

giai-phẩm
văn-nghệ
tập 4

tân phong

Loại tiểu thuyết

ĐÃ RA :

Đi Tây của Nhất-Linh (hết) — Giòng Nước Ngược của Tú Mỡ — Thoát Ly của Khái-Hưng (hết) — Hai Chị Em của Nguyễn thị-Vinh — Gỏi Thuốc Lá của Thế-Lữ (hết) — Vàng và Máu của Thế Lữ (hết) — Những Ngày Vui của Khái-Hưng (hết) — Đứa Con của Đỗ-đức Thu (hết) — Trại Bò Tùng Linh của Thế-Lữ — Mai-Hương và Lê-Phong của Thế-Lữ (hết) — Gió Đầu Mùa của Thạch-Lam (hết) — Thương Yêu của Nguyễn thị-Vinh (hết) — Hoa Vòng Vàng của Đỗ-Tồn (hết) — Gió Bắc của Linh-Bảo — Dọc Đường Gió Bụi của Khái-Hưng (hết) — Ngày Mới của Thạch-Lam (hết) — Gió Mát của Tường-Hùng — Nắng Trong Vườn của Thạch-Lam (hết) — Đời Mưa Gió của Nhất-Linh và Khái-Hưng (hết) — Thừa Tự của Khái-Hưng — Hạnh của Khái-Hưng — Đợi Chờ của Khái-Hưng — Hồn Bướm Mơ Tiên của Khái-Hưng (hết) — Anh Phải Sống của Nhất-Linh và Khái-Hưng (hết).

MỚI RA :

TRỒNG MÀI của KHÁI-HƯNG — XÓM NGHÈO của NGUYỄN-THỊ-VINH — TIÊU SƠN TRẮNG SĨ (tập I và II) của KHÁI-HƯNG — Bướm Trắng của NHẤT-LINH — BẮN KHOẢN của KHÁI-HƯNG — ĐÔI MŨ LỆCH của KHÁI HƯNG — NHỮNG NGÀY VUI của KHÁI-HƯNG — THOÁT LY của KHÁI-HƯNG — ĐOẠN TUYỆT của NHẤT-LINH — TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG của TOLSTOI do BẢO-SƠN dịch — NỬA CHỪNG XUÂN của KHÁI-HƯNG — ĐẸP của KHÁI-HƯNG — NẮNG THU của NHẤT-LINH — HAI BUỔI CHIỀU VÀNG của NHẤT-LINH — ĐỜI MƯA GIÓ của KHÁI-HƯNG và NHẤT-LINH — CON NAI TƠ của M. K. RAWLINGS do BẢO-SƠN dịch — CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG, 10 truyện hay thế-giới do VĨNH, SƠN, LANG dịch — ĐÔI BẠN của NHẤT-LINH — GIÓ ĐẦU MÙA của THẠCH-LAM — HỒN BƯỚM MƠ TIÊN của KHÁI-HƯNG — ANH PHẢI SỐNG của KHÁI-HƯNG và NHẤT-LINH — THẾ RỒI MỘT BUỔI CHIỀU của NHẤT-LINH — THƯƠNG YÊU của NGUYỄN-THỊ-VINH — GÁNH HÀNG HOA của NHẤT-LINH và KHÁI-HƯNG — ĐI TÂY của NHẤT-LINH.

SẼ RA :

Sợi Tóc của Thạch-Lam -- Gia-Đình của Khái-Hưng -- Nắng Thu của Nhất-Linh — Hà-Nôi 36 Phố Phường của Thạch-Lam — Dọc Đường Gió Bụi của Khái-Hưng — Đợi Chờ của Khái-Hưng — Theo Giòng của Thạch-Lam — Tiếng Suối Reo của Khái-Hưng — Cái Ve của Khái-Hưng — Tục Lụy của Khái-Hưng — Niềm Tin của Nguyễn-thị-Vinh — Cô Mai của Nguyễn-thị-Vinh — Hoa vòng vàng của Đỗ-Tồn.

Mục lục

	TRANG
Giáo dục cần phải thiết thực, của <i>Bảo-Sơn</i>	3
Đề ảnh hoa lau, thơ của <i>Trúc-Lâm</i>	6
Khảo luận về Cao-bá-Quát, của <i>Doãn-quốc-Sĩ</i> . ..	7
Bướm lạ, của <i>Tường-Hùng</i>	11
Mưa thu, thơ của <i>Thạch-Ẩn</i>	16
Người đàn ông trung bình, của <i>Duy-Lam</i>	18
Cung bậc, thơ của <i>Cao-hoàng-Nhân</i>	21
Quan Trọng gặp gái, văn vui của <i>Liêu-Dương</i> ..	22
Hát trống quân, của <i>Vũ-huy-Chấn</i>	23
Thụ, thơ của <i>Trọng-Bình</i>	28
Ốm nghén, truyện ngắn của <i>Đỗ-Phương-Khanh</i> ..	29
Thầy Đồ, của <i>A. T.</i>	32
Bàn về một vài phái văn-nghệ, của <i>Phan-lạc-Tuyên</i> ..	37
Cái lưới, của <i>Duy-Lam</i>	41
Tiếng đàn, của <i>Tô-Trần-Nguyễn</i>	48
Bức ảnh, truyện ngắn của <i>Quỳ-Hương</i>	49
Về đâu, thơ của <i>Sa-Giang Trần-tuấn-Kiệt</i>	59
Những vì sao lạc, của <i>Nhật-Tiến</i>	60
Đời thực là phiền nhiễu và rắc rối, của <i>Ily</i>	66
Vương-Duy thi thoại.	71
Ly-tao, thơ của <i>Thế-Phong</i>	73
Căn nhà bí mật, của <i>Tô-Hoàng-dịch</i>	74
Sưu tầm	78
Gửi độc-giả xa gần.. ..	79

TRƯỜNG VẠN-THẮNG

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG — CHUYÊN KHOA
SÁNG — CHIỀU — TỐI

Đủ các lớp : Thất — Lục — Ngũ — Tứ — Tam — Nhị A,B,C.

Giáo Sư chọn lọc — Tổ chức khoa học

Bài vở in sẵn do trường phát

Giám Đốc : TRẦN-ĐỨC-HẢI

207 Phan-thanh-Giản — SAIGON

Chi nhánh : 152 Trần-quang-Khải — Tân-Định

MỚI RA

GIÓ ĐẦU MÙA

của THẠCH-LAM
Phượng-Giang xuất bản

ĐÃ CÓ BẢN

ANH PHẢI SỐNG

của NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG
Phượng-Giang xuất bản

MỚI RA

GÁNH HÀNG HOA

của NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG
Phượng-Giang xuất bản

tân phong

do BAO-SƠN chủ trương

với sự cộng tác của :

— Nguyễn-thị-Vinh	— Vũ-hoàng-Chương	— Tô-Hoàng	— Thạch-Àn
— Linh-Bảo	— Đinh-hoàng-Oanh	— Cung-trầm-Tướng	— Trúc-Lâm
— Duy-Lam	— Đỗ-Phương-Khanh	— Bàng-bá-Lân	— Hư-Chu
— Tường-Hùng	— Nhật-Tiến	— Doãn-quốc-Sỹ	— Vũ-huy-Chấn

Hình bìa của Nguyễn-cao-Đàm — Tường-Hùng trình bày

Địa-chỉ Tòa soạn : 217, Lê-văn-Duyệt nổi dài — SAIGON

GIÁO DỤC CẦN PHẢI THIẾT THỰC

*Học đường là thành lũy của
Quốc gia dân chủ tự do.
Vô Danh*

Giữa thời đại sự tiến bộ của thế-giới đạt tới mức phi thường, chắc ai cũng nhận thấy sự tiến bộ quá chậm của dân-tộc Việt-nam và sự học kéo dài thiếu thiết thực của thanh thiếu-niên Việt-nam hiện tại.

Mặc dầu mấy năm gần đây, chương trình giáo-dục Việt-nam được luôn luôn sửa đổi, và lần cuối cùng (1958) công việc sửa đổi được đặt trên ba nguyên tắc căn-bản là giáo-dục nhân bản, giáo-dục dân tộc và giáo-dục có tính cách khai phóng. Chương-trình

khá đầy đủ, nhưng đặt ra chỉ có thể áp dụng một cách từ từ trong một thời gian lâu dài của một thời bình, không có những nguy cơ đe dọa không ngừng của bọn cộng-sản quốc-tể chỉ rập rình vượt qua vĩ-tuyến mười bảy vào miền nam Việt-nam nói riêng và thôn tính toàn thể thế-giới nói chung.

Cái học ngày nay cần phải nhằm mục-dịch giải quyết cấp-bách những vấn-đề thực-tế hiện tại có liên quan tới sự sống còn của quốc gia dân tộc Việt-nam.

Có ba vấn-đề cấp bách :

Vấn-đề thứ nhất là dân chúng Việt-nam đa số chưa được trực-tiếp nếm mùi cộng-sản, hoặc chưa được học hỏi, nghiên-cứu kỹ-lưỡng-để hiểu rõ thế nào là cộng-sản, con người và lý thuyết cộng-sản nguy-hiêm cho quốc - gia Việt - nam, dân - tộc Việt-nam và toàn thể thế-giới yêu-chuộng tự-do hòa-bình như thế nào. Nhiều người hoặc dương bị cộng-sản đầu độc, hoặc dương là nạn nhân của cộng-sản, họ thường phân vân và dễ bị tà thuyết cộng-sản lung lạc, và chủ nghĩa đế-quốc chi phối. Ngay cả những người đã hiểu biết cộng-sản cũng không biết làm thế nào để ngăn cản hay trừ khử mối nguy cơ ấy.

Vấn-đề thứ hai là ngày nay ai cũng nói đến tự do dân chủ, yêu tự do dân chủ gần như một phong-trào, nhưng ít người hiểu thấu thế nào là tự do dân chủ. Người tự do dân chủ phải làm những gì, phải hành động như thế nào, phải ăn ở ra làm sao, v.v.

Vấn-đề thứ ba là thể dục mà sự cần thiết ai ai cũng thừa hiểu là không kém đức dục và trí dục như thế nào. Trừ một số rất ít thanh thiếu niên ham chuộng thể dục, hoặc một số học sinh trường công bắt buộc phải luyện tập thể dục, học sinh ngày nay phần nhiều sao lãng môn này. Họ coi gần như không có và không lưu tâm đến.

Một chương-trình giáo-dục mới cần phải được nghiên-cứu mà trọng

tâm là ba vấn-đề kể trên áp dụng cho mỗi trình-độ từ mẫu-giáo đến trung học và đại học.

Người ta nói : giáo dục bắt đầu ngay từ lúc đứa trẻ còn nằm trên lòng mẹ. Mỗi lời nói, mỗi cử chỉ của cha mẹ và tất cả những người xung quanh đứa trẻ đều hướng vào ba vấn-đề kể trên.

Như vậy lại còn cần phải có những chương-trình huấn luyện riêng cho những giới ngoài giới học sinh và sinh viên, cho những bậc làm cha mẹ biết cách nuôi dạy con, cho vợ với chồng, cho bè bạn, chủ với công nhân, sĩ quan với binh lính, công chức ngạch trên với ngạch dưới, quân với dân với chính, v. v., nói tóm lại là tất cả mọi người Việt-nam biết cách ăn ở và đối xử với nhau, mọi người từ trên chí dưới đều cùng chung một quan niệm, một lý tưởng, và đây cũng là một điểm tối quan trọng — hết nghi ngờ nhau và tin tưởng lẫn nhau. Chương-trình sẽ hạn định trong một thời gian năm năm hay ba năm. Sau đó nước Việt-nam phải là một nước hùng cường dân chủ cộng hòa, và toàn thể dân Việt-nam phải là một dân tộc thắm nhuần tư tưởng quốc-gia dân chủ xã hội đúng với tất cả ý nghĩa của nó.

Chương-trình giáo dục cần phải gồm đủ cả hai phần lý-thuyết và thực-hành. Ngoài trường học, có thể lập lên những trại mà tất cả mọi người được luân phiên đến để học tập trong một thời gian cần thiết ; để đem lý-thuyết áp dụng vào thực-hành, rồi sau khi ở trại ra về, những điều họ

thực hành sẽ dần dần biến thành tập quán.

Công việc đã được coi là cấp bách, thì một ủy ban cần được đề cử ra ngay để nghiên cứu kỹ lưỡng chương-trình. Trường học công cũng như tư phải tổ chức lại cho thích hợp với chương-trình mới. Các giáo-sư, các cán-bộ đều được huấn luyện chuyên đề phổ biến chương-trình trong các học đường cũng như khắp mọi nơi trong nước.

Lại cần phải có sự kiểm soát chặt chẽ để biết chắc là mọi người khi rời khỏi trại huấn luyện, nhất là học sinh khi rời khỏi ghế nhà trường, đã có một khả năng cao để đối phó được với mọi trường-hợp ở đời có liên quan xa gần đến nền tảng quốc-gia Việt-nam, đến lý-tưởng tự do dân chủ. Vấn đề sức khỏe và đức hạnh cũng cần được lưu tâm kiểm soát.

Nói tóm lại, phải làm sao cho trong một thời gian ngắn, năm, ba

năm, toàn thể dân chúng Việt-nam đều có một trình độ văn-hóa cao, một căn-bản đạo-đức vững chắc, một ý-thức quốc-gia dân tộc, tự do dân chủ rõ rệt và sâu rộng, một tinh-thần chống cộng hăng hái và bền bỉ, một lòng tin tưởng bất di bất dịch, một ngọn lửa thiêng nung nấu con người yêu nước trăn thành mà mỗi tư tưởng, mỗi hành động đều hướng vào những điều công ích hơn là tư lợi.

Nếu sớm ngày nào hay ngày ấy, mỗi con người Việt-nam có đủ những điều-kiện kể trên, thì vận-mệnh quốc-gia Việt-nam không còn gì phải lo ngại trước mối nguy của chế độ cộng-sản hay độc-tài và chắc chắn quốc-gia Việt-nam sẽ có đủ điều-kiện để theo kịp đà tiến-hóa của toàn-thế-thế-giới.

Đến lúc ấy, chương-trình giáo dục lại có thể sửa đổi lại và thiên về những vấn đề cấp bách khác những vấn đề đã đề cập ở trên.

Bảo-Sơn

Phong tục chưa chắc đã có kiến thức bằng luật pháp, nhưng bao giờ cũng phổ thông hơn luật pháp.

BENSAMIN DISRAELI.

Thơ từ bài vở, xin gửi :

Ông Trương-cam-Vĩnh

Giai phẩm Tân-Phong

217, Lê-văn-Duyệt nổi dài (Ngã tư Bảy Hiền)

đề ảnh hoa lau

Thơ của Trúc-Lâm

Một vùng cỏ áy bóng tà
Gió huu huu thổi một và bông lau
Nguyễn-Du

Cỏ lầy tiêu tiêu ló địch thu

Lưu-Vũ-Tích

Thành trơ lau quanh gió toì bời

T-L.



Gió vàng thổi trắng mấy bông lau

Huu hắt trời mây một sắc sầu

Quanh quẽ rì rầm trong uyển chuyển

Khiến người trạnh nhớ nỗi niềm đau!



Não nằng phơ phất bông lau

Hơi thu quanh quẽ ai sầu chẳng ai?

Gió vàng bông trắng chơi vơi

Hắt huu nghĩ lại cảnh đời mà thương!

Trúc-Lâm

Đề thêm ý kiến vào cuộc KHỞI NGHĨA MỸ-LƯƠNG

Đoãn-quốc-Sĩ

Bàn về cuộc khởi nghĩa Mỹ Lương nhiều tác giả đã cho đây là một cuộc cách mạng thật sự, nhiều tác giả khác cho rằng đây chỉ là một hành động nông nổi do tình cảm suy động của một người bất đắc chí.

Dưới đây là ý kiến của riêng của chúng tôi đề góp thêm một tiếng chuông vào việc định đoạt giá trị của cuộc nổi dậy đó của Cao Chu Thần,

1 — Cao Bá Quát, một người có hoài bão lớn.

Hoài bão đó được biểu lộ từ khi còn là một thư sinh ở về đối : « Ngã quân tử kiến cơ nhi tác, dục vi Nghiêu Thuấn quân dân »

Lớn lên hoài bão đó được biểu lộ ở một về đối khác :

« Thiên tài nhất ngộ, hữu thị quân, hữu thị thân ».

Rồi với những câu trong « Tài tử đa cùng phú » :

« Đeo vòng thư kiếm quyết xoay
bạch ốc lại lầu đài »

— Gánh vác giang sơn, quyết
ném thanh khâm sang cầm tú »

Khi nổi binh hoài bão ấy thể hiện ở hai dòng chữ thêu trên cờ vàng :

Bình-dương, Bồ bản vô Nghiêu
Thuấn

Mạc-dã, Minh-diêu hữu Võ-Thang

Và khi thất thế hoài bão đó được mang theo vào cõi chết :

Một chiếc cùm lim chân có Đế,
Ba vòng xích sắt bước thì Vương.

2 — Cao Bá Quát, một thi thánh.

Một ông vua hay chữ như ông vua Tự Đức cũng phải thốt lên :

« Văn như Siêu Quát vô Tiền Hán »
và người đồng thời thu gọn ý trên thành một câu ngắn gọn như tục ngữ :
« Thần Siêu, thánh Quát »

Thực như lời thể nhân ngày nay hằng ca tụng :

« *Lạ lòng, đột ngột, chênh vênh.
Kỳ tứ như sao sa, hứng bút như
châu ngọc làm sáng lòe giấy bút của
ngàn thu* »

3 — Cao Bá-Quát, kiêu hãnh ngang tàng

Điều đó có lý do :

— Nhà nho chính thống nào chẳng ý thức được nhiệm vụ chấn giắt nhân dân của mình? Huống chi nhà nho ấy lại là Cao Bá-Quát

Những điều kiện tiêu cực khác thúc đẩy chí kiêu hãnh ngang tàng của họ Cao là : trong khi một người tài như Cao-Bá-Quát bị giam cầm ở một chức vị, không xứng đáng, thì một số lớn văn quan võ tướng khác lao mình vào luồn lọt, quỵ lụy cấp trên để vót vát lấy chút phần hưởng thụ. Đó là lũ quan văn : « *mũ cánh chuồn đội trên mái tóc nghiêng mình đứng trước cửa hầu môn* » đó là lũ quan võ : « *áo gấm lân chum dưới có phu mới gối quỳ mòn sân tướng phủ* »

4 — Cao Bá-Quát nặng mang một tâm sự u-uất.

Điều này có những lý do :

— Vì họ Cao đã sinh bất phùng thời lại không được nhà vua trọng dụng để có dịp đem tài năng ra để giúp đời.

— Vì bất mãn với thời cuộc một cách chính đáng (Đi ra nước ngoài thấy rõ sự tiến bộ kỹ thuật của người, và cái trống rỗng của lối học từ chương ở nhà).

Tâm sự u uất này ta thấy man mác ở trong rất nhiều bài thơ. Tỉ như trong bài « *Đền Trấn Võ* » có những câu :

*Quân diệc đa tình đảo yên thủy,
Ngã do di hận mãn thanh châu,
Nước mây đưa khách thêm
nguồn cảm*

Đôi bãi riêng ta chất khối sầu

(Việt-Ngâm dịch)

Đến như trong bài mừng bạn cưới hầu cũng ẩn hiện nỗi niềm u uất ấy :

*« Ngã diệc tri phi ninh tác ngã,
Nhân vô bất thị trứ kham nhân.*

(Ta cũng biết là ta nhầm nhưng thà cứ là ta, Người không phải là không phải, hãy đợi xem người).

Nếu một mặt họ Cao mang nặng một tâm sự u uất thì một mặt khác ý chí chiến đấu cũng hoặc âm thầm hoặc dào dạt thể hiện ở nhiều bài.

Âm thầm như lời thơ nói đến bóng con chim âu giữa cảnh sông hồ một chiều xuân bóng xế :

*Nhật tà thiên địa song bằng mẫn,
Xuân tịch giang hồ nhất bạch âu.*

*Trời đất bóng chiều phơi tóc bạc,
Giang hồ xuân lặng lẽ mình âu.*

(Đền Trấn-Võ — Việt-Ngâm dịch)

Ý chí chiến đấu đó dạt dào ở những câu :

*Quân bất kiến hải thượng bạch
ba như bạch đầu.*

Nộ phong hám phá vạn học châu.

Lôi khu điện bác thăm nhân mục.

Trung hữu diêm diêm phù khinh âu.

*Bạn chả thấy mặt bề lờ sô sóng
bạc đầu.*

*Con thuyền bạt gió lạc về đâu ?
Sóng dồn chớp giạt bao thê thảm,
Chìm nổi kìa xem mấy cái đầu.*

Bài ca Đèo Ngang trông ra bề —
Trúc Khê dịch

Có người cho rằng những hình ảnh «sóng bạc đầu» «sóng dồn chớp giạt» «thuyền bạt gió» nhắc nhở ta đến bức danh họa «Le naufrage de la Méduse (1)» của Géricault ở viện bảo tàng Le Louvre (Pháp). Sự thực bức họa của Géricault chỉ gợi cho ta thấy những giây phút chiến đấu quyết liệt vừa qua, vì những cảnh trong bức họa là cảnh biển đã yên sóng đã lặng, người nằm ngòn ngang hoặc đã chết thật, hoặc hấp hối. Trái lại bức họa của Cao Bá Quát trên đây vô cùng linh động với sức sống và đấu tranh mãnh liệt, hùng vĩ.



Vậy không ai phủ nhận kho tình cảm phong phú của Cao Bá Quát.

Phải tình cảm rồi rào lăm mới gây được thần tứ «lời lời châu ngọc» ở những bài trên và ở hầu hết những bài chữ Hán cũng như chữ nôm còn truyền tụng đến nay.

Phải tình cảm rồi rào lăm mới có thể không nói gì mà nói rất nhiều, rõ ràng tả thực là tình cảm chứa chan đến nghẹn ngào trong bài «Đạo phùng nga phụ» (Giữa đường gặp người đối). Nhất là hai câu cuối đã gợi được một cách kín đáo về thê thảm của người đối ăn vôi vàng :

*Mạn dã mạc xau yểu
Bạo doanh phi tráng nhan
Thong thả dùng vôi nuốt
Chợt no dễ khốn người*

(Trúc Khê dịch)

Nhưng nếu căn cứ vào kho tình cảm rồi rào của thánh Quát mà cho rằng cuộc khởi nghĩa Mỹ-Lương là mạnh động mù quáng theo tiếng gọi của tình cảm dầu có được ?

Chớ quên — như trên đã nói — mộng đế vương thánh Quát mang từ thuở nhỏ, đến chết còn mang theo. Vào kinh — một thái độ đến hợp tác với vua — mà vua không trọng dụng, lại có dịp đi Tân-gia-Ba để quan sát so sánh cái tiến bộ của người và cái lạc hậu của mình, rồi khi về nước bị dồn vào thế cùng ở Quốc Oai. Khi ở Quốc Oai, Cao Bá Quát đã chiêm nghiệm thấy những gì :

— Lòng trời không tựa nhà
Nguyễn (nạn châu chấu phá hoại

(1) Tàu Méduse đắm ngày 2 tháng bảy năm 1816 ngoài khơi cách bờ biển Tây Phi Châu chừng 40 hải lý. Biết là hết hy vọng cứu chữa được tàu, 149 người bèn lên một chiếc bè rồi lệnh đèn đuốc chờ đợi trong 12 ngày. Khi được chiếc tàu buôn Argus nhận ra tới cứu thì trên máng chỉ còn 15 người hấp hối ; những kẻ khác đã bỏ thân dưới đáy biển hoặc bị những người sống sót ăn thịt.

Lấy chuyện này để làm đề tài nhà danh họa Pháp Géricault (1791-1824) đã thành công lớn trong kiệt phẩm của ông : Le naufrage de la Méduse (1819).

mùa màng, thiên tai, dẽ vỡ 18 năm liền).

— Lòng người không tựa nhà Nguyễn (giặc giã nổi lên tứ tung)

Sửa soạn cuộc nổi dậy Cao Bá Quát đã :

— Dựa vào địa lợi : khu rừng núi Quốc Oai ăn thông sang Hòa Bình đi suốt vào tận Thanh Hóa

— Tìm người chính thống nhà Lê phò làm minh chủ.

— Ngầm vận động đề ba tỉnh cùng nổi lên một lúc (Sơn tây, Bắc-Ninh, Hà-nội)

Đến khi bại lộ đành phải khởi sự sớm thì :

— Tại chiến khu tổ chức như một triều đình, nói theo danh từ ngày nay : tổ chức thành chính phủ lâm thời với đủ các chức vị.

— Cho truyền hịch.

— May cờ hiệu, (khẩu hiệu nêu rõ mục đích của cuộc khởi nghĩa).

— Tiến đánh đề cô lập Thăng Long theo đúng binh pháp.

Như vậy cuộc nổi dậy ở Mỹ Lương đâu phải là manh động ? Đó là một cuộc khởi nghĩa có tổ chức, có suy

xét, có mưu cơ. Và lẽ đâu chúng ta lại đem thành bại mà luận anh hùng ? Cái đẹp ở cuộc khởi nghĩa là Cao Bá Quát đã dám làm, như cái đẹp của Kinh Kha khi vung dao diệt bạo Tần :

.....
Ai trách Kinh Kha rằng việc người đề lữ,

Ai khóc Kinh Kha rằng thềm cao táng thân,

Ai tiếc đường gươm tuyết diệu
Mà thương cho cánh tay thần ?
Tôi bởi tưởng sĩ thầy ngã hai bên

Một triều rối loạn, ngai vàng xô nghiêng.

.....
Riêng tồn lại với thời gian việc làm tin nghĩa

Tranh sáng với trăng sao tằm lòng trượng phu

Một áng dao bay ngàn thuở đẹp
Dù sai hay trúng cũng là dư

.....
Vũ-Hoàng-Chương
(Bài ca sông dịch)

Chúng tôi cũng mượn những lời và những ý trên, để thành kính tưởng niệm Cao Chu Thần.

Doãn-Quốc-Sỹ

Phong tục thuần mỹ còn vững chắc chắn không làm hơn là luật pháp.
EURIPIDES.

Tập quán biến thành một thiên tính thứ hai nó sinh ra cái động cơ thúc đẩy nhiều hành động.

CICERO.



của
Tường Hùng

B U Ớ M L A

Triệu nhìn Phượng ngồi cạnh chàng, nàng đang nói chuyện gì Triệu không để ý, mắt chàng chỉ thoáng thấy màu tóc đen lạnh, cái cổ trắng xoá, đôi vai tròn trĩnh, Phượng mặc một cái áo hở một cách táo bạo, xiêm màu xăm rất chặt làm rõ cả những đường cong của cặp đùi khoẻ mạnh.

Triệu đứng đưng, không rung động. Chàng cố gắng tìm một chút khinh bỉ, hay ít ra cũng coi thường Phượng, nhưng Triệu không thấy gì hết. Triệu không yêu, không ghét,

cả sự chán nản mọi khi vẫn ám ảnh Triệu bây giờ cũng biến mất. Sự thay đổi này đến từ bao giờ Triệu không biết. Tất cả mọi tình cảm lần lượt rời bỏ Triệu, tách riêng biệt như tạo ra một thế giới tình cảm khác, thí dụ như khi Triệu bắt đầu quen Phượng ở nhà người bạn. Thực không khó khăn gì cả. Triệu chỉ ôm chặt Phượng hơn, khi nhảy với nàng, giữa đám người hỗn độn, lẫn với tiếng âm nhạc kêu gọi, than vãn, buồn và khiêu-khích. Triệu hôn nhẹ vào cổ Phượng, nàng không

phản đối. Triệu không hiểu tại sao chàng chọn Phượng. Có lẽ vì Phượng có thân hình đẹp. Giữa lúc chiếc kèn lên cao và kéo dài nốt đó như quên mất không biết ngừng, một cử chỉ nhỏ làm cả hai người chột nhìn nhau tò-mò. Triệu thì thăm vói Phượng:

— Trông thấy em, anh đề ý đến em ngay vì em đẹp nhất ở đây.

— Chỉ nói đùa. Anh dùng câu ấy nhiều lần quá rồi, với mọi cô gái khác. Giá anh làm ra vẻ cảm động khi nói câu đó thì Phượng cũng chịu khó tin.

— Xin lỗi Phượng, lần sau anh nói khéo hơn.

Rồi Phượng nhảy với những người khác. Triệu không rời mắt khỏi người Phượng. Một vài lần Phượng cười với chàng, mắt Phượng tối vì hàng mi dài, đôi lông mày đen đều. Tất cả như được xếp đặt sẵn, hoàn toàn và thẳng-bằng, từ cái nhìn của Phượng, dáng điệu của nàng khi nhảy và cả Triệu cũng thuộc vào khung cảnh. Thỉnh thoảng Phượng tỉnh nghịch quay lưng lại và hất người về phía Triệu. Đối với Triệu, Phượng là một tác-phẩm, một cuốn phim, làm chàng say mê. Triệu biết thế nhưng chàng không thấy quan-hệ nữa, hình như một kẻ nào khác đã kể lại cho Triệu nghe tất cả những cái đó.

Triệu mời một cô gái gầy như một bộ xương. Cô ta cố-gắng vui, bước chân tìm những điệu-bộ đẹp, nói cho thực có duyên, khó nhọc như đang làm việc. Khi đưa cô ta về chỗ ngồi, Triệu không còn nhớ đã nhảy với ai. Cô ta hình như sung sướng vì lâu lắm mới có người mời mà người đó lại có nhiều cô gái

thích. Cô tự mãn lấy cái quạt gỗ ngát mùi trầm ra quạt, cô yên tâm vì cô cũng đã nhảy như mọi người.

Triệu mời một cô gái uống một cốc rượu. Chàng cần-thận và tỉ-mỉ cầm chiếc cốc thủy-tinh trong suốt, ánh nước màu vàng rung động như vội vàng dục mọi người say. Cô gái rất trẻ, mỉm cười uống một ít rồi nhìn mặt:

— Chịu thôi!

Triệu bèn uống một hơi hết. Cô gái hỏi:

— Anh uống như thế cháy mất dạ dày thì sao?

— Thi đã có em ăn hộ anh.

Phượng đã đến gần triệu từ lúc nào, nàng kéo Triệu:

— Cảm anh không được bắt nạt trẻ con.

Cô gái trẻ tuổi tức tối, ngoảnh mặt ra chỗ khác lầm bầm:

— Chẳng biết ai bắt nạt ai!

Nhưng khi có một chàng cũng rất trẻ, dáng điệu du côn, cúi xuống lễ phép mời cô gái, cô ta lại tươi cười ngay, nhưng cô ta vẫn không quên quay lại lườm Phượng một cái. Triệu thở dài:

— Tuổi trẻ sung sướng thực.

Phượng véo Triệu một cái:

— Chỉ nó bậy, chưa già mà nói như ông cụ.

Triệu và Phượng lại chen lẫn vào đám đông. Phượng tươi cười và tỉnh-nghịch, thần-thể mềm-mại sát hẳn vào người Triệu như tìm nơi trú-ân, má nàng sát hẳn vào má Triệu, ngoan-ngoãn như hai người sẽ yêu nhau mãi mãi. Bước chân nàng vô tình theo nhịp êm của

nhạc. Bỗng nhiên Phượng cười nhẹ, lấy ngón tay trở đầu nhẹ Triệu ra :

— Sao anh không nói gì ? Giận Phượng rồi hả ?

— Anh định nói yêu Phượng, nhưng anh thấy tầm thường quá.

Phượng phá lên cười làm mấy thanh-niên quay lại và vì thấy Phượng đẹp họ cũng cười theo.

— Phượng cấm anh không được nói thế nữa.

— Như vậy bao giờ anh sẽ gặp Phượng ?

Phượng ngạc-nhiên nhìn Triệu, nét mặt chàng không có vẻ đùa nghịch. Phượng cúi đầu :

— Ngày mai, ngày mai Phượng sẽ lại thăm anh.

La thật, Triệu thấy thế, chàng lại rung động như lần đầu tiên chàng yêu, nhưng chàng biết chàng sẽ quen thuộc Phượng như đã quen nhiều cô gái khác và rồi chàng sẽ không để ý đến Phượng nữa, coi nàng như một người bạn trai. Nhưng bây giờ Triệu yêu thật, bị mê hoặc trong tiếng nhạc, và thân-thể Phượng cùng giọng nói êm của Phượng làm hiện tại rõ rệt hơn.

Chàng nghĩ đến một căn nhà bé nhỏ, tất cả mọi vật đều gọn gàng vì có Phượng xếp đặt, và hai người sống yên vui, nhũn nhặn, không khao khát gì nữa. Lại vẫn mơ ước cũ trở lại, Triệu nghĩ thầm, ngày xưa Triệu đã yêu và cũng muốn như vậy, một đời thái bình có tình yêu.



Qua chấn song cửa Triệu nhìn thấy Phượng. Nàng đứng lại đợi Triệu mở cửa, bàn tay nàng cũng

nằm vào song cửa ; trong một giây Triệu nhìn bàn tay đó, như ngày xưa, hồi chàng còn nhỏ, chàng nhìn một con bướm đẹp và hiếm. Tim chàng đập rộn-ràng, chàng muốn gỡ tay rình bắt. Nhưng chỉ trong một giây thôi, Triệu đã mở cửa và nhìn thẳng vào mắt Phượng. Nàng cười :

— Làm gì mà ngây người ra thế ?

— Nhớ và mong !

— Cứ đùa hoài. Mọi việc phải từ từ, có đầu có đuôi chứ. Bây giờ anh hãy giặt Phượng vào trong nhà.

Đi qua giàn hoa, Phượng hái một chùm hoa, ánh nắng rơi nhẹ lên nền đá thô-sơ dưới chân Phượng. Ngoài đường vắng tanh, những con bướm quay lộn ở hàng rào, tìm nhau trong không-khí.

Triệu nói :

— Mời Phượng ngồi.

Phượng trở nên nhút nhát từ khi bước chân vào trong nhà, nàng không dám nhìn ra, những bông hoa hình như thành những vật lạ mà Phượng muốn nhìn không chán mắt. Nàng ngồi trong chiếc ghế lớn, hai chân khép lại. Triệu đã để một đĩa hát. Phượng nói rất khẽ, làm Triệu phải ghé gần Phượng mới nghe được :

— Hay quá nhỉ, ai hát đấy anh ?

— Pat Boone

Nhưng Phượng không để ý đến câu trả lời của Triệu, nàng hỏi câu khác ngay :

— Anh ở đây một mình ?

— Anh là một người cô-độc, như trong tiểu thuyết, chờ đợi một cô gái đẹp như Phượng đến thăm.

Phượng cười khẽ, giờ tay để chén nước trà Triệu đưa cho. Mỗi tối hôm qua ôm nhau nhẩy không sao, bây giờ sự đụng chạm làm cả hai đều cảm thấy rõ rệt sự lạ lùng của trai gái khi gặp nhau. Phượng ngược mắt lên :

— Anh ở một mình mà nhà sạch sẽ quá, chả bù mấy ông tướng bạn Phượng, nhà của các ông ấy như một kho chứa đồ.

— Con trai, ai chả vậy.

— Phượng ghét sự bừa bãi.

Phượng lại mân-mê các cánh hoa, từng cánh rơi lả tả xuống nền gạch, ánh sáng xuyên qua làm trong suốt những cánh mỏng. Triệu nhìn theo, nhưng chàng chú ý đến bàn chân Phượng hơn. Chân nàng trắng và xinh xắn trong đôi guốc quai nylon màu tím nhạt, Triệu hơi sợ hãi, xưa nay chàng vẫn ghét tất cả cái gì có vẻ vợ chồng. Có lẽ tại hồi trước Triệu ở cạnh một cặp vợ chồng đứng tuổi, mỗi buổi sáng chủ nhật ông chồng lại dắt bà vợ và một đàn con đi chơi, ăn quà sáng. Bà vợ hoàn toàn phục tòng ông chồng, như một ông trời con, nhưng ông chồng không có gì đáng phục hết. Ông ta gầy yếu, cái quần tây rộng gần như cái váy kéo lên cao gần cổ, ông có vẻ tự mãn và hay bắt nạt vợ. Bà vợ già trước tuổi vì mấy lần sinh đẻ, chịu khó đón nghe và rình từng cử chỉ của ông chồng.

Phượng nói :

— Không những Phượng ghét sự bừa bãi mà Phượng còn ghét tất cả cái gì nghiêm-trang, đứng đắn.

Có lẽ tại Phượng sợ già. Nhiều khi ngồi trong nhà lâu Phượng cũng khó chịu, Phượng tiếc trời đẹp ở ngoài kia.

Phượng đứng dậy, thân-thể đều đặn và kiêu-ngạo trước mắt Triệu. Nàng ra đứng ở cửa sổ :

— Và tâm-sự như thế này cũng nghiêm-trang quá. Không hiểu tại sao Phượng lại nói với anh những ý nghĩ lẫn thẩn. Thôi, Phượng xin phép anh cho Phượng về.

Triệu vội kêu lên :

— Đừng !

Chàng nắm lấy tay Phượng. Nàng ngoan-ngoãn đề yên, ngược mắt lên. Bỗng nhiên Phượng cười vui vẻ :

— A! Đĩa hát của anh hay quá. Tại sao chúng ta không nhẩy ?

Phượng giờ tay mời Triệu. Chàng kéo Phượng ngồi xuống :

— Ở đây nhiều hàng xóm, họ tò mò lắm. Rồi trẻ con sẽ bu đây ngoài cửa để xem.

— Anh sợ hả ? Muốn sống phải lờ tất cả thiên-hạ đi.

— Nhưng tự nhiên biểu-diễn cho họ xem thì thực phí cả Phượng.

— Vì Phượng đẹp phải không ? Anh ngồi sát vào Phượng thế này không sợ họ nói ?

— Đã có cái cửa sổ che hộ.

Phượng như một trái cây đã chín, Triệu biết thế, chỉ thêm vài cử-chỉ, vài lời nói là Triệu lại có một người yêu như mọi lần. Triệu không cần biết rồi sẽ đi đến đâu,

chàng chỉ là hành động theo sự thêm muốn hiện-tại. Ngay cả về mặt vẫn còn ngây thơ của Phụng cũng làm cho Triệu tiếc và muốn yêu nàng, vì Triệu sợ một ngày kia Phụng sẽ già. Thực là một lối lý luận ích kỷ, nhưng đối với Triệu sự ích kỷ này giúp cho chàng và Phụng sung-sướng hơn. Tất cả những ý nghĩ rối loạn xâm chiếm lấy Triệu, xúi dục chàng hành động cho mau. Không những thế, thân-thể của Triệu cũng chờ đợi ôm Phụng, hôn nàng chẳng hạn. Triệu lò mớ cảm thấy chàng cần phải cưỡng lại, phải tự giải thoát mình khỏi sự ám ảnh nếu chàng muốn trở nên thành thực với mình, nếu chàng, không muốn yêu trong vài tháng rồi quên bằng mất cô gái một cách dễ-dàng lẫn với sự chán-nản.

Triệu ngạc-nhiên thấy mình nói vội vàng và ngượng-ngập vì câu nói quá cô-diễn :

— Anh yêu Phụng !

Triệu nâng mặt Phụng lên, mắt nàng đen hơn trước, sâu thẳm thăm dò hỏi, miệng Phụng hơi hé lộ những cái răng trắng đều, da nàng dịu dưới bàn tay Triệu. Và Triệu từ từ cúi đầu xuống mặt Phụng.

Trong một giây Triệu thấy có thể sống trong căn nhà bé nhỏ mơ ước, tất cả mọi vật đều gọn gàng vì có Phụng. Những cốc chai dần-dĩ, những bài hát, những buổi trưa nắng, những cử chỉ đều biến hình vào một thế giới khác thường và thế giới này sẽ còn mãi vì Triệu không sợ cảnh cặp vợ chồng đứng tuổi dắt con đi chơi mỗi ngày chủ-nhật. Triệu đã hết sợ hãi.

Tường Hùng.

Đồng tiền đi trước lá đồng tiền khôn.

Nữ văn sĩ *Françoise Sagan*, tác giả cuốn *Bonjour Tristesse* không chịu trả tiền thang thuốc cho bác sĩ *André Jervenal*, đã bị bác sĩ thưa tạt toà. Nữ sĩ lái xe hơi thể thao đã bị thương và được bác sĩ săn sóc trong hai năm liền, kêu rằng bác sĩ đòi 2.000 đồng mất quá. Quan toà xử nữ sĩ được trừ 10%, chỉ phải trả cho bác sĩ có 1.880\$ và truyền cho nữ sĩ phải chịu tiền lời và án phí, tổng cộng hết 3.500\$.

Dùng người phải đứng chỗ.

Sau khi Thống chế *Georgi K. Zhukov* bị cất chức Bộ Trưởng Quốc Phòng Xô Viết năm 1957, thủ tướng *Nikita Khrushchev* nói rằng thống chế phải được bổ nhiệm một chức vụ « xứng đáng với tài năng và kinh nghiệm » của ông. Hiện nay *Zhukov* đương mê mài câu cá và suy tưởng. Thống chế *Rodion Y. Malinovsky*, người kế chức *Zhukov*, công bố ở *Moscou* rằng *Zhukov* hiện được lĩnh một hưu bổng đương viết một tập kỷ ức và « đã học được nghề câu cá rất giỏi ».



m ư a t h u

... Rồi hẹn cùng nhau qua khoé mắt
Hoa vàng có nở chốn xa xôi
Cũng xin giữ trọn lời son sắt
« Đem cả tình thu tặng một người »

I

Năm nghe rả rích mưa thu rơi
Thu sớm làm sao đã lạnh người
Mấy mảnh hồn đơn buồn những kẻ
Mười dòng tâm sự viết cho ai
Gió xưa không lộng đường ân nghĩa
Trăng cũ nào soi cảnh ngậm ngùi
Duyên đã chẳng mang màu thắm lại
Mộng đành phai cả ý vàng thời
Phòng không giấy bút vô duyên quá
Ghi được làm sao tứ ngập trời

II

Năm nghe rả rích mưa thu rơi
Thu đến, đường xa nghĩ lạnh người
Nửa kiếp phù trầm muôn oán hận
Đôi đường thân thể vạn trần ai
Con tim lụy mãi vòng ly tán
Tắc dạ đau hoài phận nổi trôi
Đã lắm gió sương mờ dĩ vãng
Còn bao tân khổ đợi tương lai
Nơi đây ai sót tình tao loạn
Mà đếm hoa lòng cánh cánh lời

III

Năm nghe rả rích mưa thu rơi
 Thu lạnh còn thêm gió lạnh người
 Một nét thu tâm buồn một hướng
 Đột giòng xuân mộng ngán đôi nơi
 Chia tay đã ngại vịn cảnh Quế
 Hợp mặt thêm sầu ngắm bóng Mai
 Kê ở trà thanh còn nhớ vị
 Người đi ước hẹn sớm sai lời
 Mong chi tám hướng tình nhân thế
 Đề tiếc mấy thu lạc cuối trời

IV

Năm nghe rả rích mưa thu rơi
 Thu tứ làm sao ý lạnh người
 Năm trước trăng nào mờ Xích-bích
 Giờ đây cửa khép mộng Thiên-thai
 Bến sông mấy độ cùng tương biệt
 Vườn cũ bao phen hẹn phàn hồi
 Ngơ ngẩn đường về, chìm khác khoải
 Sác sọc cảnh ủa, lá chơi vơi
 Có ai tâm sự chia hai hướng
 Người ở nơi nào nhớ một nơi

V

Năm nghe rả rích mưa thu rơi
 Ai biết lòng thu sâu lạnh người
 Quan-tát lá vàng theo vó kỵ
 U-hoài lệ tủi ngăn ly bôi
 Nơi nao nhạc yếu còn rung nhạc
 Chốn ấy lời thương đã nghẹn lời
 Vận lẽ, thơ buồn chiều gió nổi
 Tình vương, hồn hẹn hướng mây trôi
 Đã đem thân thể chìm tan khổ
 Tỉnh giấc trần duyên tức bạc rồi.

Thạch Ân.

người đàn ông trung bình

Ông Ba thường nói :

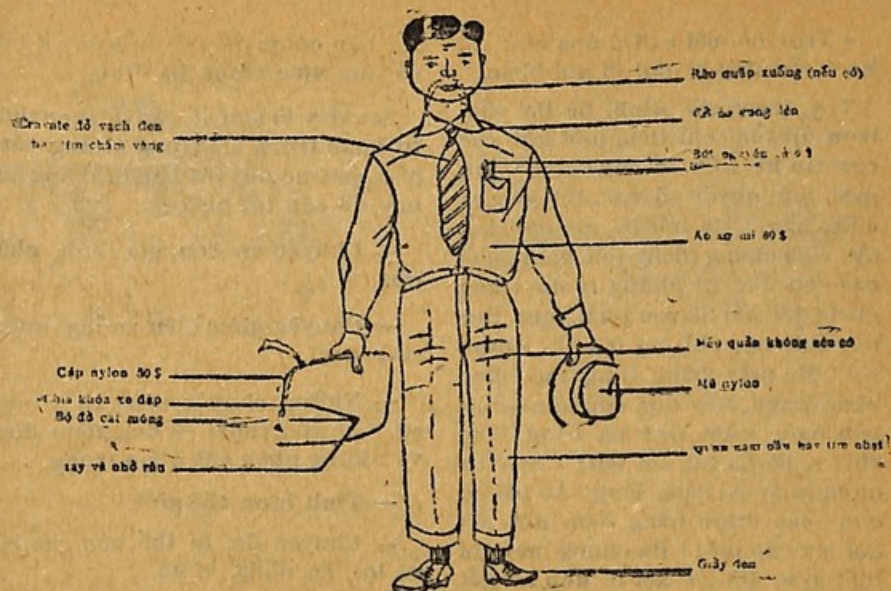
Những câu tục ngữ sau đây
thường được ông Ba dùng đến :

— « Dĩ hòa vi quý ». Hễ khi có
hai người bạn cùng sở cãi nhau đến
mỗi sôi nổi gay gắt về một vấn đề
tự trọng, chẳng hạn như « làm thế
nào để trẻ con khỏi mắc bệnh . . .
tốt » ông Ba đã vội khéo can : « Thôi
đại bác đều phải cãi ! Dĩ hòa vi quý !
Anh em cả . . . ! » Nhưng trong
trường hợp hai người đó lại nhất
định phủ nhận cái gây liên lạc họ
hàng mà ông vừa gán cho họ, vẫn
tiếp tục nói to hơn, cổ gân hơn; ông
Ba sẽ từ từ lui xa ra, về chỗ ngồi.
Ông nghĩ thầm ví dụ họ hăng lên
thượng cẳng chân, hạ cẳng tay nhờ
một cái đụng vào ông, về nhà bà Ba
đại phải xoa bóp dầu chôi Hoa-Kỳ
cho ông thôi hơi mệt.

Khi hai vợ chồng hàng xóm cãi
nhau om xòm và sau khi bà Ba đã
đọc ông năm bảy lượt : « Kia ông !
Sao không sang can họ nhờ họ đánh
nhau to thì sao ! » Ông tiếp tục xem
báo, âm ừ : « Kệ họ ! Chuyện gia đình,
vợ chồng đóng cửa dây nhau việc
quai gì đến mình ». Phấn một cái
cửa nhà họ lại mở toang nên bao

những lời cãi nhau, . . . êm tai của
họ tự do chạy đến tai mấy đứa con
ông đang ngồi học, khiến bà Ba phải
đuổi ngay chúng vào phòng trong.
Sau cùng bà nghĩ ra một mưu để
bắt ông Ba hành động. Bà hoảng
hốt kêu lên : « Kia họ sắp đồ dầu
xăng vào nhau. Lửa bùng lên cháy
lây sang nhà mình thì nguy ». Ông
Ba nhồm ngay dậy chạy ra can ngay
lập tức. Cũng như bao ông Ba khác,
cháy nhà bao giờ cũng là một đại
họa.

Nhưng có một trường hợp ông
Ba không thể dùng câu « Dĩ hòa vi
quý » được là khi bà và ông. . . cãi
nhau. Nói cãi thì hơi quá vì ông Ba
đầu dảm . . . cãi bà, ông chỉ van lơn :
« Thôi, tôi xin bà ! Khe khẽ chứ
hàng xóm nghe thấy ! » Nhưng không
may mà lại may, vì nghe thấy (ông)
bà Ba to tiếng, hai vợ chồng nhà
hàng xóm chạy sang can ngay « Thôi !
Dĩ hòa vi quý ». Chưa bao giờ ông
Ba cảm thấy câu « Dĩ hòa vi quý »
êm ái và hợp lúc đến thế. Bà Ba lại
có dịp phân vua « Đấy các bác
xem ! ông nó nhà tôi khó tính lắm !
Tôi có dám nói gì đâu, ông ấy đọc
tài quá lắm tôi mới dám cãi vài
câu ». (Nhà độc tài đang ngồi im



thần thối, râu vì sức hút của trái đất nên quặp xuống phía dưới)...v. v...

— « Trời sinh voi trời sinh cỏ »
Cuối tháng hai vợ chồng tính sổ chi tiêu gia đình thấy thiếu hụt từ đùng. Ông bà lại thở dài ngán ngẫm nhìn nhau và lo cho ngày mai. Ông Ba lại có dịp bảo bà « Trời sinh voi, trời sinh cỏ. Gia đình mình rồi cũng có lúc khá ». Phienne một cái, trời sinh voi thời trời sinh rất nhiều cỏ, nhưng ông Phát ngân viên ở sở ông Ba không phải là trời nên ông chỉ phát mỗi tháng đúng 5000 là cỏ cho ông Ba mà thôi. Với một bầy voi lớn nhỏ cộng lại sắp xỉ con số 10 « ông Ba + bà + 5 con + 1/2 con (sắp ra đời) + 1 người cha + dứa châu) túng thiếu là một tình trạng thường xuyên.

— « Đời người ta có số cả! » Đây là một câu ẩn một triết lý rất thâm thúy của các ông Ba. Nếu

một buổi trưa đạp xe ở sở về, ông Ba lúng túng đâm vào đuôi một chiếc xe vận tải làm cong cả chiếc vành bánh trước phải thay vành mới mất 100 \$. Bà Ba trách móc ông không cẩn thận, ông cười đáp : « Cũng may cho tôi đấy chứ ! Giá tôi đi nhanh một chút chắc là bị chệt chết hay què rồi. Thế mới biết đời người ta có số cả » Bà Ba lại lầm bầm « Số với siếc gì ! Chẳng biết đầu tổn hơn trăm bạc. Ông chỉ được cái chống chèo là giỏi ».

Một vài câu khác :

« Chín bỏ làm mười » ông Ba dùng tới để chữa thẹn khi đáng nhẽ phải trả lại bà 100 \$. Ông đưa có 90 \$ vì đã chột mua thêm mất một bao thuốc lá.

« Đàn bà không nên học nhiều » Đề mắng con gái khi chúng đòi ba cho tiền mua thêm mấy quyển sách học.

« Trời có mắt » Khi ông chủ rất hách của ông bị dời đi nơi khác.

Tuy trong gia đình, Bà Ba nắm trọn quyền chi tiêu, mỗi khi các con xin bà tiền để mua chiếc mũ mới, một quyển sổ v.v.. thế nào bà cũng bảo « Ra hỏi ba chúng mày ấy ! » Ba chúng (đang xem báo) nghe các con đưa ra những lý do trắng giăng đại hải tại sao phải mua thứ này thứ nọ, chỉ ậm ừ « Ừ ! Được rồi ! Me mày bằng lòng tao cũng bằng lòng ». Mấy đứa con hôn hờ ra bảo mẹ : « Mẹ ơi ! Ba bằng lòng rồi ! ». Bà Ba gắt ồm lên : « Sao ba chúng mày lại bằng lòng ? Áo tôi cũ còn mặc được hàng năm nữa đã đòi mua áo mới ! Ba chúng mày thì biết gì ». Bà lật xệch lê dép ra gắt ông Ba : « Ông bằng lòng cho con L mua áo tôi mới phải không ? ». Ông vội choàng dậy đáp vội : « Đâu có ! Tôi bảo nó hỏi bà đấy chứ ! »

Tội cho ông Ba vẫn phải mang tiếng là chủ gia đình và là người

tối hậu có quyền quyết định về tất cả mọi việc trong gia đình.

Sau đây là một số vấn đề theo thứ tự quan trọng mà trong những câu chuyện trao đổi với bạn hữu ông Ba hay đề cập tới nhất :

— Chuyện vợ con, gia đình, nhà cửa.

— Chuyện giá cả lên xuống, mực sinh hoạt.

— Những chuyện sáng ra trong sở. Các giai thoại về ông giám đốc và những nhân vật quan trọng.

— Tình hình thế giới.

— Chuyện du hí thế nào cho rẻ và lợi, ăn uống, xi nê.

— Thời tiết.

— Chơi bời trai gái.

— Chính trị, thời trang, nghệ thuật, văn chương, khoa học v.v...

DUY-LAM.

Tập quán là một thiên tính thứ hai.

MONTAIGNE.

Tập quán biến thành tính nết.

OVID.

ĐÔNG Y-SĨ CỤ-THẮT CHỮA CHÂN TAY

Gãy xương bong gân, trật khớp và phong thấp rất thần hiệu cùng các bệnh gân, xương, nhức mỏi đã được tín-nhiệm với đông-bào Bắc-Việt.

Trước ở Hàng Điều Hà-nội nay đã tiếp khách tại.

287 Gia-Long gần Ngã-Sầu (Saigon)

Chủ-nhật chữa lâm phước ở Tịnh-Đô Cư-Sĩ 282 Đường Lacaze Cholon từ 10 đến 12 giờ.



cung bậc

ghiêng mảnh hồn hoang-phế
Hứng nước mất thời-gian
Vùng lên cười ngạo-nghe
Nghe bão loạn cung đàn
Một năm hoa bướm
Cánh huệ đàn lan
Trầm-ngâm nâng tiếng tơ vàng
Mà suy-tưởng mấy đoạn-tràng xưa sau
Áo Lam chừ đắm hương sâu
Mắt xanh chừ ngát một màu trầm-tư
Tay mỹ-nhân khẽ động
Điên-đảo giấc cầm-thư
Nôn-hoa, xuân-mộng, Hừ ! Chung-thủy
Ai xoá tờ mây liếng tạ từ ?

Cao-hoàng-Nhân

Nha Trang



quan trạng gặp gái

Văn vui của Liêu-Dương

Ngày xưa có hai ông Trạng Nguyên, một ông Trạng văn và một ông Trạng võ. Cả hai đều thích khoe khoang cho rằng trên đời này chẳng có ai giỏi hơn mình cả. Một hôm tình cờ hai Trạng cùng đi đò sang huyện bên cạnh. Cùng đò còn có một người đàn bà.

Đường dài dò chậm, Trạng văn bèn rủ Trạng võ làm thơ chơi cho đỡ buồn. Trạng văn ngâm trước :

Ngã đích bút nhi tiêm
Ngã đích nghiên nhi viên
Văn chương tam biên hảo
Trúng cá văn Trạng Nguyên

Bút ta là bút nhọn
Nghiên ta là nghiên tròn
Văn chương ba cuốn tốt
Trúng cử văn trạng nguyên

Trạng võ nghe xong cũng đọc tiếp :

Ngã đích tiền nhi tiêm
Ngã đích cung nhi viên
Mã thượng xạ tam tiền
Trúng cá võ Trạng Nguyên

Tên ta là tên nhọn
Cung ta là cung tròn
Mã sang bắn ba mũi
Trúng cử võ trạng nguyên

Người đàn bà cùng thuyền, nghe hai ông Trạng ngâm thơ không chịu được cũng đọc tiếp :

Ngã đích cước nhi tiêm
Ngã đích đở nhi viên
Nhất thai sinh lưỡng tử
Văn võ lưỡng Trạng Nguyên

Chân ta là chân nhọn
Bụng ta là bụng tròn
Một nghén sinh hai con
Văn võ hai trạng nguyên

Hai ông Trạng nghe xong, đỏ mặt vội xin ghé thuyền vào bờ lủi mất.

Liêu-Dương



HÁT TRỐNG QUÂN

của Vũ-Huy-Chiến

Năm ấy là năm Bình-Ngọ (1786) đời nhà Lê, niên hiệu Cảnh-Hưng thứ bốn mươi bảy. Nhưng Cảnh-Hưng Hoàng-Đế vừa mới băng hà, Hoàng-tử-Tôn lên nối ngôi, chưa đặt niên hiệu mới.

Và tháng ấy là tháng Trọng Thu, tháng của mây thành, khói biếc và gió heo may ...

Còn ngày, thì hôm đó đúng vào hôm rằm, đúng vào ngày Tết Trung thu, một ngày Tết khá quan trọng của nhân dân nước Đại-Việt, một dân tộc cần cù và tiết kiệm, nhưng rất trung thành với những tục lệ cổ truyền ...

Vào dịp Tết này, mà gặp được năm thái-bình thịnh-trị, bốn phương yên tĩnh, trăm họ âu ca, thì ngay từ khi lúa ba trắng nhuộm ủa cánh đồng, kinh thành Thăng-long đã bắt đầu từng bừng nhộn nhịp. Nhất là những năm, mà trong phủ Chúa có lệnh truyền cho mở hội hoa đăng, thì từ thành thị đến thôn quê, trai, gái, trẻ, già, đều náo nức chờ đợi từng ngày. Phố phường la liệt những bánh trái.

Kinh-thành sáng rực dưới ánh đèn. Và đặc biệt nhất là những tình nhân Tiến-sĩ giấy, thì không nhà nào không có. Người đi lại mua bán tấp nập. Chiều trống âm ... suốt ngày, đến khuya cũng chưa yên ... Các cô thiếu nữ thì được dịp bày cỗ đề thơ hồ mà khoe tài, khoe khéo nữ công ... Còn các chàng thanh niên, thì chưa chi đã tùm nập, tùm ba, hi hửng bàn nhau đi phá cỗ ...

Nhưng cái thời thịnh-trị yên vui kia đã xa lắm mất rồi ...

Vì loạn kiêu binh ...

Rồi vì kinh thành Thăng-long vừa mới thất thủ trước đó bốn mươi tám ngày: Quân đội Tây-Sơn, dưới quyền chỉ huy của Long-Nhương Trùng-quân Nguyễn-văn-Bình và Hữu-quân Đô-Độc Nguyễn-hữu-Chỉnh, sau khi chiếm Vị-Hoàng, bại Đinh-tích-Nhuông, đã từ Sơn-Nam, với danh nghĩa « Phò Lê diệt Trịnh », ồ ạt tiến lên, phá tan quân Trịnh ở hồ Vạn-Xuân và bến Thúy-Ai, oai bức Đại-Nguyên-Soái Đoan-Nam-Vương Trịnh-Tông

phải bỏ ngôi báu mà chạy tháo thân, rồi thế như chẻ tre, sức như vũ bão, tràn ngập Kinh-thành, làm cho nghiệp Chúa của họ Trịnh lưu truyền được tới 216 năm rồi, mà đến đó phải hết...

Nghĩa là Kinh-thành Thăng-long vừa trải qua 48 ngày tàn phá và chết chóc, 48 ngày ly tan và điêu linh.

Cho nên Trung-thu thì mặc Trung-thu, Kinh-thành vẫn vắng lặng như một kinh thành chết.

Tất cả những công việc nhằm mục đích đề cao danh nghĩa « Phù Lê » và « Cứu dân », đã được quân tướng nhà Tây-Sơn thì hành một cách tỉ mỉ, kể cả những việc thu dọn chiến trường và sửa chữa đình, miếu, lâu đài, để xóa bớt một phần nào những dấu tích tàn phá của chiến tranh... Rồi Nguyễn-văn-Bình đã làm lễ triệu yết Cảnh-Hưng Hoàng-Đế, đã thụ phong đề được gọi là Thượng-Công và đã được chiêu làm Phò-Mã... Nhưng oai đức đem phô trương về sự kính cần phục tùng ngoài mặt vẫn chưa xóa được oán thù, chưa gây được tín phục, vì một lẽ rất dễ hiểu là dân chúng chưa về.

Đã bao nhiêu lần truyền hịch rồi: nào là hịch của chúa tướng Tây-sơn, Thượng-công Đại-Nguyên-Soái Phò-mã Oai-Quốc-Công Nguyễn-văn-Bình, nào là hịch của Hữu-quân Đô-Đốc Quận-Công Nguyễn-Hữu-Chỉnh, rồi lại cả chiếu chỉ của Hoàng-Tự-Tôn, hịch văn và chiếu văn nào truyền đi, cũng là kể tội họ Trịnh, nói rõ ý « Phù Lê » và sự không tham vọng đất đai của Nam quân Bắc tiến, đề hiệu triệu nhân dân trở về làm ăn... mà xem chừng

dân chúng còn e ngại, chưa dám trở về... Đám ma Đoan-Nam-Vương, đám cưới Ngọc-Hân Công-chúa, rồi đến tang lễ đức Hiến-Tôn, rồi lại cả đến lễ đăng cực của Hoàng-Tự-Tôn, nhất nhất đều được Thượng-Công Phò-Mã dụng công, dụng ý, làm cho thật cực kang trang long trọng, cốt để phô trương oai đức, và thành khẩn thu phục nhân tâm... mà xem chừng cũng là dụng công vô ích mà thôi.

Đã có lúc Thượng-Công tức giận, nói với Ngọc-Hân Công Chúa :

— Ta từ ngàn dặm ra đây, vì nhà Lê, khôi phục uy quyền. chỉ một trận quét sạch bọn loạn thần tặc tử... Ý ta muốn cho miếu đường hưng khởi, chứ nếu ta có ý định thôn tính Bắc hà, thì chỉ trở tay là xong, chứ có khó khăn gì? Sở dĩ ta án binh bất động, là muốn cho sĩ dân đất Bắc hiểu rõ ý tốt của ta... Mà sao ta truyền hịch đã mấy lần, bảo cho lê thứ dân đó phải trở về, mà rồi từ triều thần đến bách tính, không ai chịu tuân lệnh. Hay là chúng khinh ta không làm được như Hạng-Võ lúc nhập Tần chăng? Nếu quả muốn thế, thì được, ta sẽ cho chúng biết!

Công-chúa vốn là một bậc thông minh, cấp tri, thấy Thượng Công nổi giận hèn dưng lời từ tốn van xin :

— Xin Thượng-Công bớt giận, cho tiện thiếp đưa thừa trình. Hôm qua người bảo-mẫu của tiện thiếp đi Kinh-Bắc trở về, có cho tiện thiếp biết rằng dân chúng đã hiểu rõ oai đức như trời bể của Thượng-Công, nên đã lục tục trở về. Và cứ theo lời họ bàn tán với nhau, thì sở dĩ

họ còn nấn ná ăn nấp bên kia sông, chưa dám về thẳng kinh thành, là vì họ chưa biết rõ khu vực nào là khu vực đóng quân, còn khu vực nào là khu vực dành cho lê thứ . . . Nhân dân đất Bắc, từ năm Nhâm Dần đến nay, bị kiêu binh những nhiều, khổ sở vô cùng, nên ngày nay, họ như chim bị thương, trông thấy làn cây cong, cũng vội vàng cao bay xa chạy . . . Xin Thượng-Công xét cho.

Thượng-Công không nói gì nữa. Ngai trầm ngâm trông thẳng ra Đái-Nguyệt-Hồ, như lặng ngắm cảnh « vàng đeo ngắn nước » . . . nét mặt ngài dần dần trở lại hiền từ. Rồi đầu Ngài gật gật, như có vẻ hài lòng với một điều gì mà Ngài vừa mới nghĩ ra.

Thế rồi ngay sáng hôm sau đó, một ngàn tờ hịch nữa tới tấp được truyền đi. Hịch vẫn nói rõ quân đội Tây Sơn sẽ đóng ở khu Đông-Nam Hoàng-Thành, từ nhà Quán-thiếp đến Trường-Thị; còn các khu khác, dân chúng có thể trở về an cư lạc nghiệp. Quân đội bất cứ là cấp bậc nào, ai xâm phạm đến một cái tơ cái tóc của dân chúng, sẽ bị khép vào tử hình. Cuối hịch vẫn là một câu vắn tắt, nhưng rắn như đinh và sắc như dao :

« . . . Lần này là lần cuối, ta truyền cho dân chúng đâu đó phải trở về. Nếu không tuân, thì đừng trách quân ta tàn bạo »

Thật ai không ngờ là đúng như lời Công-Chúa nói. Tờ hịch cuối cùng đã làm cho dân chúng vững tâm hơn. Từng toán một, họ đã về hồi đêm, cùng với những người theo lệnh riêng của Công-Chúa và của Hoàng-Tự-Tồn cho đi dẫn dụ.

Cho nên, sáng hôm nay, khi sương sớm vừa tan, trừ khu vực dành cho quân đội, còn thì khắp kinh thành, chỗ nào người ta cũng đã thấy lảng vảng có bóng người. Một vài gian bếp đã có ngọn khói bốc lên, và một vài căn nhà xiêu vẹo vừa vừa đã được dựng lại ngay ngắn.

Với những nét mặt hốc hác, lo lắng, đăm chiêu, sau những ngày lang thang vô định, dân chúng một số người, xem xét qua loa nhà cửa rồi bèn rủ nhau ra vệ đường, vừa đi vừa ngồi sưởi nắng ban mai, vừa đi vừa tụm năm tụm ba chuyện trò kể lể. Họ bàn bạc về những lời hứa hẹn bảo đảm của Công-Chúa, và những lời đe dọa quyết liệt của Thượng-Công. Xem chừng họ vẫn còn băn khoăn lo lắng, mặc dầu chính họ cũng không biết là họ lo lắng vì lẽ gì.

Chợt từ phía cửa Ô Yên-Phụ vẳng lại, rõ ràng có tiếng nhạc reo vang và tiếng vỗ ngựa từng đoàn bầm ðể trên đường đất rắn. Mọi người dật mình đứng phắt cả lên một lượt. Họ nheo mắt cố nhìn qua lớp sương mù chưa tan nổi trên mặt hồ Trúc Bạch. Và một lát sau, họ thoáng nhận thấy một toán người ngựa đi thẳng về phía Hoàng-thành. Thế là không ai bảo ai họ lần vào sau những căn nhà cháy dở, hãy còn xiêu vẹo vì chiến tranh, để rồi lại ghé mắt qua khe cửa lăm lét nhìn ra ngoài.

Toán người ngựa tiến lại mỗi lúc một gần : Đi đầu là 8 kỵ sĩ đàn thành hai hàng ngang, cầm thẳng tám lá cờ vàng thêu bát bửu; rồi đến tám kỵ-sĩ khác, đàn thành hai hàng dọc, song song hai bên đường cầm ngang tám thanh đại đao sáng quắc, hướng lưỡi lên trời và chĩa

mũi sang hai bên ; phía sau lại là tám kỵ sĩ nữa, cũng dàn thành hai hàng ngang, như tám kỵ sĩ phía trước nhưng tám ngọn giáo đều chỉ xuống đất. Tất cả hai mươi bốn người đều đội khăn đầu riu đỏ, bận áo đỏ, thắt lưng vàng, bỏ mũi sang bên trái, quần trắng, hài đen, cưỡi ngựa tía. Họ chia thành sáu tốp, dàn ra trước, sau và hai bên, bảo vệ hai người sống cương đi giữa một người thấp bé đội khăn vàng, bận bảo vàng, đi hải thên, cưỡi ngựa trắng, còn một người thì cao lớn đường bệ, khăn đỏ, bận tía, giáp vàng, hài đen, cưỡi ngựa ô-truy. Hai mươi sáu con ngựa cùng hất mồm lên trời, cũng phi nước kiệu lớn, nên một trăm lễ bốn chiếc vó ngựa bầm đều xuống đất rầm rập theo tiếng nhạc rang rang, tạo thành một nhịp điệu hùng tráng vô cùng.

Đến cửa Đại-Hưng, đoàn người ngựa vòng sang cửa Tây-Long, qua chùa Nhất Trụ, thẳng xuống huyện lý Thọ-Xương, rồi quay về phía Đông-Nam. Và khi họ đi đã xa rồi, đám nhân dân mới lại dám lộ mặt ra. Một người ra vẻ hiền biết, chỉ tay theo đám bụi mà nói với mọi người :

— Người bận áo vàng, cưỡi ngựa trắng ấy, anh em có trông thấy không ? Vua Tây-Son, Thái-Đức Hoàng-Đế đấy ...

— Còn người cao lớn, bận giáp vàng bảo tía, cưỡi ngựa đen kia chắc là Thượng-Công Phò-Mã.

Đúng như lời mấy người lương dân bàn tán, người thấp bé, bận bảo vàng, chính là Thái-Đức Hoàng-Đế huy Nhạc. Còn người cao lớn,

bận bảo tía, giáp vàng, chính là Long-Nhượng Tướng-quân Thượng-Công Phò-Mã Đại-Nguyên-Soái Oai-Quốc-Công Nguyễn-văn-Bình tức Huệ. Hai vị quý nhân cùng một tiểu đội Hồ-bôn thiết-ky, từ cửa Đồng-Hoa tiến ra cửa ô Lương-Yên vòng ra phía ngoài thành, quan sát tình hình dân chúng ở ven bờ sông Nhị, rồi thẳng đường đi lên phía Bắc. Sau khi dừng lại xem xét một vài nơi, và hỏi thăm mấy người dân mới hồi cư, hai ngài vào cửa ô Yên-Phụ, thẳng đến cửa Đại-Hưng, rồi vòng quanh Hoàng-Thành mà về Đại-Doanh, hiện đóng ở phủ chúa Trịnh.

Người lính canh trên chòi cao từ xa trông thấy đoàn người ngựa trở về, đã đóng lên một hồi ba tiếng kiếng. Hai cánh cổng đại-doanh từ từ mở rộng. Trại quân canh bên tả vừa dứt một hồi chín tiếng trống, thì Hoàng-Đế và Thượng-Công về tới nơi. Đội Hồ-bôn thiết-ky phi ngựa tiến lên, dàn thành hai hàng từ cổng đại doanh tới trước chính tâm Long-phượng-Các, trong khi Thái-Đức Hoàng-Đế đi trước, Thượng-Công theo sau, thông thả tiến vào, tới trước thêm mới dừng ngựa lại. Hai viên gia tướng từ phía sau chạy ra giữ ngựa để hai ngài bước xuống.

Thái đức Hoàng-Đế đã bước lên thêm điện rồi, còn quay lại hỏi Thượng-Công đứng dưới sân :

— Lời Trẫm dặn, Khanh nghe rõ đấy chứ.

— Dạ, xin Thánh Thượng an tâm, thần xin chu tất mọi việc.

Chờ cho vua Thái-Đức vào khuất rồi. Thượng Công mới quay ra, vẫy tay ra hiệu cho Hồ-vệ quân giải tán. Trước khi đi vòng sang phía tả để vào Lâu Các, Ngài còn quay lại bảo viên gia tướng giữ ngựa:

— Đòi Hữu-quân Đô-Đốc.

Viên gia tướng dạ, rồi quay ra, lên ngựa đi luôn.

Từ ngày tới Thăng-Long, Hữu-quân Đô-Đốc Nguyễn-hữu-Chỉnh vẫn cùng Tả-quân Đô-Đốc Võ-văn-Nhậm ở ngay Ngũ-Long-Lâu, trước cửa Đông-Hoa, cách Đại-Doanh chừng hai trăm bước. Thấy có lệnh đòi, Hữu-Chỉnh sang ngay, định đi thẳng vào Chính-Tâm điện, thì bị viên gia-tướng gọi giật lại:

— Thượng-Công đợi Đô-Đốc bên Lâu-Các.

Hữu-Chỉnh lật dật quay trở lại, vòng sang phía tả, qua một khoảng sân rộng có quân Hồ-bôn canh gác, rồi mới vào tới gác Lâu.

Thượng-Công ý chừng nóng ruột, nên từ lúc về, vẫn chưa thay áo. Thành ra bào tía giáp vàng giữa một nơi lầu các nguy nga, Ngài có vẻ uy nghi lắm liệt như một vị thiên thần, khiến cho chính Hữu-Chỉnh là một viên võ tướng hàng ngày tiếp xúc, mà cũng phải hàn tâm, sợ sệt, không dám đường đột

bước vào. Nhưng vừa thoáng thấy bóng người, Ngài đã đoán ra ngay bên lên tiếng:

— Hữu-quân đây phải không? Vào đây.

Hữu-Chỉnh dạ lớn một tiếng, rồi bước vào vái chào. Thượng-Công chỉ tay bảo Chỉnh ngồi, rồi không đợi cho Chỉnh hỏi, Ngài liếc mắt trông quanh một lượt thật nhanh, thấy không có ai, liền nói ngay vào việc. Tiếng Ngài hạ thấp xuống, chỉ vừa đủ cho Chỉnh nghe, nhưng rất rõ ràng:

— Dân chúng đã lục tục trở về, ông có biết không?... Ta vừa đi quan sát một lượt, nhưng xem chừng chúng còn ít lắm. Triều thần cũng có một số trở về rồi, như bọn Ngô-vi-Quý, Vũ-Chỉnh, Nguyễn-Nễ... chắc thế nào sáng mai họ cũng sang đây, ta hỏi sẽ biết rõ tình trạng và lực lượng của bọn quận Liên quận Thao và Dương-Trọng-Tế... còn họ Trịnh, thì không có ai đáng ngại. Ta định thân đi đánh quận Liên trước, rồi diệt quận Thao và Dương-Trọng-Tế sau. Có diệt được bọn này, thì ta mới có thể yên tâm làm Chúa Bắc Hà, thay họ Trịnh được, ông tính sao?

(Còn nữa)
Vũ-Huy-Chấn.

Biết bao nhiêu những việc bất công và độc ác sinh ra bởi tập quán.

TERENCE.



thu

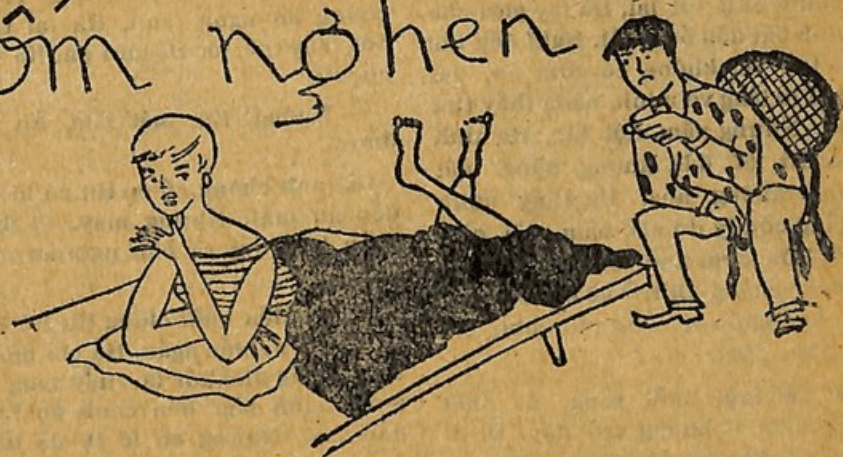
Nắng thu nghiêng bóng cây ngàn
Gió thu hiu hắt lá vàng thưa rơi.
Sương thu buồn phủ bốn trời
Mưa thu day dứt lòng người cô liêu
Nước thu in bóng trăng treo
Cảm thu chinh phụ chiều chiều khóc thu
Chén thu say dốc nghiêng hồ
Mên Hoàng-hoa đượm ý thu thanh bình



Bến thu có lái đò xinh
Đón thu bằng cả tấm tình ngàn xưa
Thuyền không, sông nước hững hờ
Mà người thu ấy vẫn chưa thấy về...

Trọng-Bình.

ôm nọhên



truyện ngắn của Đỗ-Phương-Khanh

Hà trở mình quay mặt vào tường. Bụng nàng hơi đói. Giá bây giờ mà có hàng thịt bò khô thì thật là thú. Mầu thịt nâu sẫm nổi bật trên những sợi đu đủ trắng, vài lá rau thơm xanh mướt, lại có tương ớt đỏ nữa. Hà nuốt nước miếng.

Nàng nhớ đến gói me dẫu ở dưới bếp. Nhưng răng ề quá rồi. Mà me thì cứng, chả lẽ lại giã ra như bà già giã trầu rồi nuốt chửng. Hà muốn ra ngõ mua mấy quả ô mai, nhưng nàng lại sợ Di trở về. Nếu Di bắt gặp Hà đi tung tăng như thế thì anh chàng sẽ ngờ ngay là Hà ốm già vờ. Hà muốn để cho anh chàng lo vài hôm cho bỏ ghét. Người đầu mà không tâm lý tý nào. Chả biết chương gì vớ cả. Hà thì vừa mệt, vừa chán cơm, tức bụng. Có lúc lại tồn đau xương nữa. Thế mà giá có kêu thì anh chàng cứ làm như là

Hà bịa chuyện. Chả bao giờ Di hỏi thăm Hà một cách xoắn xuýt. Chả bù với chị Nga. Mỗi lần chị kêu mệt hay kêu đau là anh ấy lại bỏ cả công việc đang làm dở mà đến cạnh chị. Rồi anh hỏi han, săn sóc, tinh mua thuốc này, thuốc nọ. Trong câu chuyện, chị Nga vẫn hay hãnh diện mà khoe điều ấy một cách gián tiếp. Nghĩ đến mình, Hà thấy tủi thân.

Nhưng Hà đâu có chịu như thế mãi. Nhất định Hà sẽ cho Di biết sự ốm đau của Hà là quan trọng lắm. Hà sắp có con rồi. Mà người đẻ thì thật là dễ chết. Tưởng tượng đến lúc mình chết đi vì dễ, Hà thấy tức ở họng như muốn khóc. Hà dỗ cho là tại Di thờ ơ với mình. Cũng vì thế, Hà mong mình ốm một cái, ốm thật to cho Di lo cuống lên. Nhưng phiền một nỗi là Hà không ốm được nặng. Sức khỏe của nàng ở cái trạng

thái lưng chừng, muốn ốm hay muốn khỏe cũng được. Những buổi đi chợ về, mắt Hà hoa lên, chung quanh như tối lại, Hà lạy gối cho mình bắt đầu ốm thật. Nghĩ đến lúc Di trở về, không có cơm ăn, lại phải lo lắng về mình, nàng thấy thú thú. Nhưng nằm một lúc, Hà tỉnh táo trở lại, đầu không nặng, mắt cũng không hoa. Hà thấy mình chẳng còn lý do nào nằm mãi như thế. Bữa cơm buổi sáng vì thế lại thành chậm, Di trở về chưa được ăn, mặt cau có, nặng như chì, Hà lại càng ghét.

Vì thế một buổi sáng. Hà nhất định nằm lì không trở dậy. Di đi chơi về thấy vợ không dậy thì vào lay nàng. Hà ậm ừ. Gọi mãi thấy mắt vợ vẫn nhắm nghiền, tay ôm bụng, Di đâm hoảng.

— Em ! em ơi ! Em làm sao thế.

Hà rên rĩ :

— Em đau bụng, người làm sao ấy, hằm hập ra. Khó chịu lắm.

Di than thở :

— Đấy, anh đã bảo. Em cứ hay ăn bậy mà.

Hà tức mình :

— Em có đau bụng đâu nào. Tức bụng cơ mà. Mặc kệ em. Đừng mắng em nữa.

Di thấy vợ cáu đành ngồi im lấy tay xoa lưng nàng.

Còn Hà thì hằm hập rồi. Nhưng nàng còn muốn hơn thế nữa. Nhân dịp này, phải cho Di biết. Thế là Hà nằm luôn. Bữa cơm hôm ấy Di phải nấu lấy. Anh chàng lúng túng bốc gạo cho vào nồi đồ tung cả ra ngoài. Rồi lại rán trứng đập thế nào vỡ bát, đồ mất cả một cái lòng

đỏ xuống đất. Hà thương hại quá. Di chẳng nấu canh gì cả. Chỉ sôi bát cơm nhào lẫn với trứng. Trông chồng ăn ngon lành, Hà lại thấy đói. Tuy thế, lúc Di mời ăn. Hà mệt nhọc :

— Không. Em mệt lắm. Ăn sao được.

Giá anh chàng cố ép thì có lẽ Hà đến ăn mất. Nhưng may. Di đem ngay bát cơm ra bàn ngồi ăn một mình.

Nhưng đến buổi chiều thì Hà đói thật. Đói nghiến ngấu. Hà chỉ mong anh chàng đi khỏi là chạy sang bà hàng bánh bèo bên cạnh ăn tạm dăm cái. Nhưng có lẽ Di đã tính ngộ biết thương vợ nên hôm đó cứ quanh quẩn bên Hà. Mãi gần tối anh chàng lười nấu cơm nên đành ra quán ăn.

Di đi khỏi là Hà nhồm dậy luôn. Nàng sang ăn ngốn ngấu hết một đĩa bánh còn cần thận mua thêm một gói chè lam lớn rồi chạy vụt về. Hà đã có chỗ giấu kín lắm. Gói chè lam ấy, ngày hôm sau Hà chỉ cần nước để nhấp giọng với chè là đủ no rồi.

Cứ thế liên ba ngày, bệnh tình của Hà khi thàng khi giảm. Sáng nay, ngủ dậy Hà không thấy Di đâu cả. Có lẽ anh chàng đi ăn sáng. Nằm một lúc lâu. Hà cảm thấy đói. Tối hôm qua Hà mới ăn được nửa cái bánh giò thì Di về. Nghe tiếng gõ cửa. Hà vội cuộn tất cả vào tờ giấy ném vào thùng rác rồi mệt nhọc ra mở cửa cho chồng. Thành ra bây giờ đói quá. Hà nghĩ đến những miếng mồi nhĩ đen nhánh, ngậy mỡ, vừa thơm, vừa bùi mà thèm. Vì thế nàng càng thấy đói hơn.

Hôm nay chủ nhật. Hà đoán chồng

đi ciné. Cỗ Hà ghen ★ lên. Đã ba ngày nay Hà bỏ cơm rồi mà Di còn điềm nhiên đi chơi đề mặc nàng ở nhà một mình. Nàng nghĩ Di thì cần gì đến mình. Có thể là vì Hà mà anh ấy bị mất tự do là khác. Hà nghĩ đến hồi chưa cưới. Hai người yêu nhau biết bao. Một tuần không gặp nhau là Di điên lên. Chàng phải tìm cách đi qua nhà Hà để nhìn thấy nàng một lần. Bây giờ thì còn đâu nữa, Di chả coi nàng ra gì. Giá bây giờ nàng ốm thật, ốm nặng, hay gặp một tai nạn gì có thể chết đi. Chắc lúc ấy Di mới thấy ân hận, mới tiếc rằng nàng còn sống đã không chiều chuộng yêu thương nàng. Trong căn nhà này sẽ chỉ còn một mình Di lủi thủi đi đi, về về. Di sẽ khóc. Không bao giờ Di còn trông thấy Hà nữa. Nghĩ đến nỗi cô quạnh của chồng, Hà lại không thấy giận nữa. Nàng thấy mình tàn nhẫn khi tưởng tượng như thế. Và rồi nàng khóc trước tiên. Không bao giờ nàng mong như thế cả.

Có tiếng trẻ con về học cười nói lao sao. Có lẽ mười một giờ rồi. Không biết Di đi đâu Hà sốt ruột quá. Nhà cửa thì ngập những rác. Góc này cái ấm. Sớ kia chiếc giầy. Quần áo vất bừa bãi. Vô chuối bả chè đầy nhà. Hà muốn dậy thu dọn quá. Nhưng hãy để thế này cho Di biết. Hà quay mặt vào tường nằm chờ. Có lẽ bây giờ Di sắp về rồi. Hà sẽ không nói, không hỏi gì đến chồng. Mặc cho anh chàng nói một mình. Di đã không nghĩ đến mình thì mình cũng chẳng cần. Nếu Di lười thì Di thì Hà sẽ về nhà mẹ. Hà chẳng thiết gì nữa. Nghĩ thế, cỗ Hà lại ghen ghen.

Có tiếng giầy lao sạo ngoài cửa. Hà nhắm nghiền mắt úp mặt vào

tường. Thế nào Di chả kiểm có gì để bào chữa sự đi chơi bông lộng sáng nay của mình. Đành ông nhiều mưu mẹo. Nổi dối thì cứ như thật!

Tiếng Di vang lên :

— Mời bác sĩ vào. Nhà tôi trong này.

Hà giật mình lo lắng. Không biết Di xoay đầu ra tiền mà dám mời bác sĩ về nhà. Nhất là ngày chủ nhật thế này tiền thăm bệnh chắc đặt gấp đôi. Hà ân hận quá. Nhà đang túng. Thế là trận ốm giả của nàng lại tốn ít ra cũng mấy trăm bạc. Hà thầm trách Di chả bần gì với Hà cả.

Nàng cứ nhắm mắt mà suy nghĩ vẩn vơ. Mặc bác sĩ bắt mạch và tiêm thuốc. Nàng không dám nhìn chồng sợ ngượng.

Lúc Di tiến chân bác sĩ trở vào, Hà nhóm dậy bá lấy cổ chồng :

— Anh kiểm đầu ra tiền đây.

Di nắm tay vợ âu yếm :

— Sáng nay anh đòi món tiền họ hẹn trả nhưng không gặp. Anh phải đi cầm đồng hồ. Tìm mãi mới có một tiệm mở cửa chủ nhật.

Rồi Di gỡ tay vợ ra :

— Em nằm nghỉ. Anh đi mua thuốc về em uống.

Nhưng Hà nắm chặt tay chồng :

— Thôi anh ạ. Tiệm thuốc khỏi rồi. Từ nay em không ốm nữa đâu,

Hà mỉm cười nghĩ thầm :

— Minh chả kém gì chị Nga cả. Thật là ngờ oan cho Di.

Đỗ-Phượng-Khanh

thầy đồ

Của A.T.

Nhắc đến hai tiếng « thầy đồ » là trong óc tôi đã hình-dung ngay được một cụ già khô mặt xương xương, chòm râu dài trắng như cước phủ kín cả miệng, mấy cái móng tay lá lan của cụ cong cong như móng cọp, và tôi cũng không quên liên-tưởng đến cả chiếc roi mây dài luôn luôn ở bên chỗ ngồi của cụ,

Ấy, thầy đồ dạy tôi ngày xưa cũng thế đấy, quá nửa thời thơ ấu của tôi bị ám ảnh đe dọa bởi cái dáng đạo mạo, cái vẻ nghiêm khắc của thầy. Nhưng thầy chỉ nghiêm khắc được với học trò thôi, còn trong gia đình thầy thì lại lung tung rắc rối lắm chuyện, nào là chuyện vợ lẽ con thêm, nào là chuyện ghen tuông, luôn luôn xảy ra. Nghe đâu thầy dấu cô vợ lẽ tài lắm, bà đồ tìm kiếm mấy năm nay, mà vẫn chưa thấy.

Nhà tôi vốn sung-túc, lại mấy đời theo nho-học, nên cha tôi vẫn bắt tôi theo học thầy đồ. Thầy hay sang chơi làng tôi, vì không những thầy quen cha tôi, mà còn quen thân với ông Trần kể bên nhà tôi nữa.

Những chuyện không thuộc bài bị roi mây quất, đối với tôi quá thường, thành ra tới nay tôi cũng không nhớ rõ trận nào vào với trận nào nữa. Tuy-nhiên giữa thầy và tôi vẫn có một kỷ-niệm sâu xa thấm thía,

thấm thía đến nỗi giá bây giờ có đem vùi tôi xuống đất, chắc tôi cũng không sao quên được.

..

Hôm ấy là ngày hai mươi mốt tết, lại nhằm phiên chợ Lịm, nên tôi dậy thực sớm để theo dì tôi đi chợ. Ngồi ở cầu ao rửa mặt, lòng tôi tràn ngập niềm vui sướng, cảnh chợ tết nhộn nhịp từng bừng sắp sửa hiện ra trước mắt tôi, tiếng gà vịt quang quác, tiếng lợn kêu eng éc, tiếng chày đã giò thành thịch, tiếng cười nói, cái cọ ồn ào, rồi lại kia, những hàng cam, quýt, chuối, bưởi, vàng ối, từng gian hàng vải chất đầy những tấm lụa và những cái thắt lưng xanh đỏ rực rỡ đủ màu, lại còn hàng tranh, hàng pháo, hàng vàng mã, mũ ông công, ông táo có những mặt kính sáng lóng lánh v. v. . .

Mãi nghĩ miên man, chân bước về đến thềm nhà mới biết. Cha tôi vừa thấy tôi đã nói:

— Hôm nọ thầy đồ nhờ cha tìm hộ mấy người thợ để chữa nhà cho cô vợ bé của thầy ở trên làng X, hôm nay đã tìm được rồi, vậy con sang nói với thầy đến đây mà đưa họ đi nhé!

Tôi bỗng buồn thiu, nói:

— Hôm nay con đi chợ Lịm với dì Hảo cơ mà.

Dì tôi đang đứng bên cạnh, thấy thế liền nói:

— Thôi cứ đi đi, dì đợi, dì còn phải sửa soạn lâu mới xong.

Nghĩ rằng từ làng tôi sang làng Bi, làng thầy đồ, chỉ qua một cánh đồng nhỏ, đi thực mau cũng còn sớm chán, thế là tôi tắt tả đi ngay. Cha tôi còn dặn với:

— Đến gặp riêng thầy mà nói, chứ đừng nói với bất cứ một ai, nhất là bà đồ, đấy nhé!

Tôi hiểu ý, vừa chạy vừa tùm tùm cười. Chẳng mấy chốc đã ra khỏi cổng làng, tôi rẽ xuống con đường mòn, rồi chạy băng qua cánh đồng.

Cánh đồng lúa đang lên xanh non mơn mớn, những hạt sương trong như pha-lê còn đọng lại trên cây lá, thỉnh thoảng một ngọn gió lướt qua, nhánh lúa rung rinh, mặt nước lặn tẩn gợn sóng.

Tới cổng nhà thầy, tôi ngó vào trong sân không thấy ai cả, tôi lên tiếng gọi cô Mai — con gái thầy đồ — cũng không thấy thừa, tôi toan đi thẳng vào, nhưng lại sợ chó dữ, và nhất là sợ... bà đồ.

Tôi không biết mặt bà đồ, vì tôi vẫn học thầy ở ngoài đình, không đến nhà riêng của thầy bao giờ, và bà đồ hay ở với người con trai lớn ngoài tỉnh, không mấy khi về nhà nên tôi chưa gặp bà lần nào, nhưng cứ nghe nói đến bà là tôi đã sợ rồi, vì tôi nghĩ rằng: đến thầy tôi là người tôi sợ như vậy mà còn phải sợ bà, thì chắc hẳn bà phải ghê gớm đến thế nào chứ! Huống chi hôm nay tôi đến nhà bà lại vì một việc mà cả cha tôi lẫn thầy đồ đều có ý muốn dấu diếm bà, nếu chẳng may bây giờ bà bắt gặp tôi, thì tôi biết nói làm sao?

Tôi đang lo lắng vân vơ, trong nhà chợt có tiếng the the quát:

— Đứa nào nhòm ngó gì ngoài ấy?

Biết chắc là tiếng bà đồ, trông ngực tôi đập thình thịch, định quay đầu chạy, nhưng không kịp, tiếng dép lẹp lẹp của bà đã ra đến nơi, tôi đành phải đứng lại, lễ phép chào:

— Lạy bà ạ.

Bà hỏi (giọng đã bớt the the):

— Không dám, có hỏi gì đấy?

Tôi ấp úng:

— Thưa bà cháu muốn hỏi ông có tý việc.

— Nhà tôi lên tỉnh, đến chiều mới về.

Tôi chào bà và toan đi ngay, vì còn nhớ dì tôi đang đợi ở nhà, nhưng hình như nhận thấy cái vẻ khả nghi của tôi, bà ngăn tôi lại hỏi dồn:

— Cô ở đâu? Cô hỏi nhà tôi có việc gì cần thế?

Nhìn cặp mắt sắc như dao soi bóng nhìn như có vẻ dò xét, với cái hàm răng xin xít của bà, tôi thấy chột dạ, tình-trạng tôi lúc này giống như người đứng giữa chiếc cầu bắt bằng mấy cây tre mọc, thực là « tiến thoái lưỡng nan ». Tôi lúng lúng đáp liêu:

— Thưa bà, thầy cháu sai cháu sang mời ông lại chơi ạ.

— Nhưng cô ở đâu? cô là con nhà ai?

Ấy thế mới thật chết! bây giờ mà khai thực ra, bà ấy tìm đến tận gốc thì nguy to, tôi phải nghĩ cách đánh lạc hướng mới được:

— Thưa bà, cháu là con ông Trần bên làng V. ạ (vì tôi thấy ông đồ hay

đi chơi với ông Trấn, nói thế chắc bà
đồ tìn ngay, mà không cần vặn gì
nữa).

— À, tưởng ai, chứ cô là con cụ
Trấn đây à? Khờ quá! Thế mà từ này
cô không nói. Mời cô vào chơi, tôi
hỏi tý đã.

Bất đắc dĩ tôi phải đi theo bà vào
trong nhà, bà mời tôi ngồi rồi rót nước
đưa tôi, và nói:

— Cụ bà có được khỏe không cô?

— Thưa bà, mẹ cháu vẫn thường ạ.

— Tôi gặp cụ bà đã lâu lắm, hồi
tôi còn cửa hàng ở Hà Nội cơ.

Từ ngày thôi buôn bán về đây, tôi
chưa sang thăm cụ lần nào. Hôm nọ
cụ lại sai người đem sang cho hoa
quả ở vườn bên nhà, mà tôi chưa có
dịp sang cảm ơn hai cụ được. Bây
giờ nhân-tiện cô về, cho tôi theo sang
thăm hai cụ nhé!

Tôi đâm hoảng, không ngờ tình
thế càng ngày càng trở nên rắc rối
thế này, nhưng chẳng lẽ từ chối thì
thực vô lý, tôi đành nhận lời vậy.

Ngồi nhìn bà đồ sửa soạn khăn áo
mà ruột tôi rối như tơ vò. Tưởng
trưởng chốc nữa ông bà Trấn không
nhận là đã sai con sang mời ông đồ
thì tôi bị lộ tẩy mất. Bây giờ tôi mới
thấy tôi dại dột, sao tôi không nói
rằng tôi là học-trò ông đồ đến xin
phép ông ngày mai tôi nghỉ hay nói
là đến mượn ông cuốn sách... biết
bao nhiêu câu nói dối, mà sao tôi
không nói, lại đi tìm ra cái cách khó
khăn này, để bây giờ không có lối
zhoát? Tôi nghĩ mãi chỉ còn một
cách làm sao chạy được về nhà, kể
hết đầu đuôi với ông bà Trấn, để
chốc nữa ông bà nhận hộ mới mong
ôn-thoả.

Thấy bà đồ đã vấn khăn xong, có
lẽ chỉ còn mặc cái áo nữa là đứng
lên đi. Nguy quá! Trong lúc cuống
trí, tôi chợt nghĩ ra một kế, tôi đứng
dậy thưa:

— Thưa bà, bà cứ sửa soạn thông
thả, cháu xin phép bà chạy sang chị
nhiều Lâm cuối xóm đây. Chị ấy
sang gói bánh trưng để đưa cháu ạ.

Bà nói:

— Vâng, cô cứ sang đi, rồi lát
nữa về đón tôi cũng được, hãy còn
sớm mà.

Tôi như chim sỏ lồng, nhưng vẫn
phải làm bộ đi thông thả sợ bà đồ
sinh nghi. Ra khỏi cổng, tôi cầm đầu
cắm cổ chạy tắt qua cánh đồng, xéo
bừa cả vào những ruộng ngô ruộng
khoai, nhẩy cả vào những vũng nước
đơ nước bần.

Tới nhà ông Trấn, tôi vừa thở
vừa nói, làm cả nhà lăn ra cười, tôi
lại phải năn nỉ với Thi — con gái
ông Trấn — để chốc nữa Thi lánh
mặt đi, không thì thế nào bà đồ
cũng nhận ra nó là con ông Trấn, vì
nó giống mẹ như đúc, và chắc bà
đồ cũng biết bà Trấn chỉ có một
đứa con gái thôi.

Không kịp về nhà nữa, tôi chạy
lại nhà bà đồ ngay, đến cổng, tôi
đứng lại thở một lúc để dấu vết mệt
nhọc.

Vào tới nhà thấy bà đồ đã chỉnh-
tề khăn áo, bà đứng lên đi theo tôi,
bà nhường tôi đi trước dẫn đường.
Tôi có cảm-tưởng như bà đang ngắm
nghía tôi từ đầu cho tới chân thì
phải, tự lúc ấy tôi thấy ngượng
ngập đi đứng mất cả tự-nhiên. Bỗng
bà đồ nói:

— Trông cô giống cụ ông chứ
không giống cụ bà nhỉ?

— Thưa vâng ạ.

Tôi phải bưng miệng để dấu nụ
cười. Chắc bà đồ trông cái thân hình
không mấy mảnh mai của tôi, nên nói
thế, chứ làm sao mà giống được, thực
là khéo tưởng-tượng.

Bà lại hỏi:

— Thế cô có em nào nữa không?

Tôi vớ được câu «tử» trả lời ngay, không cần nghĩ ngợi:

— Thưa bà thầy mẹ cháu chỉ được có một mình cháu thôi ạ.

— Trước kia tôi cũng biết hai cụ mới có một cô thôi, nhưng tôi tưởng về sau cụ còn sinh thêm nữa.

Tôi chỉ tủm tỉm cười không đáp. Tôi đang tìm câu nói lảng sang chuyện khác, không đề cho bà đồ hỏi tới những việc mà tôi không biết, thì công nhà ông Tấn đã hiện ra trước mắt.

Con chó mực chạy ra gầm gừ, may là tôi sang chơi với Thi luôn, nên nó đã quen, không thì thực rầy rà. Tôi lên mặt cô chủ mắng nó:

— Mực, vào ngay trong kia!

Con chó ngoan ngoãn đi vào bếp, thế là tôi đã thoát được một giai đoạn khó khăn, và gây thêm được uy-tín với bà đồ.

Nhìn vào nhà trong không thấy Thi đâu, tôi yên tâm. Ông bà Trấn niềm nở chạy ra, tươi cười chào khách, cái cười của ông bà có hai ý nghĩa: vừa là cười đề xā-giao với khách, vừa là cười cái mặt nhăn như bị của tôi.

Ông Trấn nhanh nhàu nói:

— Thưa cụ, tôi cho cháu sang mời cụ ông lại viết cho đôi câu đối dán tết, hôm nay cụ ông có sang chơi không ạ?

— Thưa cụ, nhà tôi lên Hà-nội có lẽ chiều mới về. Nhân tiện có cô cháu sang, tôi theo về thăm hai cụ, không thì lại không có dịp nào đi được.

Ông bà Trấn mời khách vào nhà, bà Trấn gọi to:

— Đun cho mẹ ấm nước, con nhé!

Lẽ tất nhiên tôi phải dạ một tiếng thật to, rồi chạy xuống bếp. Lúc ấy người nhà bà Trấn đi đâu vắng cả, tôi ra vườn tìm Thi, nhưng nó nhất định không về, lại còn làm bộ trêu tức tôi, tôi kém thể nên đành phải thua nó, lùi thủi vào bếp tìm ấm đun nước vậy.

Tìm mãi mới được cái ấm, lại gặp rơm ăm, khói bốc lên mù mịt, làm nước mắt nước mũi chảy ra như người khóc.

Cơ này chắc dì Hào đi chợ mất rồi, chẳng chờ tôi nữa đâu. Bây giờ tôi mới thấy rõ cái tai hại của sự nói dối. Nói dối bao giờ cũng phiền phức, đã một lần nói dối thì cứ phải nói dối tiếp theo mãi, trong óc luôn luôn tìm kiếm bịa đặt cho mọi việc ăn khớp với nhau, nếu không sẽ bị «lộ tẩy», thực là khó chịu!

Trên nhà lại có tiếng bà Trấn gọi:

— Thi ơi! đem ấm chén xuống rửa đi, con nhé!

Tôi dạ, rồi chạy lên mang ấm chén xuống rửa, đoạn lại mang ấm nước sôi lên, tưởng thế là thoát nạn, ai ngờ còn cái ống nhổ tọ tướng đầy đến cổ kia mới khổ chứ, tôi phải bưng ra ao cọ rửa. Nhìn Thi ngồi vắt vẻo trên cành sung mà tôi vừa tức vừa buồn cười.

Hai bà nói chuyện nở như pháo ran, tôi đứng quanh quần dưới bếp đề đợi sai bảo, lúc thì đi lấy trầu cau, lúc lại đi lấy thuốc lã, cứ như thế tới một tiếng đồng-hồ, bà đồ mới đứng dậy về. Ra đến cửa bà còn dặn dò bà Trấn :

— Thôi bây giờ đã biết nhà rồi, tôi sẽ sang thăm hai cụ luôn.

Trời ơi ! lại còn sang luôn, đề mỗi lần tôi phải đóng kịch một cách bất-dắc-dĩ thế này, thì tôi đến chết mất.

Buổi tối hôm ấy, thầy đồ sang nhà ông Trấn, vừa thấy hút thầy, tôi vội lên cửa sau vào buồng Thi, rồi nép vào khe cửa buồng để nghe ngóng,

thấy ông Trấn đang kể chuyện tôi hồi sáng cho thầy đồ nghe, nghe xong, thầy cất tiếng cười vang nhà. Tiếng cười của thầy lúc ấy mới dễ dãi làm sao chứ ! Thực là từ hồi theo học thầy tới nay tôi mới được nghe là một. Rồi thầy kết luận một câu rất chí lý :

— Con bé thế mà thông-minh thật !

Nói xong thầy lại cất tiếng cười hi ha.

Tôi như người mở cò trong bụng, có lẽ từ nay thầy đồ sẽ không đánh tôi nữa, vì tôi đã có công lớn với thầy.

A. T.

TRẦN VĂN PHONG

ẤN LOÁT — XUẤT BẢN

IN ĐU CÁC ĐỒ VĂN-PHÒNG
SÁCH — BÁO

BA ĐẶC ĐIỂM :

★ *Nhanh chóng*

★ *Cẩn thận*

★ *Đúng hẹn*

57, Nguyễn-Du — Saigon
Điện-thoại : 20.364

bàn về một vài phái văn-nghệ

Phan-Lạc-Tuyên

PHÁI TƯỢNG TRUNG.

Gần đây trên báo chí và các loại sách phê bình Văn-nghệ người ta thường nhắc đến những phái « văn nghệ » nhất là trong địa hạt thi ca và hội họa. Các nhà phê bình Tây-Phương chia loại các « phái » theo xu hướng sáng tác của văn nghệ sĩ. Một Degas, một Renoir ở phái họa ấn tượng một Picasso ở phái lập-thể (siêu thực) hay một Chagall ở phái biểu-hiện (siêu thực) là những phân loại điển hình. Nhưng chúng ta cần quan niệm rằng phái không thể là giới hạn cố định của một văn nghệ sĩ trong sinh thời của họ. Họ có thể vượt từ địa hạt phái này qua biên giới phái khác theo sự chuyển dịch của nội tâm sáng tác. Đó là một thời kỳ « Hồng » của Picasso hay một thời kỳ Parnasse (époque parnassienne) của Verlaine.

Một điểm đáng ghi là mỗi khi sáng tác, văn nghệ sĩ không cần và không bao giờ nghĩ rằng phải đặt một cái khung trước cho mình. Họ chỉ say mê diễn tả những rung cảm, suy tư, khắc khoải của mình. Bởi thế cuộc sống ảnh hưởng lớn đến sự sáng tác của con người văn nghệ. Nhưng Van Gogh, Gauguin,

Rimbaud v. v. điển hình và chứng minh điều này. Không thể có ai sống giả tạo mà sáng tác có thể hay, độc đáo và rung cảm được. Chúng ta cũng thấy những văn nghệ sĩ cộng sản luôn luôn được « tây náo » thường « phản tỉnh », chối bỏ những sáng tác phẩm của mình. Như vậy có nghĩa là chính họ không sống « thực » với họ, tự đào huyệt chôn dần những mảnh hồn của mình, để sau cùng phải tự tử để tìm giải thoát như nhà thơ Maikosky ở Nga-sô.

Phái Tượng-Trung được coi như là phái đã mở đầu cho thể hệ thi ca mới, với người sáng tạo điển hình Baudelaire (1821-1867) một nhà thơ u buồn và mai mĩ. Nhiều ngôi sao sáng đã nổi bật trong phái này như Verlaine (1842-1898) Rimbaud. Trường phái tượng trưng được điển hình ở Anh Quốc với William Butler Yeats, ở Đức với Hugo Von Hofmannsthal (1874-1929)

Phái Tượng-Trung có đặc tính đem hình ảnh sự thật cụ thể làm điển hình cho những ý tưởng mà Người Thơ định trình bày. Suối, thác, trăng, hoa, bướm muôn màu được Người Thơ định diễn tả để hình dung cho

một sự thật, sự thật của tâm hồn và tình cảm. Sự thật được diễn tả đề trình bày tiếng than thầm của kẻ thất tình, lời nói say sưa, khoe mát đắm đuối của những người yêu nhau. Hình tượng đã đến biên giới tuyệt mỹ của sự Đẹp như Baudelaire từng ca ngợi :

« Vũ trụ là ngôi đền có những cột đang sống

« Thỉnh thoảng thốt ra lời hỗn độn

« Người qua đó đi giữa khu rừng của tượng trưng

« Người ngắm nó với cái nhìn quen thân

Ngôi đền có những chiếc cột đang sống, lời nói hỗn độn, khu rừng của tượng trưng, ấy chính là sự diễn tả của Người Thơ. Người Thơ mượn những hình ảnh đẹp để diễn tả lòng mình. Những vì sao lấp lánh phải chăng là con mắt đắm đuối của người yêu, tiếng suối reo rào rạt phải chăng là nỗi lòng muôn thuở của những kẻ yêu nhau ? Nghệ thuật lúc đó đã sáng tạo nên một phép màu để chứa đựng được sự vật, để tài và chính cả tâm hồn người văn nghệ. Sự diễn tả là một tác động kỳ lạ. Sự thật của nghệ thuật được dựng lên trên sự thật của ngoại cảnh hiện tại. Màu sắc, âm thanh, rung cảm qua thời gian và không gian được Người Thơ nhìn với quan niệm nhận xét tế nhị và sáng tạo trường cửu. Một cảnh vật ở ngoài đời có thể thay đổi hay mất đi, nhưng cảnh vật ấy khi đã được Người Thơ diễn tả

qua tâm hồn mình sẽ trở nên vĩnh cửu. Mùa hè của Baudelaire đã bất diệt với những hình ảnh độc đáo :

« Tôi run run mỗi lần nghe cành cây rung động

« Đoạn đầu dài mà người ta đã dựng lên cũng không có những tiếng vang nặng nề như vậy

« Tâm hồn tôi giống như chiếc tháp canh ngã gục xuống

« Dưới sức công phá không biết một mối và nặng nề của khúc gỗ phá thành,

(Khúc Ca Mùa Thu)
(CHANT D'AUTOMNE)

Hình ảnh tuyệt đẹp trên làm tôi liên tưởng đến nét vẽ huyền ảo và thơ mộng của Mùa-thu Tân-Đà với hình ảnh tượng trưng kỳ diệu :

« Từ vào thu đến nay

« Gió thu hiu hắt

« Sương thu lạnh

« Trăng thu bạch

« Khói thu xây thành

« Lá thu rơi rụng đầu ghềnh

« Sông thu đưa lá bao ngành biệt ly.

(Cầm Thu, Tiễn Thu)

Cùng một cảnh vật nhưng sự rung cảm của mỗi Người Thơ mỗi khác, Baudelaire đã từng nghĩ rằng : « Ta đừng khinh sự rung cảm của ai cả. Sự rung cảm của mỗi người chính là thiên tài của họ. » Bởi vậy trong phái Tượng-Trung có nhiều khác biệt. Tuy nhiên nó không tương phản nhau mà lại cùng gom góp những tìm tòi khám phá mới lạ, củng cố cho khu vườn của Tượng-Trung mỗi ngày thêm nhiều bông hoa rực rỡ. Verlaine muốn rằng thơ phải được sáng tạo trên căn bản « âm điệu

cần trước mọi thứ». Đối với ông âm điệu chính là phương-tiện và phương pháp để mọi người « bắt » được thơ mình và thông cảm với những cái mình định diễn tả. Người thơ là người « gửi hương đi muôn phương » thì âm điệu chính là « gió để đưa hương đi muôn ngả ».

« Cần âm điệu nữa và mãi mãi
« Đề thơ của bạn là một vật bay bổng
« Người ta cảm thấy nó hiện ra từ một tâm hồn thành lối đi
« Hướng tới những vòm trời và tình yêu khác.

(Nghệ Thuật Thi Ca)
(Art Poétique)

Rimbaud thì khác, ông muốn ghi sự sống mãnh liệt của Người Thơ vào thi ca, với những cái khác thường, vượt ra khỏi khuôn khổ tình cảm và cuộc sống buồn nản, tẻ nhạt hàng ngày, Rimbaud là cơn gió mạnh. Ông say sưa với màu sắc dị kỳ, man dại, những câu chuyện thần tiên bé bỏng thơ ngây, những chuyến đi dài trên hoang đảo xa vắng. Ông đắm đuối cả với những màu sắc huyền bí của chữ « A đen, E trắng, I đỏ ! » Ông muốn tạo cho những sự vật thông thường nhiều sắc thái mới, bạo, nóng hổi, đặc biệt hơn. Người Thơ muốn sự vật sống thêm một cuộc sống mới mẻ bằng chính bản chất cũ của nó với sức sáng tạo cao độ. Rimbaud nghĩ : Trước hết đó là sự học hỏi nghiên cứu. Tôi viết những im lặng, đêm tối, những cái không tả được, tôi dừng lại nhưng choáng váng.

Tôi bất chợt nhớ đến một bài thơ thời tiền chiến với « hơi thở » tương tự :

« Em sợ lắm giá băng tràn mặt
nẻo
« Trời đầy trăng lạnh lẽo buốt
xương da.
« Người giai nhân bến đợi dưới
cây già
« Tinh du khách thuyền qua
không buộc chặt
« Lời kỹ nữ đã vỡ vì nước mắt
« Cuộc yêu đương gay gắt vì
lãng chơi
« Người viễn du lòng bạn nhớ xa
kheo
« Gõ tay vương đề theo lời gió
nước
« Xao xác tiếng gà trống ngà
lạnh buốt
« Mất run mồ kỹ nữ thấy sông
trôi
« Du khách đi khách đã đi rồi.
(Lời kỹ nữ).

Xem xét những cái vô hình, nghe những tiếng cảm lạnh đầy mới lạ cách sống của Người Thơ trong vũ trụ ; Rimbaud viết :

« Đã tìm thấy nó chưa
« Cái gì ? Sự trường cửu
« Đó chính là biển khơi
« Trộn lẫn vào mặt trời.

(Sự đối)
(Faim)

Muốn sáng tạo những lời thơ hay. Người Thơ phải sống thực, từng say sưa với vẻ đẹp tuyệt diệu của vũ trụ, những chìm nổi, đam mê của cuộc sống. Rồi những rung cảm, khắc khoải, thương nhớ, đam mê ấy biến thành cái nhìn, nếp suy tưởng, thấm nhập vào thơ thịt, mạch máu của Người Thơ. Một phút xuất thần hiện ra được dựng lên một công trình của con người và vũ trụ.

Phái Tượng-Trung đã có một dĩ vãng dài, và những tiếng nói vĩnh cửu như *Baudelaire*, *Verlaine*, *Rim*.

baud. Nó sống động ở *Baudelaire* với từ ngữ, hình ảnh mới mẻ, ở *Verlaine* với âm điệu du dương, nhịp nhàng, ở *Rimbaud* với cuộc sống sôi nổi và sự băn khoăn tìm hiểu khám phá. Một đặc tính nữa của Phái Tượng-Trung là sự chối bỏ hiện thực và chuyển thực tại sự vật sang thực tại của nghệ thuật bằng những hình ảnh riêng biệt, đẹp đẽ và bóng bẩy,

Phan-Lạc-Tuyên

Kỳ tới : Phái Ấn tượng.

CHỈ ẲN THUA Ở TRÍ TƯỜNG TƯỢNG

Phi và Giác là hai bạn thân, rủ nhau khai khẩn một cái trại hoang. Một hôm, hai chàng thất kinh khi được tin hai cô em họ của Giác, hai cô gái thành thị, này ra cái ý muốn đến ở chung với hai chàng ít lâu ! Hai chàng đón tiếp hai nàng rất nồng hậu và bữa cơm đầu rất là thịnh soạn. Cơm nước xong, hai nàng tỏ ý đảm nhiệm công tác rửa bát.

Giác liền nói :

— Rửa làm gì ? Chúng tôi có bao giờ rửa bát đâu.

Nói xong, chàng ra mở cửa huýt một tiếng sáo miêng. Lập tức có sáu con chó chạy sò vào phòng và liếm tất cả đĩa bát.

Sớm hôm sau hai nàng xách vali đi thẳng.

Phi đưa-bảo bạn :

— Cứ kè công trình huấn luyện chó như vậy cũng không phải là vô ích phải không ? Nhưng dạy cho chúng nó bỏ thói quen đi bây giờ mới mệt đấy, Nhưng dù sao thì cũng bỏ công.

Đ.P. (theo Tuyên Lựa)



CÁI LƯỚI

truyện
dài
của
Duy
Lam

(Tiếp theo)

Nhà xuất bản trước kia tôi làm quản lý đã bị đốt cháy. Người chủ chết trong trận chiến tranh. Tam thời tôi phải làm thư ký cho một hãng buôn.

Tô và Di chưa đến tuổi giúp được gia đình. Tôi cho chúng theo học một trường trung học. Gia đình chỉ còn trông cậy vào số tiền lương quá ít của tôi để chi tiêu. Đang quen với một đời sống vật chất sung túc sự thay đổi đó ảnh hưởng rất nhiều đến tâm tính của tôi.

Tôi cố hết sức xoay xở nhưng gặp hết thất bại này đến thất bại khác. Vốn không có, bạn hữu cũ cũng thất lạc cả, tôi đành bó tay.

Sự bất lực của tôi trong công việc khiến tôi tức giận và trút lên đầu mọi người trong gia đình. Trước kia đã hay nói, nay tôi lại càng có nhiều cơ hội nói nhiều hơn. Hễ đi làm về là tôi bắt đầu trách mắng không kể một ai.

Mọi người nhất là vợ tôi, vẫn ngại phải nghe những câu thô tục và độc ác của tôi, nhưng tôi dần có lưu ý đến ảnh hưởng những lời nói của tôi đến mọi người. Thối quen chỉ trích đã quá ăn sâu vào tôi, và đã trở thành gần như một căn bệnh.

Nạn nhân bị ảnh hưởng đến nhiều nhất là Di. Tôi luôn luôn lấy cái nghèo ra làm đầu đề, tôi khi phóng đại cái nghèo lên, và hạ tôi xuống để lấy cớ làm mọi người cảm thấy rõ rệt hơn sự nhục nhã chung của gia đình. Hành động đó của tôi chỉ là hành động của mọi người gặp thất bại mà không vượt nổi. Nhưng khi ngã xuống nhất định kéo theo tất cả mọi người.

— Tôi nói cho mà biết ! Chưa ấu thua gì đâu. Bây giờ còn miếng cơm mà ăn là còn phúc lắm. Tôi thì tôi qua cầu rồi. Thủa nhỏ tôi cũng đã hiểu thân phận một người nghèo. Nhưng tôi đâu có đáng kể. Tôi lo cho những người khác. Phải ! Có bao giờ phải lo đến kiếm ăn đâu mà biết cuộc đời chật vật ra sao. Sinh ra đã được chiều chuộng nung như nung trứng hừng như hừng hoa. Đã có người lo hộ việc tiền nong. Tiền ! Tiền đâu mang lại hạnh phúc ! Đứng lắm ! Đẹp lắm ! cao thượng ! Đời sống tinh thần mới đáng kể. Giá tôi có mắng có uốn nắn được một chút các con tôi đã cho tôi là ác là nhẫn tâm. Mà thôi nói làm gì vô ích. Có ai thêm nghe tôi đâu. . . Thôi đành vậy ! Số tôi còn phải khổ nhiều. Nhỡ một cái tôi mà chết đi . . . chết có lẽ lại may. Đỡ phải lo kiếm tiền.

Vì nhà không đủ tiền nuôi đầy tớ, tôi lấy cớ bắt các con làm đủ mọi việc. Tôi luôn luôn nói đến bắt chúng thôi học. Tôi lấy ngay đời tôi làm một thí dụ cụ thể :

— Học nhiều mà làm gì ? Có biết bao vĩ nhân lúc trẻ là con nhà nghèo khổ và phải làm những nghề bần tiện như làm bồi, bán báo v.v... Tao đây cũng thế ! Tao có bằng cấp gì đâu mà ra đời ai cũng kính nể. Học như con vẹt, nhồi vào đầu toàn lý thuyết chỉ làm mù người và dẫm óc phần đầu.

Tôi không quên kể cho các con nghe quãng đời thơ ấu chật vật của tôi.

Tôi có cảm tưởng như một người la hét trong sa mạc. Trong gia đình các con tôi đem sự yên lặng đối lại

lời những ý kiến của tôi. Tôi càng bức tức. Hình như vợ tôi đang bàn với các con làm một câu chuyện gì mà không cho tôi biết.

Đến một hôm Tô nói với tôi :

— Ba làm một cái đơn xin phép trường học cho con nghỉ sáu tháng để dưỡng bệnh.

Tôi ngạc nhiên hỏi để làm gì, nó điềm đạm trả lời :

— Đi buồn với mẹ.

Tôi gắt lên : Mẹ mày thì buồn cái gì ? Chưa bao giờ rời gia đình biết gì mà buồn với bán.

Vợ tôi lúc đó không có nhà. Tô giải nghĩa, giọng nói căm quyết của nó chứng tỏ việc đi buồn này đã được bàn cãi cẩn thận từ trước.

— Mẹ đã vay được ít vốn và định buồn ngủ cốc cùng rau quả ở những vùng quê mang về Hà-nội bán. Đạo này rau quả rất hiếm và rất được giá.

Tôi vặn hỏi :

— Đã xin được giấy phép và giấy thông hành chưa. Có mối bán ở đâu ? . v. v. . .

Những câu trả lời gầy gòn và đầu ra đầy của Tô như những lời hỗn láo ném vào mặt tôi. (Đó là tôi nghĩ ra thế.) Tôi xuy luận đại khái như sau :

— Á ? Bây giờ vợ con tôi buồn bán ! Tôi không kiếm đủ ăn cho gia đình. Tôi đã chứng tỏ bất lực và không làm nổi chủ gia đình. Bực nhất là vợ tôi không nói qua một lời cho tôi biết ! Dù sao tôi cũng nhiều kinh nghiệm về đời sống. Sao vợ tôi lại có thái độ kỳ lạ như vậy ? Chắc các con tôi xui dục.

Học chữ nên thân còn muốn buồn với bạn. Tôi sẽ ngăn cản. Không phải tôi độc ác gì nhưng để trừng phạt hành động quá tự do của vợ con tôi. »

Khi vợ tôi về tôi cũng không đã động gì tới chuyện vợ tôi đi buồn. Tôi làm lì không nói một câu và cũng không quát mắng như thường lệ. Tôi muốn biết ai là người khởi sự và ai là người đầu tiên dám khơi vấn đề đó ra.

Tôi bắt gặp vợ tôi nhìn Tô dò hỏi và hai mẹ con thì thầm bàn cãi với nhau. Ăn cơm xong tôi ngồi xem sách, mọi người trong gia đình đều đông đủ, căn nhà chúng tôi ở quá chật hẹp không ai có thể lẫn tránh đi đâu được.

Tô lên tiếng trước nhất.

Dù cơn giận của tôi sẵn sàng bùng nổ tôi cũng thấy tự kiềm khi ngắm Tô và nghe nó trình bày. Dù sao nó cũng là một đứa con trai can đảm. Qua bao nhiêu năm trời nấp dưới bóng một người cha như tôi nó vẫn giữ được bản sắc để bây giờ đứng hẳn ra chống đối với tôi. Giọng nói không run, đôi mắt nhìn thẳng cả quyết. Một đứa trẻ ít tuổi như nó cư xử như vậy thật chín chắn. Rõ ràng là hiện tại gia đình tôi không phải chỉ có một người đàn ông làm cột trụ.

— Ba ! Mẹ đã vay được tiền rồi. Mẹ định kể từ mai đã có thể bắt đầu đi buồn.

Mọi người đều chờ đợi phản ứng của tôi. Vợ tôi mặt hơi tái ngồi yên lặng khầu. Di ngồi không yên trên ghế còn Lan thì lần xuống bếp.

Tôi nhìn lần lượt từng người mộ

đoan quay về phía vợ tôi nói giọng thân nhiên :

— Được ! Nếu mình đã lo tính đâu ra đấy thì cứ việc đi buồn. Càng hay ! Tôi mang đơn xin nghỉ ra đây cho tao ký cho.

Tất cả mọi người đều sững sốt. trừ Tô. Nó nhìn tôi nét mặt suy nghĩ. Chắc nó muốn tìm hiểu sự thay đổi hơi bất ngờ của tôi.

Tôi thay đổi ý kiến chỉ vì một lý do rất giản dị. Khi nhìn khuôn mặt quả quyết của Tô tôi biết dù tôi có ngăn cản thì cũng không ích gì. Tôi ghim cơn giận vì vừa tìm ra một phương kế khác. Không có kinh nghiệm về buồn bán, tôi đoán chỉ sau ít lâu vợ tôi sẽ thua lỗ. Lúc đó tôi trách mắng cũng chưa lấy gì làm muộn. Hơn nữa đây là dịp để vợ con tôi hiểu thêm sự khó khăn của đời sống. Bây giờ tôi ngăn cản chẳng hóa tôi mâu thuẫn với chính tôi vì một khi tôi chủ trương bắt các con thôi học và đi làm kiếm thêm tiền. Đi buồn cũng là một cách kiếm thêm tiền. Kiên nhẫn một chút tôi sẽ chứng tỏ cho mọi người rõ không vàng lời tôi sẽ gặp thất bại.



Trong một tháng đầu việc buồn bán của vợ tôi có vẻ phát đạt. Tôi là người ngạc nhiên nhất. Vợ tôi thạo buồn bán ? Tôi tưởng vợ tôi suốt đời không rời được gia đình và chỉ có thể là một người vợ và mẹ kiêu mẫu. Tại sao vợ tôi không bỡ ngỡ khi tiếp xúc với các hạng người quỷ quyết lúc nào cũng sẵn sàng đánh lừa những kẻ tập sự buồn bán như vợ tôi và Tô.

Một hôm nghĩ việc tôi đi theo vợ tôi và Tô để xem vợ tôi buôn bán ra sao, và tôi không còn ngạc nhiên nữa. Đi đâu vợ tôi cũng được mọi người kính trọng và nể vì. Vợ tôi và Tô đứng giữa mọi người buôn bán cách biệt hẳn ra và không thể lẫn vào đâu được. Khuôn mặt thanh tú và còn đẹp của vợ tôi, hai bàn tay trắng chưa bao giờ phải dùng tới để làm những việc nặng nhọc, cùng với thân hình giống giồng cao, nụ cười tươi, đôi mắt thông minh của Tô đã khiến mọi người chú ý và bàn tán rất nhiều. Chắc họ tự hỏi tại sao một người như vợ tôi lại phải đi buôn. Họ thêu dệt và kháo nhau rất nhiều chuyện về vợ tôi. Họ cho là vợ tôi ngày xưa nhà rất giàu, con nhà gia thế và khi tản cư về gia sản không còn gì v. v.

Họ quan sát vợ tôi và Tô tò mò nhưng rộng lượng. Sự vụng về và không thực tế của vợ tôi trong việc buôn bán, trả giá cả làm họ cười. Họ sẵn lòng chỉ dẫn cho vợ tôi tất cả những cái ngoắt ngoéo và mảnh lời. Vợ tôi rất nhiều bạn mới. Dần dần vợ tôi cũng có mối hàng và khách hàng quen. Ngoài những lời chỉ dẫn họ cũng không nề hà gì mà dùng cả đến chân tay giúp vợ tôi chất hàng lên tàu, xuống tàu.

Vợ tôi đi buôn suốt từ sáng sớm đến tối mịt mới về ở nhà chỉ còn có Lan và Di. Di có nhiều hành động khác thường. Nó hình như đang suy nghĩ nhiều lắm về một vấn đề làm nó bận tâm. Tôi đoán nó rất muốn đi buôn để được tự do hơn, nhưng Tô không bằng lòng. Tô cả

quyết không cho Di đi buôn dù vợ tôi đã có lần ứng thuận cho Di đi theo.

Một buổi chiều khi Tô và vợ tôi về, tôi chú ý thấy mặt Tô đầy những vết tím và trán bị xưng lên. Tôi hỏi nó cười và bảo ngã tàu nhưng sau vợ tôi kể lại đầu đuôi tôi mới rõ câu chuyện.

Ở ga vợ tôi xuống mua hàng có lính Pháp đồng đồn. Có một tên hay trêu ghẹo những người con gái đi buôn. Có một cô bạn buôn bán của vợ tôi vì xinh đẹp nên hay bị tên lính này theo đuổi. Biết chút tiếng Pháp nên khi thấy tên lính đi quá giới hạn Tô đã can đảm can thiệp. Tô bị lôi về đồn và kết quả là những vết tím trên mặt. Khi kể có một điều làm vợ tôi ngạc nhiên và vợ tôi cũng không quên cho tôi rõ :

— Minh à ! Tôi không hiểu tại sao Tô có vẻ bức mình khi thấy mọi người thân phục và cảm ơn. Nó bảo tôi « chính ra con đã ngu ! Ở đời phải biết lượng sức mình. Can đảm không đúng chỗ là dại ! Cãi nhau gây sự với một đứa rồi đề bị một lũ xúm lại đánh. Có phen nguy hiểm đến tính mạng mà chẳng làm được việc gì đáng công đáng của » Minh có hiểu ý nó định nói gì không ?

Công việc buôn bán quá nặng nhọc đối với sức chịu đựng của vợ tôi. Sáng dậy từ 5 giờ, tối mịt mới về đến nhà, đề rồi sáng sau lại đi ngay. Vợ tôi xanh và gầy trông thấy. Tuy vậy vợ tôi và các con rất hài lòng vì đã chứng tỏ đủ khả năng kiếm ăn lấy không phải hoàn toàn nương tựa vào tôi

Nhưng dần dần người buôn thì nhiều mỗi lợi thì ít. Những người

khôn ngoan chuyển sang buồn đồ lậu. Vợ tôi không đủ vốn và không dám làm nên luy chưa lỗ nhưng ăn vào vốn số tiền lời càng ngày càng dăm đi.

Biết thế nên đến một buổi tối tôi bảo vợ tôi và Tô :

— Trước kia tôi đề mình buôn bán là cốt đề mình quen với đời sống chật vật một chút. Tôi thừa biết lãi chẳng là bao nhiêu. Đã đến lúc thôi đi thì vừa. Đạo này tàu hỏa hay bị mìn. Nhỡ một cái rồi hối không kịp.

Vợ tôi còn lưỡng lự chưa quyết định hẳn thì mấy ngày hôm sau một tai nạn xảy đến khiến vợ tôi đành phải bắt buộc bỏ công việc buôn bán.

Tàu hỏa bị giạt mìn và vợ tôi bị thương ở chân.

Khi Tô về báo, tôi hốt hoảng hỏi :

— Có làm sao không ? Mẹ bị thương ở đâu.

— Không sao đâu ba ạ. Bác sĩ nói mẹ chỉ phải bó bột và nằm nhà thương vài tuần lễ là khỏi.

Yên tâm và biết tai nạn không trầm trọng mấy từ đó trở đi tôi không thêm nói với Tô một câu. Trong suốt thời gian hai cha con đi đến nhà thương tôi vẫn giữ thái độ lạnh lùng và nghiêm khắc đó. Tối hôm qua trong gia đình đã bàn cãi về vấn đề vợ tôi có nên thôi đi buôn nữa hay không, Tô đã dám cương lại và không chịu cho những lời khuyên của tôi là phải. Nó đã lý luận :

— Ba hay kêu ca nhà thiếu tiền và luôn luôn muốn các con nghỉ học đi làm. Bây giờ dù sao đi buôn chắc cũng đỡ gia đình một phần

nào ba lại không chịu. Theo ý con cứ đi buôn cho đến khi không lãi nữa mới nên thôi.

Tôi đã không mắng Tô nhưng sự yên lặng đặc biệt của tôi còn ý nghĩa hơn hàng trăm câu nói chua chát. Đối với Tô tôi biết không thể đối xử như đối với Di.

Vừa thấy mặt tôi vợ tôi đã nói, giọng dẹt dè và ngược ngáp :

— Tôi không sao đâu ! Chỉ phải nằm một ít lâu.

Tôi yên lặng, vợ tôi tiếp thêm :

— Minh đừng mắng gì Tô. Tại tôi ham mấy món lời... và khỏi xong tôi cũng định ở nhà.

Tôi nói ngắn ngủi :

— Thế cũng phải ! Minh đạo này gầy đi nhiều. Lãi chẳng thấy đâu đã thấy ốm với que.

Vợ tôi thở dài.



Từ lúc vợ tôi ở nhà thương về không ai dấn động gì đến chuyện buôn bán hoặc kiếm thêm tiền. Vợ tôi đã cố gắng hết sức và biết cũng không thể làm hơn. Tô và Di vẫn tiếp tục đi học. Tôi thì hẳn như không tìm được một lối nào thoát vẫn phải đều đều một ngày hai buổi đi làm.

Năm năm qua. Tôi xin được một chỗ làm một công sở. Số lương cũng tạm đủ để gia đình tôi sinh sống. Hai đứa con trai tôi thay đổi rất nhiều và đã trở thành hai thanh niên. Lan càng nhớn càng xinh đẹp và giống mẹ.

Trong mấy năm đó Di đã là đứa con gây cho tôi nhiều buồn phiền và thất vọng nhất.

Càng lớn nó càng tìm đủ mọi cách để chứng tỏ, một cách gián tiếp hoặc trực tiếp, để tôi rõ là nó không bao giờ chịu nghe lời tôi. Nó phản đối và phủ nhận hoàn toàn quan niệm sống của tôi.

Sau khi vợ tôi thôi buôn bán gia đình tôi bắt đầu nợ. Vợ tôi vay chỗ này một ít chỗ kia một ít và không cho ai biết dù đến cả các con. Vợ tôi thuộc hạng người không thể ngồi khoanh tay dù nhìn những người thân yêu của mình phải chịu những sự kham khổ và thiếu thốn về vật chất.

Tôi thì còn mãi chìm sâu vào những nguồn tư tưởng đen tối và hậm hực của một người tự cho là mình đang làm một công việc không đáng với tài năng, nên đầu óc đề ý đến những chuyện chi tiêu lặt vặt trong gia đình.

Vợ tôi sắm nay món đồ này mai món đồ khác, chăm chút ăn uống cho tôi và các con. Những món nợ chồng chất lên nhau và đến lúc hàng tháng vợ tôi chỉ trả nổi số tiền lãi còn số nợ gốc tăng lên một cách đáng sợ.

Khi các chủ nợ đến đòi tận nhà tôi và các con mới biết rõ rệt gia đình tôi nợ nhiều đến mức nào.

..... Chuyện nợ nần trở nên một đầu đề cho những cuộc cãi nhau liên tiếp giữa tôi, vợ tôi và các con.

Một buổi sáng chủ nhật, mọi người trong gia đình đều đầy đủ. Có một người đàn bà hỏi vợ tôi.

Trông thấy mặt bà ta, khuôn mặt vợ tôi tái ngắt. Vợ tôi chạy vội ra tiếp khách, giáng điệu lúng túng và bối rối.

Vợ tôi nói khe khẽ với bà ta những gì không hiểu nhưng sau vài câu trào dỗi, bà ta lộ vẻ tức giận và giọng nói cất cao lên không kiêng nể một ai :

— Thế bà nhất định không chịu trả ? Bà định khất đến bao giờ nữa ? Tôi nể bà lắm mới để đến tận bây giờ chứ người khác tôi đã tời ra cầm trình rồi.

Vợ tôi yêu cầu nho nhỏ :

— Bà nói khe khẽ thôi chứ ! ... Vậy tôi sẽ cố ...

Bà ta chống hai tay vào cạnh sườn nhìn tất cả mọi người trong nhà thách thức.

— Tôi không việc gì phải nói khe với nói lớn. Tôi đến đây để đòi nợ, tôi không đến để xin tiền bà.

Thấy giáng điệu của vợ tôi ngay lúc đầu tôi đã hơi nghi nghi và bây giờ tôi mới vỡ lẽ. Đây là một người chủ nợ của vợ tôi. Vợ tôi quay đầu nhìn tôi rất nhanh, khuôn mặt sợ hãi và đầy tuyệt vọng. Đã đến bước này không còn cái gì có thể dấu được tôi nữa.

Vợ tôi vụng về kéo tay người chủ nợ :

— Tôi xin bà ! Bà cứ về đi. Đến sáng mai tôi sẽ mang đến trả bà.

Bà ta giật tay ra giận dữ :

— Tôi không đi đâu hết ! Tôi sẽ ở đây cho đến khi nào bà trả đủ. Tôi tin bà sẽ chết đói !...

T tiến lại gần vợ tôi. Đạo đó nó mới 18 tuổi mà đã cao hơn vợ tôi gần một đầu. Trán nó cau lại, đôi mắt nhìn người lạ đầy khinh bỉ, nhưng giọng nói vẫn điềm đạm. Nó vào thẳng vấn đề:

— Cái gì thế me? Me có nợ bà này một số tiền phải không?

Vợ tôi không nói lên lời, khẽ gật.

— Bao nhiêu hở me?

Vợ tôi đáp yếu ớt:

— Bốn vạn!

Tôi vùng đứng dậy. Thế này thì quá lắm! Bao nhiêu con giận dữ chưa chất trong tâm hồn tôi gặp dịp

này vụt bùng lên dữ dội. Vợ tôi dám vay mượn mà không xin phép tôi và cũng không hề hé răng nói với tôi một câu. Danh dự tôi bị vùi xuống đất. Lỗi lầm của vợ tôi không thể tha thứ được. Chắc hẳn vợ tôi vay tiền để các con tôi sống ăn sung mặc sướng hơn. Vợ tôi đâu dám cả gan làm thế nếu chúng không kêu ca mè nheo.

Nhưng tôi phải khôn khéo. Cần phải dò xem vợ tôi có làm giấy má gì không?

Tò hỏi thêm vợ tôi giọng ngạc nhiên:

(Còn nữa)
DUY-LAM.

TRẢ LỜI CHUNG CÁC BẠN ĐỌC

Các bạn Tường-Vi, Tuyết-Lan, T. Anh, Bích-Hà, T. Vân... Trước hết tôi xin lỗi vì quá bận việc không thể trả lời các bạn bằng thư riêng. Tuy nhiên lời thư và cảm tình của các bạn đối với tôi đã làm tôi cảm động vô cùng. Xin cảm ơn các bạn, và tôi sẽ « cố gắng » viết nhiều. Các bạn cứ gửi bản thảo qua tòa soạn Tân-Phong nhờ trao cho tôi. Tôi hứa sẽ đọc những bản thảo đó. Và tôi hy vọng, được các bạn đi cùng đường với tôi. Có thể chúng ta mới đi đầu đuôi nhau được.

Nguyễn-thị-Vinh

Đừng bao giờ « muốn » mình trở thành văn thi sĩ trước khi có lòng « muốn » chân thành mãnh liệt thúc đẩy mình cần phải viết để diễn tả được đúng những vui buồn, thắc mắc của lòng mình.

Nguyễn-thị-Vinh

Thơ của Tô-Trần-Nguyễn

Canh đã khuya,
Tiếng đàn ai dịu dặt.
Nhớ thương ai ?
Mà réo rất phím tơ đồng.

Tiếng nhặt,
Tiếng khoan,
Tiếng sâu,
Tiếng náo
Giọng lững lờ
Giọng cao vút trời xanh

Buồn làm sao
Oán làm sao,
Mà thương nhớ làm sao,
Đĩa dầu hao,
Canh tàn,
Kiệt sức
Lấy hơi đâu mà thức suốt đêm nay ?
Mưa bay,
Gió đông về lay lắt

Tiếng đục,
Tiếng thanh,
Tiếng chì,
Tiếng bắc.

Người bên ấy,
Không Bá Nha cũng giòng tà tử.
Kẻ ngồi đây,
Không Tử Kỳ cũng giống đa tình
Buồn mông mênh,
Như chiếc bách giữa giòng
Thuyền đâu ?
Bến đâu ?
Về nơi đâu ? Người ơi !
Mới nửa cung,
Đàn bỗng bật âm.

Bạn tri âm
Biết bao giờ gặp lại
Duyên phận lỡ làng
Đứt dây chăng ?
Hay đàn kêu kiệt sức ?
Hay máu đầu tay...
Lại lảng phím tơ chùng
Khóc than rồi.
Ôi ! kiếp long đong

Đêm...

Tô-Trần-Nguyễn

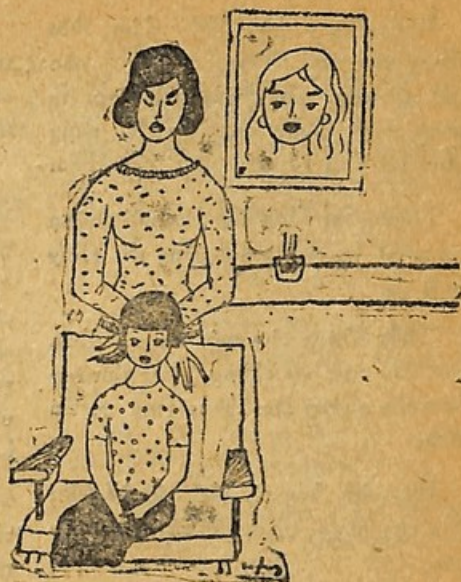
TIẾNG



Đ
À
N

BỨC ẢNH

Truyện ngắn của
Quỳ-Hương



Trời xế chiều đã lâu mặt biển êm lặng. Huy ngồi ở bãi cát từ lúc những đợt mây trắng đang ngả màu.

Dãy núi lam đằng xa sẫm lại, biển thành đen, các màu sắc tan đi lúc nào, nền trời tối hẳn, đèn điện ở dưới đường lấp lánh rải rác chung quanh chân núi như những ngôi sao.

Chiếc pha trên đỉnh núi quay đi, quay lại chiếu một vệt sáng lên nền trời đen kịt.

Tàu bè và thuyền buồm không còn trông thấy hình, chỉ có những điểm sáng lờ lờ đi mãi vào cõi vô tận.

Huy ví tư tưởng mình với cảnh vật hiện tại, mỗi một điểm sáng soi tới đâu lại giúp cho chàng nhận được một vài hiện tượng của tâm lý.

Những hiện tượng trước kia vẫn nằm im trong tiềm thức chàng bấy giờ mới lần lượt phác hiện.

Trời êm gió quá, thỉnh thoảng một vài cơn sóng đập vào mồm đá gây ra những tiếng ào ào nhẹ nhẹ.

Lòng Huy hòa theo những âm thanh ấy. Chàng không ngờ có khi người ta hy sinh cho tình yêu, lại có thể ích kỷ cũng vì yêu. Nghĩ như thế chàng thấy sự cảm xúc của mình dịu hẳn mỗi khi chàng nghĩ; vì yêu chàng mà Thủy hành động như vậy.

Chàng nhớ mấy ngày trước, hôm đó sau bữa cơm sáng, chàng đang nằm nghỉ trưa trên giường, óc chàng luân quán tìm hiểu những cử chỉ khác thường của vợ gần đây.

Không mấy khi Thủy dám nhìn thẳng vào mắt chàng, nếu khi nào bắt gặp đôi mắt chàng, thì một là nàng quay ngay đi, hay là nàng nhìn lại như sợ sệt, như cầu khẩn.

Nhiều lần Thủy lắp bắp nói những tiếng kỳ lạ, chàng hỏi gặng thì Thủy chối đi.

Thủy không còn một cử chỉ thân mật của tình vợ chồng, nàng thường cố tránh những lúc chàng vuốt ve âu yếm.

Huy cho rằng cái chết của bé Mai làm cho nàng chán nản cả tình chăn gối.

Chàng nhằm tính Mai chết đã hai tháng. Muốn xua đuổi ý nghĩ buồn, chàng xoay chiều nằm, ngoảnh mặt vào tường, chàng chợt thấy những nét bút chì nguệch ngoạc của bàn tay trẻ con vẽ lên.

Chàng sức nhớ bé Mai hồi xưa cũng hay vẽ bút chì lên tường, bị bố ngăn cấm Mai thường phụng phịu : để con vẽ bố cho mà xem. Chàng không muốn sự buồn rầu xâm chiếm ghé gớm như hôm Mai chết.

Chàng lắc đầu quay mình trở ra, giọt lệ trào khỏi mí mắt. Chàng nghĩ đến mẹ của Mai, chết trước Mai một năm.

Hình ảnh người vợ trước diêm lệ, dẫu đang sống lại trong ký ức chàng. Những kỷ niệm vui đẹp của thời kỳ xum họp với Tuyết làm chàng thôn thức,

Bấy lâu chàng vẫn được tìm quên trong bé Mai. Mai rất giống mẹ, nhưng nét ngây thơ trên gương mặt nó in lấy khuôn khổ của mẹ.

Tính tình của nó làm cho Huy tưởng đến Tuyết, tất cả tình yêu vợ quy tụ vào kết quả ấy, bao nhiêu lưu luyến tiếc thương thay thế bằng tình cha con. Người xưa vẫn sống trong tâm hồn chàng qua đứa bé. Một năm sau khi Tuyết chết. Huy tục huyền với Thủy, chàng mong Mai được hưởng sự âu yếm của người mẹ kế.

Thủy về được sáu tháng thì Mai chết, lúc này chàng mất cả hai người thân yêu.

Còn Thủy là người an ủi độc nhất đề hàn lấp vào hai chỗ trống của tâm hồn.

Có sao nàng lại có những cử chỉ khác thường sau khi Mai chết ?

Huy tưởng đa cảm, Thủy không chịu đựng nỗi sự nhớ tiếc Mai.

Tuy Mai không phải con đẻ của Thủy nhưng là con chồng Thủy, người Thủy yêu, nàng có thể vì yêu quý chàng mà xem nó như con ruột, nhất là nàng chưa có con.

Có lẽ cái chết của nó làm cho nàng ghê sợ căn nhà cũ.

Nghĩ vậy Huy đem vợ ra Vũng Tàu, chàng muốn thay đổi cảnh vật để khuây khỏa.

Trong khi chàng đang đau thương hòa vào tạo vật, trái lại với chàng, Thủy rất khó sống.

Có tiếng động sê sê. Thủy đứng ở bên chàng lúc nào, nàng dương cặp mắt ngậy đại nhìn chồng. miệng tấp mấp.

Huy ái ngại, chàng nhòm dật dừ vợ ngồi xuống giường rồi vỗ về :

— Em không đi nằm cho khỏe, trông em mệt mỏi lắm đấy.

Nói rồi Huy quàng tay ôm vợ và an ủi :

— Em hãy quên chuyện buồn đi, chúng ta ra đây tìm hoàn cảnh mới, em phải vui lên để giúp anh, chính anh đang cần em giải buồn cho anh.

Thủy sợ sệt nhìn chồng một cách van lơn, nàng gỡ tay chồng ra hờn hờn

— Em... không à... đáng được anh yêu mến, em phải nói sự thực... cho anh !

Huy nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của vợ, Chàng cương quyết bảo :

— Em đừng quan trí nữa, chúng ta sẽ có đứa con ngoan ngoãn đẹp đẽ như bé Mai.

Thủy bỗng nức lên khóc, rời khỏi tay chồng, chạy sang buồng bên cạnh.

Huy rùng mình nghĩ đến cái chết của đứa con, đến thái độ của vợ. Thần trí chàng uể oải, chỉ muốn tìm yên ổn, chàng sợ sự sáo trộn của tâm hồn. Chàng nằm xuống giường, cố xua đuổi những lo ngại ra ngoài đầu óc. Chàng mệt thiếp đi một giấc dài khi tỉnh dậy Huy trông đồng hồ bốn giờ chiều chàng có ý rủ vợ ra biển tắm.

Chàng gọi chẳng thấy Thủy thưa, một sự vắng lạnh bao trùm lấy chàng. Chàng ngồi dậy, mắt nhìn thấy trên bàn có một tập giấy viết chữ và một bức thư. Huy không kịp kinh ngạc lâu, cầm thư đọc :

Anh Huy,

Em không thể sống giả dối mãi, đã tới lúc em phải thú tội và đền tội.

Anh hãy đọc tập hồi ký của em cho rõ sự thực rồi tùy anh xử trí.

Em về Saigon sống trong căn nhà cũ để chịu sự hình phạt của tình thần.

Em Thủy.

Huy đang muốn yên tĩnh, nhưng hoàn cảnh buộc chàng phải mở đọc ngay những trang giấy của vợ viết.



Dù tôi có muốn tự bào chữa cách nào tôi cũng không chối cãi được rằng : tôi đã ghen với Mai. Bao nhiêu lần tôi cố nghĩ : Mai chỉ là một đứa bé con ngây thơ, ngộ nghĩnh, tôi không yêu nó thì thôi, nhưng đừng khe khắt với nó.

Tôi lại nhớ luôn rằng : Mai là con của Tuyết, một người tôi ghét, mặc dầu người ấy chết rồi, mặc dầu tôi chỉ biết Tuyết qua bức ảnh.

Tôi ghét ngay từ hôm tôi bước chân về nhà này. Người ta đưa tôi tới bức ảnh và giới thiệu với tôi, đây là mẹ Mai, vợ trước của Huy đấy.

Bức ảnh bán thân phóng đại, to bằng mặt người thật, sừng sững nhìn tôi với đôi mắt linh động, như ngạc nhiên thầm hỏi : Tại sao tôi lại vào đây ?

Tôi tức giận và ác cảm ngay bức ảnh. Tôi tìm nguyên nhân chính của sự ác cảm, tôi tin rằng chỉ vì Tuyết đẹp hơn tôi nhiều.

Đúng lúc tôi đang khó chịu với bức ảnh thì Huy đưa Mai tới, bé Mai tay cầm bó hoa nhỏ, thỏ thẻ với tôi bằng giọng nói không tự nhiên :

— Cô ạ, Mai biếu cô bó hoa này, cô thay mẹ săn sóc Mai, cô yêu Mai như là mẹ yêu Mai nhé ?

Tôi biết thừa rằng Huy xui nó, có lẽ nào đứa bé lên sáu mà nói được thế, song tự nhiên tôi cứ cho là chính nó nói, tôi bực mình, tôi ác cảm cái giọng dầy dờ của nó.

Nội cách xưng hô phân biệt nhắc cho tôi biết tôi chỉ là cô chứ không là mẹ cũng đủ làm tôi muốn nổi nóng.

Chẳng lẽ tôi không nhận bó hoa, tôi cố làm nét mặt vui, một tay đỡ lấy bó hoa, một tay quệt má nó, tôi gượng cười :

— Cám ơn bé Mai.

Tôi liệng ngay bó hoa vào mặt tủ, tôi quay lên bức ảnh một cách hằn học tôi giật mình, bé Mai tức là hiện thân của bức ảnh.

Tôi nhìn Mai, nhìn bức ảnh, càng lâu tôi càng thấy mỗi cảm hờn này nở và hình như nó đã ăn sâu tự thuở nào.

Tôi thăm thía cái cảnh lấy chồng thừa, tôi ngao ngán địa vị người mẹ ghê.

Tuyết đẹp thế kia, con Tuyết xinh như vậy, tất nhiên trong trái tim của Huy, Tuyết vẫn chiếm một chỗ quan trọng.

Tôi yêu Huy đến đâu cũng chỉ đóng vai phụ, có bé Mai là có Tuyết, tâm hồn tôi liệu có yên ổn khi bức ảnh Tuyết còn treo ở đây và bé Mai còn ra vào trong căn nhà này ?

Tôi hối hận đã lấy Huy, đã lỡ yêu Huy khi biết Huy góa vợ và có con.

Lúc yêu Huy tôi vẫn nghĩ Huy là của riêng tôi, cả hồn cả xác Huy tôi đã chiếm đoạt được.

Nhưng bây giờ tôi thất vọng hoàn toàn. Đêm động phòng tôi không biết cảm giác thích thú của một cô dâu mới ra thế nào nữa.

Tôi hậm hực tủi hờn, tôi tin rằng Huy vẫn nhớ tiếc vợ cũ.

Cái vẻ quyến rũ của đôi mắt, dù chỉ là đôi mắt trong bức hình cũng luôn luôn ám ảnh tôi.

Tôi không tả được nỗi khó chịu của tôi khi Huy vừa đóng cửa phòng thì tiếng thỏ thẻ của Mai gọi ở bên ngoài :

— Ba ơi, ba ra xem ảnh mẹ rồi coi bảo ba cái này hay lắm.

Tôi điếng người khi Huy nhìn tôi và ra mở cửa :

— Em hãy vào đây cho Mai nó làm quen với em.

Tôi băn khoăn không muốn theo Huy, toan thoái thác là một đề đi nằm trước, nhưng chợt nhớ rằng Huy ra chỗ bức ảnh.

Thốt nhiên tôi có ý tưởng không muốn Huy đến đây một mình, tôi cần nhắc Huy từ nay đã có tôi bên cạnh.

Tôi đi theo hai cha con Huy vào phòng. Tôi mím môi lại khi thấy Mai đòi bố bế.

Huy bỗng Mai lên tay đến trước bức ảnh. Mai bá cô bố, quay lại nhìn tôi, nó ghé tai nói thầm cái gì với bố, tôi thấy Huy gật đầu, tôi độ chừng nó so sánh tôi với mẹ nó, hẳn nó bảo mẹ nó đẹp hơn tôi.

Tôi có cảm tưởng muốn ngắt, tôi hoa mắt lên, mà tôi vẫn cố theo rồi cha con Mai nhìn bức ảnh chiêm ngưỡng kính cẩn.

Mắt Huy dường như mờ đi, bao nhiêu tình thần gửi vào bức ảnh.

Tôi không kìm hãm được sự lỗ bịch, bỏ mặc cha con Mai, tôi lẩn về phòng nằm xuống.

Tôi muốn khóc, hay muốn kêu lên một tiếng cho tan uất ức song không tài nào làm được, tôi cứ cố nuốt xuống, nó vẫn mắc ở cổ.

Từ lúc ấy tôi tin chắc là những phút ái ân cùng tôi, Huy còn mơ màng tượng hình bóng người xưa.

Tôi không thể chiếm đoạt tình anh, anh đang đem những cái khoái cảm vật chất cho tôi.

Tôi chỉ khao khát một tình yêu.

Tâm hồn tôi trống rỗng quá, mấy tháng qua, Mai và tôi không thân nhau được.

Huy càng ngày càng xa tôi, riêng tôi đọc hết tư tưởng của anh, còn anh vẫn chẳng hiểu tôi, vì giữa anh với tôi lúc nào cũng có bé Mai ngăn cách.

Không giờ phút nào vui hay trò chuyện mà có riêng hai vợ chồng.

Lắm lúc tôi tự hỏi : Sao tôi không coi Mai như con của tôi có phải tôi bắc được nhịp cầu thông cảm giữa tình tôi với tình anh không ?

Nhưng dù tôi cố gắng tới bậc nào. Bức ảnh người đàn bà đẹp vẫn lù lù trước mặt.

Bất hạnh cho tôi, tôi càng ghét con bao nhiêu, tôi càng yêu bố nó bấy nhiêu.

Tôi muốn lấy toàn vẹn mối tình riêng cho tôi.

Tôi khao khát có một bữa tối và anh sống chung với nhau, mà không có Mai phá đám.

Khi tôi vừa ngỡ lời rủ Huy đi coi chiếu bóng, Huy bảo :

— Đi xem phim nào trẻ con xem được để Mai đi cùng, nó không chịu ở nhà đâu.

Tôi lạnh toát người như bị dội nước, thế ra không còn lúc nào tôi được tự do thả thả bên anh những lời êm ái của buổi đầu.

Thật là hết rồi, tôi thấy thù ghét Mai ghê gớm, tôi vẫn phải đàn áp tư tưởng xấu của tôi trước mặt Huy.

Tâm hồn tôi lạc lõng hoang mang cho tới một bữa Mai đem bút chì vẽ bậy lên tường.

Tôi mắng, Mai càng làm già hơn, tôi lại gần giăng lấy bút chì, tôi bẹo má Mai một cái,

Mai khóc nức nở đến nửa giờ, vú Mai đổ dành Mai và trách khéo tôi :

— Cậu cháu chưa bao giờ đánh em, vì khi mợ cháu hấp hối có dặn lại rằng, em có chứng động kinh, đừng làm em tức giận, hờn dỗi.

Câu nói của vú Mai khiến tôi muốn xé ngay bức ảnh.

Tất cả về hòa với Mai làm tôi càng hậm hực. Bữa cơm sáng Mai mách bố là tôi đánh.

Tôi muốn cải chính khi thấy Huy biến sắc mặt nhìn tôi chăm chập, tia mắt của anh lúc ấy làm cho tôi bỗng so sánh với cái nhìn của anh hôm tôi gặp lần thứ nhất.

Chính cặp mắt trong đêm dạ hội khiêu vũ, anh trao tình cho tôi đã làm tôi say đắm trong một cảm giác mới.

Cái cảm giác lạ lùng đầu tiên đến với tôi xâm nhập tôi, tôi thấy mình giống người đi thám hiểm vừa tới đích.

Tôi ví đây là cánh cửa một kho tàng vô giá, tôi vừa khám phá được.

Tôi bước vào trong cánh cửa đã mở, tôi sẽ đi, đi mãi tới khoảng xa rộng kia, tôi chắc bên trong kho tàng ấy bao nhiêu châu ngọc quý.

Cái đam mê của kẻ vừa mới biết yêu và được yêu làm cho tôi hơi ngộp

trong những tưởng tượng kỳ diệu. Suốt thời kỳ chưa cưới dù xa, dù gần, lúc nào tôi cũng in sâu cảm giác ấy.

Nhờ thế tình tôi thấm thiết mãi. Bây giờ đây anh cũng dùng đôi mắt ấy để bộc lộ giận dữ với tôi.

Những sợi lông mày nhú lại, dựng đứng lên, đóng khung lấy đôi đồng tử, quy tụ tất cả sức nóng trong người anh vào đó, rồi bật ra ngoài, đốt cháy kẻ bị nhìn.

Ánh mắt của một người cha quả trách đứa con hư, của một con thú dữ rình mồi, hay của một kẻ thù khi gặp kẻ thù, có lẽ cũng chỉ đến như vậy.

Thôi thế là hết, cái cảm giác xưa kia tôi trân trọng giữ gìn, cái cảm giác nuôi sống tôi, thốt nhiên bị thiếu hụt.

Anh chỉ nói một câu :

— Nếu cô không thương nó thì thôi, tôi cấm cô đánh nó.

Tôi khế hừ lên và tự suy nghĩ : thương với đánh, tôi với Mai ai là kẻ đáng thương, mà ai là kẻ bị đánh ?

Tôi đi sâu thêm vào tâm lý anh, anh chỉ thích tôi, chứ chưa hề yêu tôi.

Do sự ham muốn của xác thịt, anh chỉ khiến cho tôi tưởng lầm là anh đem lại cho tôi cái cảm giác diệu huyền, anh giúp tôi nảy nở tình yêu.

Tới bây giờ tình yêu ấy chưa kịp sống thì nó bị bóp chết rồi.



Không biết cái tư tưởng mong Mai chết đột nhập vào tôi từ lúc nào ?

Tôi chỉ nhớ lại lâu lâu tôi lại bị khủng hoảng vì tư tưởng đó.

Tôi lấy câu tội lỗi ra đe dọa mình, nhưng càng đe dọa nó càng ám ảnh nhiều.

Bữa nay tôi thần thờ như mất trí, tôi đứng xem vú Mai đem thuốc nhuộm cái áo trắng cũ của tôi cho vú.

Tôi muốn mình không nghĩ gì cả, tôi chăm chú xem vú lấy chiếc chậu bằng nhôm đem ra sân, vú bắc ba viên gạch làm bếp, vú cho một mớ củi, vú đốt lửa, đổ nước lạnh vào chậu, vú đun sình sịch.

Tôi nhìn nước trong chậu từ lúc mới đổ cho, tới lúc dần dần bốc khói.

Nước bắt đầu bùng nóng, tất cả ghen hờn, oán giận dồn dập đến y như chậu nước đang sôi.

Những bọt nhỏ lẫn lẫn, sao động mặt nước, mỗi lúc bọt nổi nhiều thêm, bọt to dần dần và réo sùng sục.

Vú Mai cho thuốc nhuộm rồi khuấy lên, dìm xuống.

Tôi nhìn màu trắng biến dần, áo đã sạm sạm, rồi bằng bạc rồi đen mờ mờ thì tôi giật mình vì vú Mai nói :

— Hề Mai ngủ trưa với cậu là được giấc dài, cháu nhuộm xong áo cũng chưa dậy đâu.

Tôi nghiêng rằng nhìn vú kéo một màu áo lên, soắn lại, vắt hết nước, vú thổi đánh phũ một tiếng, vú dỡ chỗ màu áo ra dắc ý nhìn tôi :

— Mợ có thấy cháu nhuộm khéo hơn thợ không ?

Tôi mất hẳn bình tĩnh, hoảng hốt hỏi :

— Vú nhuộm đen rồi à ?

Tôi thấy lý trí đang đưa mình tới một chủ định, óc tôi miên man với cảnh nhuộm áo.

Vú Mai nhắc :

— Tối nay mợ nhớ cho em Mai uống thuốc giọt mợ nhé !

Tôi ừ, vú lầm bầm tính :

— Đến ba bốn tháng nay Mai không lên kinh là nhờ thuốc ấy đấy mợ ạ.

Vú chép miệng kẻ lè :

Gớm độ chưa gặp ông thầy này, cứ vài tháng một trận động kinh, cậu cháu hết nước mắt, ông thầy bảo quên thuốc ấy thì rầy rà to.

Tôi không còn dấn đo nữa, chiếc áo đã đen rồi, tôi đem chai thuốc đồ đi, cho nước lạnh vào.

Từ đó, ngoài mặt tôi làm ra sắn sóc Mai, chăm cho Mai phòng bệnh, không làm phật ý Mai nữa.

Trong ba tháng về sau Mai sốt và bị động kinh hai lần, tới lần sau cùng Mai ốm mê man, thầy thuốc bảo Mai bị đau tới màng óc.

Thế là Mai chết, tôi ví Mai với một con chim bị tôi bóp nghẹt để làm thịt.

Lúc đó tôi chỉ cần cho nó mau chết, tôi siết chặt nó không nghĩ gì cả.

Tới chừng con chim hết thở, tôi buông tay ra, tôi mới biết mình là tào bạo quá.

Tôi thích và tôi muốn Mai chết.



Lúc này không ai ngăn cấm tôi yêu anh, thế mà tình hình lại khác dần trong tâm hồn tôi. Tôi đã làm một bài toán sai, tôi chỉ hạ được cơn ghen từ khi Mai nằm xuống giường bệnh, và khi thấy thuốc bảo Mai sẽ chết, tôi không tìm lại được tình yêu trong sự đau đớn của chồng tôi. Tôi đâm ra-ngờ vực tôi.

Có lẽ trước đây tôi chỉ mới nuôi một cảm giác gọi là tò mò, tôi cần thỏa mãn tò mò để chiều sở thích chứ chưa phải là tình yêu ?

Nếu hẳn là tôi yêu anh tuyệt đối thì tôi đã quên mình đi cho anh sung sướng.

Ngược lại tôi chỉ buộc anh phải yêu tôi, tôi muốn dành tất cả tình cảm của anh cho riêng tôi.

Tôi ngộ nhận tình yêu trong sự ích kỷ. Chính vì vậy mà tôi lâm vào tội giết người.

Nhưng Tuyết và Mai vẫn sống mãi trong anh, còn tôi, tôi đã chết trong anh từ lâu, hay là tôi chưa hề được sống trong anh bao giờ ! Thật là một hình phạt cho tôi.

Tôi phải về căn nhà cũ, căn nhà có bức ảnh để tự giam mình trong hối hận.



Huy đọc tới đầu, óc chàng dần ra tới đây, chàng có cảm giác mình là một căn phòng vừa mở cửa.

Chàng đón lấy bao nhiêu trạng thái của tâm hồn ào ạt ào tới.

Một sự mâu thuẫn làm cho chàng giết mình, chàng đang là ông thầy thuốc giải phẫu cho con bệnh.

Bệnh của nạn nhân khó khăn nguy hiểm quá, thầy thuốc mê man cứu chữa, không còn lưu ý tới nạn nhân đó có liên can tới mình không ?

Chàng đọc những trang giấy một cách kỹ càng.

Trước đây tâm trạng của Thủy thật là kỳ bí đối với chàng.

Chàng không thể ngờ cũng như không thể hiểu rằng Thủy đọc được tư tưởng chàng mà chàng lại xa Thủy nhiều thế.

Tình yêu của người đàn bà tỷ mỉ thật, chàng đã quá đơn giản nên chàng mới để cho Thủy lạc lõng như vậy.

Hôm mới gặp Thủy lúc này nhờ Thủy nhắc ra chàng mới sức nhớ lại.

Chàng phải chịu Thủy nhận xét đúng. Từ hồi chàng góa vợ, Thủy là người đến với chàng đầu tiên trong lúc chàng đang cần một người đàn bà.

Vì vậy cái cảm giác ăn sâu vào tinh thần Thủy chỉ là sự kích thích của nhục thể chàng.

Chàng quên bằng cái đêm dạ hội đầy ánh đèn huyền ảo, bên góc hành lang, ánh trắng màu ngà chênh chếch chiếu vào mặt Thủy.

Khúc nhạc (valse) êm đềm trải theo ánh trắng, men rượu sâm banh, quện vào hơi hương người đàn bà làm cho chàng say sưa trong khi chàng đưa Thủy đi theo điệu nhạc.

Bên cánh tay chàng Thủy là lướt và mềm yếu. Chàng thấy lòng rung động vì ham muốn, chàng tỏ tình và Thủy nhận lời.

Chỉ có thể thôi. suốt trong ba tháng đính hôn, những buổi đi chơi với Thủy chẳng có gì ấn sâu vào tinh thần chàng.

Bên chàng lúc nào cũng có bé Mai, và tất cả kỷ niệm dồn vào Tuyết.

Chàng có cần san sẻ tình cảm với Thủy đâu ? Chàng thấy hình như Thủy có một tâm trạng khác Tuyết ?

Khi Tuyết mới về, mẹ chàng hãy còn, giữa mẹ và vợ nhiều phen làm chàng thất lạc.

Chính mẹ chàng gây xích mích với Tuyết khi bà thấy Huy yêu vợ và chiều vợ đến nỗi Huy phải ngờ mẹ chàng đã ghen với con dâu.

Nhưng Tuyết thương bảo chàng :

— Yêu anh em có thể chiều mẹ được.

Đây chàng chỉ buộc Thủy vì chàng mà yêu con chàng, chính chàng chưa đem lại cho Thủy tình yêu.

Nếu lúc này không đọc lời Thủy thì chàng có biết đâu Thủy thiếu thốn đến thế.

Tình yêu của Thủy trong trắng vừa mới bộc phát ở tâm hồn một thiếu nữ.

Tình yêu đó toàn vẹn như hạt giống tốt, nếu gieo vào đất phì nhiêu tất sẽ nảy nở ra nhiều kết quả.

Lỗi đó tự chàng không hiểu Thủy. chàng đã đưa Thủy vào một cửa hang ma, chứ không phải một kho tàng châu ngọc.

Từ nay Thủy sẽ gặp toàn những xác chết, những bộ xương người, Thủy sẽ kêu la lên với những tiếng kêu kinh hãi.

Chàng hiểu Thủy nhưng quá muộn. Chàng phải mua bằng sự đau thương như thế, chàng đành coi Thủy là một kẻ thù.

Một điều lạ là trong sự giận dữ của chàng có một cái gì lớn vờn, chàng thấy Thủy giống một đứa bé con, cần sự che chở của người lớn.

Chàng thấy Thủy đã chết rồi, cần phải được sống lại. Thủy ăn năn rồi cần phải được tha thứ.

Nhưng có phải nhiệm vụ của chàng không ? Cái đó mới khó hiểu.

Bỗng uớ đến cảnh giông tố, những lớp sóng cao, những tiếng gào thét của biển cả, chàng mong có cảnh đó đến để thay đổi cái tình trạng quá êm lặng này.

Suốt một tuần qua, hôm nay chàng cũng ngồi đây đợi sóng, đợi gió, hay đợi một cái gì biến chuyển trong tâm hồn ?

Có một lúc chàng mơ màng mình về căn nhà cũ, chàng thấy Thủy rủ ra bên bức ảnh.

Lòng nhân ái xui chàng bế Thủy lên lay gọi, Thủy mê man không biết gì, chàng bị cái chết của Tuyết của bé Mai ám ảnh.

Chàng xúc động quá, cái xúc động của một người cha nhân từ, xót xa đứa con hư sau khi nó bị đòn, chàng ôm chặt lấy Thủy. Thủy dần dần mở mắt ra, nhìn chàng van lơn :

— Em định tự tử nhưng hồn em về đâu được. Anh hãy tha tội em như tha tội một đứa bé, hãy thương em như thương bé Mai.

Chàng ứa nước mắt và nhớ đến câu Thủy viết : « Tôi đã chết trong anh từ lâu, hay là tôi chưa được sống trong anh bao giờ ».

Chàng thấy lòng nao nao lên, nhìn mặt biển vẫn êm đềm như không. Chàng chép miệng :

— Chỉ có tình yêu mới làm cho Thủy sống lại được.

Chàng ngại không muốn nghĩ lan man nữa, đứng dậy ra về vừa đi vừa lẩm bầm :

— Chả hiểu ngày mai có động biến không ?

Quỳ-Hương

ĐÍNH CHÍNH

Trong Giai Phẩm Tân Phong số 1 bài « **Câu đối củ cải** » của Liêu Dương trang 27 có một chỗ sai lầm :

Câu : « — *Mạch đào* (hột đào) »

Xin đọc là « — *Hạch đào* (hột đào) »

Trong Giai Phẩm Tân Phong số 2, bài thơ « **Sang Thăm** » của Hoàng-Xuân-Nguyễn, trang 36 và 37, có vài chỗ sai lầm :

Những câu : « — Và đôi chút phôi pha với hoàng hôn thương nhớ »

— « Ôi đôi môi mầu hoàng ngọc in hình trái tim *rạng rỡ* ».

— « Xui chúng mình rủ nhau đi vào vườn hoa của xứ *Cẩm* »

Xin đọc là : — « Và đôi chút phôi pha của hoàng hôn thương nhớ »

— « Ôi đôi môi mầu hoàng ngọc in hình trái tim *rạn vỡ* »

— « Xui chúng mình rủ nhau đi vào vườn hoa xứ *Cẩm* »

Trong Tân-Phong tập 3 :

Trang 22 — Bài Nhịp Trúc, câu : Mà Buông hương phấn *Bất* cung đầu,

Xin đọc là : Mà Buông hương phấn *Bất* cung đầu.

Trang 27. — Bài thơ : *Vịnh Đức Trần-Hung-Đạo*, xin đọc là :

PHỤNG HỌA :

Câu : *Đầy* trời trí dũng ngát mười phương, xin đọc là : *Đầy* trời trí dũng...

Trang 59. Câu : Nghe chim cu gáy, *vọng* đưa đều đều, xin đọc là : Nghe chim cu gáy, *vông* đưa đều đều.

Trang 69 : Câu : Tình chàng như mây buổi sớm, xin đọc là : Tình chàng *chỉ* như mây buổi sớm.

Tân Phong xin đính chính và cáo lỗi cùng tác giả và độc giả thân mến.

Tân-Phong

Thơ của Sa-Giang
Trần-tuấn-Kiệt



Về đâu

Nước non đây bên kia bờ,
Nhân gian tìm ngàn hồn ngơ lạc loài.
Nhớ thương sầu tủi nhiều rồi,
Tôi cầu tôi nguyện cuộc đời yên vui.
Tôi xin mùa Hạ về tôi,
Mùa Xuân về với mọi người thế gian.
Hoa sen nở trắng bên đường,
Có ai đi nhặt mùi hương bao giờ.
Dòng đời trước mắt bụi mờ,
Đề cho năm tháng lặng lẽ biên đầu.
Château nay mình hỏi về đâu,
Đàn buồn gieo nhẹ khúc sầu vu-vơ.
Chuông chùa gọi tỉnh giấc mơ.
Ta đi vào cốt ngàn xưa diệu huyền.
Lòng không nặng chút ưu phiền,
Đôi chân kỳ ảo mây liền gót thơ.

Sa-Giang
Trần-tuấn-Kiệt



những vì sao lạc

Truyện dài của Nhật-Tiến

(tiếp theo Chương IV)

Vũ dẫn tôi về khu hân ở. Đường vào chùa Tàu đất bùn nhớt nháp. Có những lũ trẻ đánh đáo ở hai bên đường. Bọn chúng nó trần trùng trực. Có đứa lớn 7, 8 tuổi mà còn còi trưỡng. Những thằng anh con những thằng em. Những con chị sọc nách những đứa bé ở trên tay ngủ gà ngủ gật. Mắt chúng nó kết rử màu xanh, có hàng đám ruồi bay chấp chới chung quanh. Tôi vụt nhận ra rằng mình chưa là khổ. Tôi nói điều ấy với Vũ. Vũ cười hề-hà, đồng tình Vũ dẫn tôi đi qua cái sân đánh bóng tới một ngôi chùa bỏ hoang. Hai dãy nhà trai không còn đề bàn thờ. Người ta kê sát vào nhau những chiếc ghế vải, hoặc phản gỗ có chằng mùng la

liệt. Mùi ẩm và mốc của những cái chăn, những cái quần, cái áo đưa lên nồng nồng làm mất cả cái không khí dịu mát của buổi chiều. Những thanh niên cùng lứa nằm ngời ngời ngang khắp chỗ. Có những đứa xúm lại cãi nhau om sòm bên bàn cờ tướng. Có đứa nằm dài, lên phản chăm chỉ làm bài. Ở phần giữa trên chiếc hòm sưa kê cao, một đứa đang nện lộp cộp đôi giày tây mới lên mặt gỗ. Có những tiếng hét lên :

— A ! Giày mới ! Mẹ bố thằng Quì có giày tây mới anh em ơi.

Hàng chục giọng cười hô hố vang lên thật là một xã hội hỗn loạn, vô tổ chức qui tụ đủ hết các loại mặt này.

Tôi đi xuống cuối phòng theo Vũ về giường của hắn. Căn phòng chỗ này mờ mờ tối. Tôi nôn nao nghĩ đến cuộc đời của những kẻ như Vũ. Trong ánh sáng rực rỡ của những buổi chiều mới lên đèn ở trên phố, ít ai có thể nghĩ đến những cảnh sống như thế này. Vũ kéo tôi ngồi xuống dưới một cái màn đen cấu ghét vắt ở trên hai cái đinh. Có một tấm chăn dạ rách và hôi cuộn tròn ẩn ở dưới cái giá gỗ. Trên giá để một cái thùng sữa, trong đó Vũ cất đủ thứ, bát đĩa, sách vở và cả quần áo nữa. Vũ tụt giầy trèo lên giường nằm gối lên đồng chân, giờ cho tôi xem những bài thơ. Hắn làm được thơ và làm rất nhiều. Thơ Vũ có vẻ thiết tha với những con người không có mái nhà như hắn. Bài « Cửa ô ».

« Ánh đèn không soi mái phố.

Linh hồn dất dàu về đây

Chăn dàu cho đầy giấc ngủ

Nôn nao cơn lưng dạ đầy

« Thao thức nhìn năm bóng tối

Nghẹn ngào khóc dưới cửa ô

Đêm mơ thấy đời đời mới

Sáng ra buồn hơn bao giờ... »

Vũ ít gửi thơ đăng báo. Hắn chỉ chép ra những tờ giấy học trò vàng úa rồi cắt xuống đáy hòm. Vũ mơ có được một ngày bỏ được tiền ra in tác phẩm. Nhưng chuyện ấy thật xa xôi. Vì Vũ lo tiền tiêu tối thiểu một ngày năm đồng bạc mà không có. Nghe Vũ nói chuyện văn nghệ lòng tôi như xao động trước một thế giới xa lạ nhưng đầy quyến rũ với những cuốn sách thơm mùi mực mới, những dòng chữ in long lanh trên trang giấy

trắng muốt. Tôi ước ao được biết làm thơ và viết văn như Vũ. Vũ bảo : « — Cậu nghĩ thế nào thì viết thế ấy. Thế là văn. Văn mà theo văn, theo điệu thì là thơ.

Tôi không tin rằng làm văn, làm thơ mà lại giản dị như thế !

Vũ nằm một lúc đến khi có tiếng chuông rung thì hắn nhồm dậy, với tay lấy cây gậy chọc mạnh vào một mảnh ván to bằng quyển sách. Cánh cửa sò được nâng lên cao. Hoàng hôn lùa vào trong phòng theo gió mát. Tôi nhìn ra ngoài sân. Ở đây có những cái thùng tôn đang bốc khói lên nghi ngút. Máy người đàn bà béo lặn đang khệ nệ bụng từng dĩa cơm trắng xoá ra đặt ở trên những cái ghế gỗ. Một thiếu nữ không đẹp nhưng có vẻ mặt thùy mị, trắng trẻo đang co người rút cái giầy chuông ở phía góc sân. Tiếng chuông ròn rã bình boong đồ hồi ngân nga thành những hơi sang sảng. Học trò từ hai bên đổ ra như một bày thú dữ. Tôi nghe thấy những tiếng hét :

— Canh tiết !... canh tiết !...
Chúng mày ơi !...

Những cái ea truyền tay nhau vục vào hai cái thùng kềm lớn múc ra những bát canh đục lờ mờ loãng thoảng có mấy khoanh hành lẫn với những miếng tiết vụn tím ngấm ngấm. Họ sì sụp ăn. Tôi hỏi :

— Cơm một món à ?

Vũ nhún vai :

— Chứ còn mấy. Sáng chủ nhật thì mới hai. Những tháng nào giầu thì tự do. Chợ gần đây, có hai đồng là có sáo chó. Sáo chó thì ngon tuyệt.

Nói rồi Vũ cười huếch-hoác. Mái tóc bồm sồm lắc lư theo điệu đầu của hân. Tôi thấy Vũ tiềm tàng một sức sống, Vũ hơn tôi, vì Vũ khỏe mà hân vẫn yêu đời. Vũ gạt được những cái tầm thường ra khỏi ý nghĩ. Tôi thấy gần Vũ hơn. Hai đứa nằm tay nhau đi ra phía vườn sau. Xa xa là bãi rác nằm im lìm trong nắng chiều vàng úa. Chua Tàu ăn sau những lùm cây xanh. Phố phường vọng về những tiếng còi xe. Không gian êm ả như bóng tối đang di về. Vũ rủ tôi đi uống cà-phê ở một hàng mà Vũ cho là trứ danh ở Hà-Nội.

Chúng tôi đi trong ánh đèn của hai bên hàng phố. Bóng hai đứa đổ xuống mặt đường. Vũ kể cho tôi nghe ý nghĩ của Vũ với cuộc đời. Vũ gọi cho tôi biết những cái mà tôi cho là hay hơn những điều tôi học ở trường. Tôi thấy mình như đang lớn lên.

Chúng tôi dừng lại hàng cà-phê rong rỗng ở vệ đường trông sang vườn hoa cửa nam. Hàng cà-phê Nuôi. Hai đứa ngồi xếp xuống những cái ghế gỗ thấp lè tè, lưng quay ra phía người đi. Bức bán hàng (ý chừng tên bác là Nuôi) ngồi lùi vào trong bóng tối của mái hiên. Trước mặt bác là cái bếp còn phên phụt cháy. Ánh lửa xanh lét toả ánh sáng lơ mơ lên khuôn mặt đỏ hoa. Nước sôi sùng sục trong cái ấm nhôm trắng. Mùi cà-phê sen lẫn mùi bơ ngậy ngậy béo toả ra xung quanh. Vũ bảo :

— Mùa rét thì phải biết.

Chúng tôi nhắm nháp những hớp cà-phê nóng bỏng. Tôi thoáng nghĩ đến một cuộc phiêu lưu kỳ lạ thật sự

của cuộc đời, ở trong ấy. tôi cũng lang thang, như Vũ, thiếu cơm, thiếu áo tôi sẽ ăn những bữa cơm có bát canh tiết dục lơ lơ, ngủ ở trong những khuôn cửa nhỏ hẹp có mùi hôi. Tôi nghĩ đến cha tôi và những người quen. Những hình ảnh ấy rời rạc, và mong manh đến nỗi không gây cho tôi được niềm tin. Tôi thấy buồn thắm thía,

Uống cà-phê xong, Vũ rủ tôi về nhà bà cô hân. Vũ muốn xin bà ta một cái chăn. Căn nhà nằm im lìm trong bóng tối của nếp tường ô quan trường. Qua phía bên kia là những ngọn đèn sáng lù mù ra mạn bờ sông. Những chiếc xe vận tải nằm chờ sáng nối đuôi nhau thành từng khối đen ngòm trong phố hẹp. Vũ đứng tần ngần trước cánh cửa gỗ, mắt nhìn lên gác. Ở trên ấy có ánh đèn màu xanh. Vũ bảo :

— Chờ tao một lát.

Rồi hân thoăn thoắt leo lên những thanh sắt ở cột đèn, và truyền sang mái ngói nhanh như một con mèo. Vũ mất hút sau cửa sò. Tôi băng khuâng đứng nhìn xuống rãnh nước tí tách chảy. Dưới những mái hiên có người nằm lờn ngòm. Tôi nghe thấy tiếng thì thào to nhỏ, tiếng trẻ con mút vú chùn chụt xen với tiếng thở dài. Trời không có trăng nhưng đầy sao. Tôi nghĩ đến những trận mưa đầu mùa, mái hiên giào giạt nước, hai bên hè phố nhớp nháp bùn lầy, khi ấy họ đi về đâu. Bài thơ « Cửa ô » của Vũ :

*Thao thức nằm nhìn bóng tối »
 Nghe ngào khóc giữa Cửa ô.
 Đêm mơ thấy đời đời mới
 Sáng ra buồn hơn bao giờ »*

Tôi làm bầm những câu thơ ấy, trong khi ở trên gác có tiếng lao xao. Rồi một lát cánh cửa mở tung, Vũ sầm sầm vừa chạy ra, vừa nói :

— Không cho thì thôi. Đừng có riết !

Một đầu người đàn bà thò ra ở cửa sổ nói giọng xuống :

— Mày đừng có ần nói láo. Ai thêm riết cái mặt mày. Đồ mất dạy. Giả tao cái đồng hồ hôm nọ thì tao cho.

Tôi lùi lại trong bóng tối. Tim tôi đập mạnh. Tôi có cảm giác thực thụ mình là đứa ma cà bông. Nếu bà cô Vũ trông thấy tôi thì bà cũng cho tôi là như thế. Hình ảnh mẹ tôi chập chờn hiện ra. Mắt bà đen và long lanh. Miệng bà cười dịu dàng nhưng nghiêm nghị. Tôi muốn khóc.

Vũ đã chạy sang phía bên kia đường. Hẳn đang nhón nhạc tìm tôi. Tôi đi về phía ấy, lòng ngọt ngọt với cảm giác là bà cô Vũ đang nhìn theo. Bóng hai đứa in lên những viên gạch kẻ ô vuông. Tự nhiên tôi thấy ngượng nghịu, như giữa tôi và Vũ vừa xảy ra một điều gì đáng xấu hổ. Nhưng Vũ nói với tôi trước :

— Đấy, cậu xem, họ hàng nhà tôi thế đấy.

Tôi vụt hỏi :

— Cái đồng hồ đâu ?

Vũ nhún vai :

— Bán lâu rồi.

Tôi nghe ngào :

— Sao lại lấy như thế ?

Vũ ngược nhìn những con thiêu thân nhầy nhụa trên chao đèn ở giữa phố :

— Lần ấy tao cãi nhau với nhà chùa và bỏ đi ba hôm. Đến xin tiền, bà ấy không cho, nên tao phải ăn cắp. Miếng cơm của tao lúc ấy quý hơn cái đồng hồ. Bà ấy không có nó thì đã chết đâu.

Tôi thấy bỡ ngỡ trước lý luận của Vũ. Dẫu sao tôi cũng không đồng tình với Vũ. Trong khối óc non nớt của tôi, tôi vẫn cho ăn cắp là một điều ghê tởm. Tôi không quên được hình ảnh ngày xưa tôi được coi ở ngoài chợ người ta đuổi những thằng bé con móc túi. Người ta đá chúng nó ngã sấp xuống đất bùn. Thằng bé vừa khóc vừa dậy, nom thật là nhục nhã và đau xót. Một đồng móc túi lấy năm đồng bạc như nó với một đồng ăn cắp cái đồng hồ như Vũ, hai việc có khác gì nhau. Vì thế tôi im lặng mà không nói thêm gì với Vũ về câu chuyện ấy. Hai chúng tôi đi qua những căn nhà đồ nát ở dọc phố bờ sông. Gió ở dưới bãi lộng lộng thổi lên bờ đê. Có những con muỗi mất bay loạn xạ trong ánh sáng vàng đục. Cầu Long biên ở phía xa, đèn chẳng chập chờn. Chúng tôi đi xuống cột đồng hồ. Vũ kéo tôi ngồi bên hàng tiết nóng. Hai đứa chụm đầu vào nhau bẻ những miếng tiết dần dần, vừa ăn vừa chấm với muối vắt chanh. Món ăn đối với tôi thật là lạ kỳ. Tôi chưa bao giờ được sống như thế này. Chưa

lần nào tôi ngồi ở bờ sông vào những đêm hôm khuya khoắt. Trước mặt tôi là bà lão hàng tiết. Bà cụ ta ngồi xếp trên chiếc đòn gánh, một tay quạt phành phạch, một tay đỡ thẳng bé đang ngủ li-bì. Nồi tiết còn đầy, không biết bà ta ngồi như thế đến bao giờ. Đêm nay, rồi đêm mai, đêm ngày kia. Tôi thấy ghê sợ về cách sống âm thầm không có hy vọng như thế. Vũ đọc cho tôi nghe một đoạn thơ :

*Đứng ở giữa kinh thành
Thì không có bóng tối
Vì ở những ô cửa mở rộng,
Có đèn vàng, đèn đỏ, đèn xanh
Có nhạc trào lên menh mông
Vọng về ngò tối
Đường đi lầy lội
Những người đàn bà hay đi lúc sao
chưa mọc
Khi trở về trăng á trên đỉnh đầu
Kieu kết đảng sau
Một gánh ư sầu
Lòng dạ sao đau
Muốn cười nhưng sao khóc
Lo quên cả một nhọc . . .*

Rồi Vũ bảo tôi :

— Hay đi ăn tiết hay làm được thơ.

Vũ thích tìm cảm giác ở những chỗ như thế này.

Mười hai giờ, chúng tôi chia tay nhau ở vườn hoa Cửa Nam. Vũ về Chùa. Tôi lui thủi một mình trên hè phố. Bóng những cây đan với nhau ở trên vỉa hè. Tiếng rao « sục tắc » vắng lại từ những cuối phố.

Cửa hàng nhà tôi đóng kín mít. Bên nhà ông Wa-Seng mấy người thợ giầy đang ăn lục tào xá. Tôi đi nhờ qua bên ấy rồi leo tường truyền sang gác nhà tôi. Căn phòng lù mù ánh đèn dầu lạc. Tôi trông thấy dì Tư và phó Đống nằm ôm nhau ở trên giường. Tôi với tay lên cái nút đèn bật sáng. Em Mào nằm ôm lấy một chân của phó Đống ngủ li bì. Nước rã của nó rớt xuống một bên má. Tôi lảng lảng tiến lại mở cửa sò. Gió mát lùa vào trong phòng. Tôi đứng nhìn xuống những sợi dây điện dăng ở trên những cột cao. Tôi nghe thấy có tiếng họ trở mình. Rồi có người bật dậy. Tôi quay lại, và bắt gặp sự sáng sủa ở trên mặt phó Đống. Tai tôi nóng bừng bừng, tôi cảm thấy xấu hổ vô cùng khi hai đứa trông lại nhau. Tôi quay trở lại, hai tay bấu lấy những song cửa, mắt nhìn vào nền trời xanh đen. Sao càng về đêm càng sáng long lanh.

Một lát, có tiếng phó Đống khua guốc rồi tiến lại gần tôi. Tôi nghe thấy hơi thở nặng nề của hắn ở phía sau gáy. Hắn ấn vào túi áo trước của tôi một tờ giấy bạc. Tờ giấy một trăm. Giọng hắn ấp úng :

— Biểu . . . biểu cậu . . .

Rồi hắn đi vội về phía cuối phòng.

Tôi không biết nói thế nào để tả được tâm trạng của tôi lúc đó. Chân tôi như tê cứng lại, muốn vớt trả tờ giấy bạc vào mặt hắn. Nhưng tôi không sao làm nổi việc ấy. Hình như tôi nghẹn ngào tôi uất ức, tiếng nói của tôi như tắc lại. Tôi vừa sợ hãi vừa muốn hét to lên cho cả thế gian

này biết rằng phó Đồng vừa ở màn đi tôi chui ra. Nhưng hắn đã ra lối cầu thang và có tiếng chân của hắn bước cót két lên ván gỗ. Sự ngập ngừng của tôi, đã khiến cho hắn tưởng rằng tôi đã vui lòng nhận một trăm của hắn. Tôi muốn ném ra cửa sổ cho hắn thấy, nhưng muộn rồi. Cái áo trắng của hắn khuất hẳn xuống phía dưới. Bàn tay của tôi bóp chặt tưởng chừng như làm nát được tấm giấy bạc. Một trăm, một trăm đối với tôi khi ấy thật là to quá sức tôi có. Chưa bao giờ tôi được làm chủ một tấm giấy như thế. Tôi nghĩ đến lời Vũ :

— Đứa nào giàu thì tự do. Chợ

gần đây, có hai đồng là có sáo chó. Sáo chó ngon tuyệt.

Giá trị của đồng tiền to quá. Đồng tiền của những con người mà tôi gặp không phải chỉ cốt để phù phiếm, xa xỉ. Họ thiếu thốn từng đồng bạc, để bù đắp thêm cho những bữa cơm một món. Tôi chợt có ý nghĩ ngập ngừng. Tay tôi bóp chặt tờ giấy bạc mà không dám ném ra. Tôi cứ đứng yên như thế, mắt nhắm lại. Có tiếng đi Tư quạt phành phạch ở trong màn. Tôi có cảm tưởng như hai con mắt của dì ấy đang chửi thầm tôi là đồ khốn nạn...

(Còn nữa)

NHẬT-TIẾN.

Dòng người phải đúng chỗ.

Sau khi Thống chế Georgi K. Zhukov bị cắt chức Bộ Trưởng Quốc Phòng Xô Viết năm 1957, Thủ tướng Nikita Khrushchew nói rằng Thống chế phải được bổ nhiệm một chức vụ "xứng đáng với tài năng và kinh nghiệm" của ông. Hiện nay Zhukov đương mê mài câu cá và suy tưởng. Thống chế Rodion Y. Malinovsky, người kế chức Zhukov, công bố ở Moscow rằng Zhukov hiện được lĩnh một hưu bổng đương viết một tập kỷ ức và "đã học được nghề câu cá rất giỏi".

Chàng và nàng.

Chàng và nàng đang ngồi mơ màng trong quán giải khát. Hai người say đắm nhìn nhau, không để ý gì đến người hầu bàn đứng đợi khách gọi đồ uống đã khá lâu. Chàng khen mũi nàng :

— Mũi em mới xinh làm sao... Trông anh chỉ muốn cắn lấy nuốt chửng...

Người hầu bàn vội vã nói xen vào :

— Ông đã có đồ nhắm rồi, vậy thưa ông xin ông cho biết sẽ nhắm với rượu gì ?

(Theo báo tuyên truyền).



đời thật phiền nhiễu và rắc rối

Văn vui của ILY

Xã hội càng văn minh, tâm tính con người càng phức tạp. Nhiều người phức tạp sống với nhau chắc là phải xảy ra nhiều chuyện rắc rối. Gặp những chuyện rắc rối đâm ra buồn phiền. Cỗ nhân đã có câu : một nếp nhăn trên khuôn mặt tượng trưng cho một sự phiền lo. Nếu bạn gặp một bà đứng tuổi nhưng còn dóm dáng phần sắp đầy mặt để cho đầy những vết nhăn, bạn đừng tò mò đến và tính toán đoạn bảo bà ta : « Thưa bà ! Bà đã gặp 55 sự buồn phiền trong đời vì trên mặt bà có 55 vết nhăn ». Bà ta sẽ giận dữ trả lời : « Thưa ông nhưng còn sự buồn phiền thứ 56 của tôi chắc ông chưa nhận

thấy. Sự phiền đó là tôi xin phép ông nói thẳng vào mặt ông là ông rất... bất lịch sự. » (Đúng vậy, người lịch sự không bao giờ chú ý đến những vết nhăn của người khác, nhất là những vết nhăn trên mặt một người đàn bà). Bạn đáng nhẽ phải nói : « Thưa bà, những chuyện tâm tình trong dĩ vãng đã ghi khắc trên khuôn mặt bà những vết tích thật yêu kiều ». Bà ta sẽ cười rất tươi để cảm ơn dù thực ra những chuyện tâm tình cũ của bà chưa bao giờ lên đến một con số nhiều đến như vậy (tính theo vết nhăn).

Một triết gia đã nói : « Nếu bạn sống lâu 100 tuổi thì bạn đã sống 99 năm 9 tháng trong những buồn

phiền và chỉ sống có 3 tháng trong vui vẻ khoái hoạt mà thôi ». Kể ra sống được 100 tuổi cũng là một chuyện rất phiền — phiền cho con cái bạn phải nuôi bảo cô bạn khi bạn đã già khom mà vẫn nhất định chưa từ già cõi đời. Phiền cho ông chủ hàng bán áo quan chờ mãi bạn chết để bán được một cỗ áo quan và vì chờ quá lâu nên ông đã chết trước bạn vì... lo phiền.

Tôi không phải là một triết gia và cũng chưa sống đến tuổi 100, nhưng tôi công nhận câu nói trên đây thật thâm thúy. Đời đầy những buồn phiền rắc rối.

Cái phiền to lớn nhất trong đời một người là... lấy vợ. Dĩ nhiên đối với các bà thì trái lại, cái phiền lớn nhất lại là bắt đàn ông phải chịu đựng sự phiền lo là lấy các bà. Trong lịch sử loài người cái phiền này đã có từ đời ông A-dam và bà E-vơ. Nghĩ đi nghĩ lại chúng ta nên vui mừng và sung sướng vì ông A-dam đã có can đảm chịu đựng cái phiền đó đầu tiên, nếu không... làm gì có chúng ta bây giờ để phải lo gần thân.

Tôi chưa có vợ. Các bạn đừng tưởng tôi sung sướng. Thực ra có lẽ tôi rất sung sướng nếu mọi người chung quanh không luôn luôn chú ý đến cái đời sống cô độc thâm hại, buồn tẻ và đầy tội lỗi của tôi. Trong xã-hội chúng ta sống hiện tại một người không có vợ được coi gần gần tương tự... một quái thai hay có khi tệ hơn một người gần bát sách. Thím A hễ gặp tôi là lại buồn rầu nói với một giọng đờm mà « Thật thím không

ngờ trong họ ta lại có một người như cháu. Từng ấy tuổi đầu mà vẫn chưa có người nâng khăn sửa túi ». Tôi nghĩ ngay đến chú A, người được hân-hạnh thím... sửa túi. Hễ gặp tôi là chú đã thì thầm hỏi khế thím quay mặt đi « Cháu có tiền không ? Cho chú vay 100 \$ để mua thuốc hút ». Khi tôi đã nhanh nhẹn nhét vào cái túi muôn đời rỗng của chú tờ giấy 100 \$, chú khuyên nhủ tôi giọng buồn bã như có một người cháu chết « Cháu ạ ! Đừng bao giờ lấy vợ ! Dù người ta xúi dục, bắt buộc, xô đẩy, xoi xiêm, cũng cứ cố trơ như đá, vững như đồng sống... độc thân và tự do. Chú ngày xưa cũng chiến đấu và gan dạ lắm nhưng vì chú... » Thím A quay tại liếc mắt : « Hai chú cháu mưu mô cái gì đó ? » Chú A im ngay nhưng tôi chỉ liếc qua « cái phiền to lớn » của chú (thím A nặng gần 80 kí) là hiểu liền tại sao thím chỉ « xô đẩy » nhẹ một cái chú A đã bại trận ngay.

Anh B, một người bạn cũ của tôi là một người rất... vị tha. Anh là một người mà « Dạ ! Nhờ trời chúng tôi hiếm hoi lắm ạ, chỉ được 8 cháu thôi » (tôi nghĩ rằng ông trời không có liên quan gì đến... 8 đứa con của anh B, đó chỉ là một cách trả lời nhún nhún và vắn vể). Hễ gặp tôi là anh nắm ngay lấy áo và hỏi rồn rập : « Toa vẫn chưa có vợ hả ? Vẫn bông lông bang lang ! Toa thật ngu ! hạnh phúc sờ sờ trước mắt mà không chịu hưởng. Tôi cứ xuống ngắm 4, 5 cái hạnh phúc nhỏ nhỏ đang quây chung quanh anh, cái bám vào chân, cái kéo áo mề nheo và ngà đầu chào

một cái hạnh phúc... kếp — vợ anh đang có mang đứa con thứ 9 — im lặng không trả lời). Toa xem vợ con đầy đủ như moa mới là sống đàng hoàng chứ ! Khi quần áo toa rách ai vá cho toa ? (tôi nhìn chiếc áo sơ mi mạng mấy chỗ và chiếc quần đã sờn của anh mà ngậm ngùi cho thân phận tôi, bộ com-lê của tôi mới quá, bảnh quá, chưa bao giờ rách hề được hân hạnh vá) khi toa ốm đau ai là người săn sóc thuốc men quạt nồng ấp lạnh ? (Anh che miệng ho sù sụ mặt xanh lại). Tôi hỏi anh ốm bệnh gì, anh trả lời : « À ! tuần vừa qua mẹ đi và các cháu thi nhau ốm, tôi phải xin phép ở nhà trông nom. Hôm đi mua thuốc gặp mưa nên tôi bị cảm. Tuy vậy anh vẫn không buông tha tôi, vẫn căn vặn hỏi những câu thật oái oăm : « Toa kiếm tiền chi để chơi bởi nhảm. Ai nghĩ đến ngày mai và thu vén hộ toa ! ». (Anh B tháng nào cũng phải tìm đến tôi... vay tiền)... v. v. v. »

Đoạn B và bầu đoàn thể từ từ biệt tôi, để tôi đứng chờ vợ giữa chợ đời với nỗi cô độc và số phận hẩm hiu của kẻ độc thân.

Vì vậy, như các bạn đã đoán biết, sau 26 năm sống độc thân, tôi quyết định... ăn quả táo tội lỗi. Táo thường ở chợ Bến thành chỉ độ 5\$ một quả nhưng táo tội lỗi theo lời mấy anh bạn tôi vừa lấy vợ lại đáng giá vào khoảng từ 5 vạn đến 10 vạn (!) Muốn lấy vợ trước nhất phải tìm được người đàn bà lý tưởng. Đó cũng lại là một nỗi lo phiền chung cho những người đàn ông.

« Tìm em như thề tìm chim — Chim bay về Bắc anh tìm về Đông » — Tự nhiên biến thành một người đi bắt chim thật chẳng thú vị tí nào.

Cô L. một cô hàng xóm của tôi rất đáng yêu. Cô có rất nhiều đức tính của một người đàn bà Việt. Khá xinh, ngoan, làm bếp giỏi. Phiên một cái một hôm trời mưa buồn tôi định tỏ tình với cô, khi hai người ngồi mơ màng nhìn mưa rơi. Vừa giã dầu : « Sống độc thân những hôm trời mưa, tôi cảm thấy tâm hồn trống trải lạnh lùng... » Nàng đã âu yếm hỏi tôi : « Anh thấy lạnh bụng à ? Đề em nấu một món canh cá nóng anh xơi. Điềm vại miếng khế chua thời tuyệt ».

Tôi đã lẳng lặng ăn món canh cá cô làm và lẳng lặng ra về. Nếu cô L. tưởng có thể sưởi ấm sự lạnh lùng của tâm hồn bằng một bát canh nóng thời thật nguy hiểm cho tôi vì... tôi không ưa canh cá và tình nghĩa giữa đàn ông với đàn bà có thể vì là « tình cá nước » nhưng chắc đó không phải là cá... kho hay cá nấu canh.

Cô M. một người bạn gái khác của tôi, rất nhiều tình cảm. Lúc nào cô cũng âu sầu ủ rột. Cô cảm thấy những rung động mà người thường như tôi không thể hiểu nổi. Cô có thể ngồi cả ngày viết những lá thư dài... 15 trang để gởi cho « một người không quen biết ». Cô đưa thư đó cho tôi đọc và khi tôi hỏi : « Chà ! thư này gởi đi phải mất đến 10 \$ tiền tem là ít ». Cô giận dữ giật thư lại và khóc sụt sùi và trách tôi ác, thực tế và chà đạp những tình cảm mỏng manh của cô.

Cô ướp trong một cuốn album mà vàng rất nhiều hoa, lá v. v. . . Một hôm mở ra cho tôi xem cô thận trọng cầm một chiếc lá khô lên và buồn rầu hỏi tôi : « Chiếc lá này quý giá ghê lắm ! Thà xẻo một miếng thịt L còn hơn cướp của L. kỷ niệm tâm tình này ». Tôi tò mò ngắm, lật đi lật lại rồi hỏi : « Lá này mà quý à ? Lá bằng dày mà ! Ngoài đường rụng thiếu gì. » L. nhìn tôi mắt mở to kinh sợ đoạn giảng cho tôi nghe : « Chiếc lá này kỷ niệm lần đầu tiên em khóc vì cảm thấy sự mong manh của kiếp người ».

Dĩ nhiên cô cũng không phải là người vợ tương lai lý tưởng của tôi. Tôi không muốn suốt ngày phải đọc những lá thư cô gửi cho những người không quen biết (không phải là chồng cô) và ra đường quét lá bằng vè đề cô ướp sách.

Cô V. rất thông minh, học lực rất cao, phiền một cái thân hình cô chẳng may cũng cao không kém sức học của cô (1 th 69) « càng treo giá ngọc càng cao phẩm người » nên tôi với không tới (tôi = 1 th. 60).

Cô Q. có một chiếc xe Mỹ rất đẹp, những hàng áo thật nhá, t c uốn mỹ thuật, giáng di uyên chuyên, phiền một cái sắc đẹp của cô lại ngang với mấy người đàn bà trong một bức tranh của . . . Picasso.

Cô B. là một người đàn bà lý tưởng của tôi, đẹp, thông minh, đa cảm v. v. . . tiếc rằng cô lại là . . . vợ một người bạn thân của tôi.

Các bạn xem. Không có vợ cũng là phiền, tìm cách lấy vợ lại phiền hơn.

Ngoài ra còn những chuyện phiền nhiều nhỏ bạn thường gặp phải trong đời. Những nỗi phiền càng giống như những hạt bụi bay vào mắt bạn bứt rứt khó chịu. Bạn sẽ không điên lên và bi quan đến nỗi coi đời là bề khổ (thảo nào các cụ thường nói « có phúc để con biết lợi, có tội để con biết tào ». Có tội bởi giới mới phải bị chết đuối trong bề khổ còn tào giỏi thì chắc hẳn là chỉ để tào lên cây tội lỗi để hái quả cấm), nhưng bạn sẽ thấy cuộc đời mất đi đến 9 phần 10 thú vị.

Tình cờ đi qua một hiệu giày bạn nhớ ra là cần mua một đôi giày giầy. Bạn vào. Bạn chưa kịp mở miệng ông chủ hiệu đã dòn dả : « Ngài v o mua vài đôi giày ». Bạn dặt mình đáp : « Không tôi chỉ muốn mua một đôi giày giầy », ông chủ hiệu không nản lòng lôi ngay ra một lô giày giầy đủ mọi hạng đen, đỏ, nâu, vàng bày trước mặt bạn. Phiền một cái chẳng hiểu cố ý hay tình cờ dính vào mỗi đôi giày giầy đó lại là một.. đôi giày. Bạn vừa hỏi : « Bao nhiêu một đôi... » (Bạn định hỏi giá tiền giày giầy), ông chủ vội vã ngắt lời : « Dạ chỉ có 500 \$ một đôi. Rẻ tuyệt là rẻ ». Bạn dặt mình lần thứ nhì vì không hiểu giày dặt bằng... vàng hay sao mà đắt thế. Bạn ngồi xuống ghế cời giày định thay đôi giày đã cũ, ông chủ hiệu đã tò mò cầm giày của bạn lên ngắm nghía, mặt cau lại bất mãn, môi bĩu ra kinh tởm chẳng khác gì một họa sĩ lặt thể chân chính phải ngắm những bức họa truyền thần rẻ tiền. Ông gọi mấy người thợ lại và cả bọn xúm lại chê bai phê bình đôi giày của bạn. Họ nhìn bạn thương hại và hình như

ngầm bảo : « Người lịch sự như ông sao lại đi đôi giày tệ hại, tồi tàn, thô lỗ này ». Ông chủ dầy lòng vị tha sẵn đón đề nghị : « Ông không cần phải mua, ông cứ đi thử một đôi giày của chúng tôi sẽ thấy khác ngay. Êm như đi trên bông, mát như máy lạnh, thoáng như đi chân không và trời mưa kín như một cái lọ đóng nút ». Đoạn ông chủ hô hét người thợ chạy toán loạn mang ra hàng chục đôi giày để « ngài » đi thử. Lại một cái chân ngài khách hàng đi đôi nào cũng vừa xinh.

Họ đỡ bạn đứng dậy âu yếm nhìn theo bạn đi thử như nhìn một đứa con thân yêu chập chững những bước đầu tiên. Họ khám phục bạn làm như bạn là người đầu tiên trong lịch sử nhân loại mở rộng cánh cửa của kỷ nguyên... đi giày.

Kết luận bạn vào hiệu cốt đề mua một đôi giày giày nhưng lúc ra khỏi

hiệu bạn lại mua được một đôi giày mới 520 \$. (Ông chủ đã tươi cười bảo bạn : « Dạ thưa ông, với ông là khách quen nên đáng nhẽ giày giá 500 \$ nhưng ông chỉ phải trả 520 \$ vì đây là đôi giày đặc biệt nhất của hiệu chúng tôi, da thuộc một cách đặc biệt, do chính tay đặc biệt đóng.. v... v...) và... bạn đã quên bằng mất mua đôi giày giày đề thay đôi cũ đã đứt.

Đời thật rắc rối và phiền nhiễu !

Kề nếu tôi cứ tiếp tục kể về những sự phiền nhiễu của cuộc đời chắc tôi sẽ làm phiền các bạn đọc. Hơn nữa khuôn khổ bài này quá nhỏ hẹp không thể chứa muôn ngàn nỗi phiền to nhiễu của tôi nên tôi đành xin kết liễu bài này bằng một câu thơ đẹp và buồn :

« Lửa phiền càng gặp, càng khêu
mỗi phiền »

ILY.

Những quả đấm chết người.

Theo bản thống kê của tờ báo y học Anh « The Lancet » thì trong 4 năm vừa qua có tới 64 võ sĩ bị chết ở trên võ đài, trong số có cả 22 võ sĩ tài tử. Báo này lên tiếng yêu cầu cấm trò đấu quyền ở nước Anh. Các võ sĩ liền họp nhau lại đề bảo vệ môn thể thao của mình. Jack London (một cựu võ sĩ, cha của Brian London, một võ sĩ hạng nặng vừa bị Floyd Patterson đánh đo ván) tuyên bố : « ở thời chúng tôi ngày trước thì nặng đấy ; nhưng bây giờ thì đối thủ chưa đau người ta đã ngừng tay lại rồi » Jim Wicks là ông bầu của võ sĩ hạng nặng danh tiếng Henry Cooper, kêu : « ở đây nghiêm khắc hơn ở Mỹ nhiều ».

Theo luật nước Anh; các võ sĩ mỗi năm phải khám nghiệm sức khỏe một lần. Người nào thua luôn bốn trận đấu, liền bị thôi hỏi giấy chứng chỉ để nhà hữu trách xem xét lại. Nhưng lệ luật này thực quá khắt khe, nhưng vẫn chưa ai giải quyết được vấn đề : « tại sao lại có nhiều võ sĩ Anh bị giết như vậy ? »

vương duy thi thoại

VƯƠNG DUY.

Tự là Ma-Cật con quan Tư-mã Vương-xử-Liêm, quê ở phủ Thái-nguyên tỉnh sơn-tây.

Đời Thịnh-Đường văn chương toàn thịnh, nhân tài bối xuất, Vương về giới, thơ hay, lại tinh thông âm luật, làm đại diện cho tài nghệ thời ấy. Vương cũng là tồ Nam-tôn họa-phái, đời sau khen :

Thi trung hữu họa, họa trung hữu thi
(trong thơ có họa, trong họa có thơ).

Vương kém Mạch-hạo-Nhiên 12 tuổi và đồng tuế với Lý-Bạch. Tính nết hiếu để lại mộ đạo phật, suốt đời không ăn các thứ tanh thứ sống. Thường ngâm :

Nhất sinh kỷ hứa thương tâm sự
Bất hướng không môn hà xứ tiêu

Dịch :

Cuộc thế đã bao nỗi hận.
Không nương cửa phật, giải làm sao.

Năm 21 tuổi đỗ Tiến-sĩ đời vua Huyền-Tôn (713-756) làm Hữu-thập-di sau thăng Thượng-thư Hữu-thừa.

Khi làm quan ở kinh luôn luôn mời các vị cao-tăng đến nhà ăn cơm chay, bàn luận kinh phật, Lui châu về thường cho đốt trầm ngồi tụng kinh lấy làm tự đắc. Chính tay Vương viết bài văn bia Huệ-năng Thiền sư ở trường-an, đời sau khen là « *Thi trung chi Phật* ».

Một lần Kỳ-Vương là em ruột vua Huyền-Tôn vốn sành âm luật, rủ Vương cùng đến gây đàn tỳ-bà trong phủ Cừu Công-chúa. Khi

Vương dờn dứt một khúc, Công-chúa hỏi là khúc gì ? Vương thưa là khúc Uất-luân-bào. Lại hỏi ai làm ? — Thưa chính tôi. Công-Chúa ngăn người nói : « Khúc này ta thường đồn cho Hoàng huynh nghe cứ tưởng là của cô nhân, không ngờ là tác phẩm của Tiên-sinh ».

Từ đấy tiếng tăm lừng lẫy, các vị thân-vương đều kính trọng coi như bậc thầy.

Lại một hôm trong phủ Ninh-vương hội yến mời Vương vào dự. Nguyên ở phủ Ninh-vương có 20 thị-nữ đều là hạng tuyệt sắc, hát hay múa khéo. Mỗi khi vương phủ yến tiệc bọn ấy thường ra múa hát và rót rượu mời khách. Trong bọn thị-nữ có một người tuổi độ 20, má phơn phớt như hoa đào, lúc nào cũng mặc áo trắng, được Ninh-vương yêu quý hơn cả nhưng từ khi vào phủ nàng không hề hé miệng nói cười.

Ninh-vương lấy làm lạ gan hỏi, nàng cũng nhất định không nói. Sau phải dỗ mãi nàng mới râu rầu : « Thiếp vốn có chồng làm nghề bán bánh ở ngoài chợ Đông-thị, người ta đã ức chế bắt thiếp dâng lên Đại-vương. Nay tuy đội ơn được thương yêu nhưng chồng còn đó, thiếp nỡ lòng nào mà cười cho đành ».

Ninh-vương nghe xong cảm động nói : « Ta cho gọi chồng đến để nàng gặp tất nàng sẽ vui »

Nàng râu : « Nếu được gặp mặt được người cũ, thiếp xin đời đời ghi ơn đức Đại-vương ».

Ninh-vương lập tức cho tìm người bán bánh vào phủ để nàng đứng sau

mạnh ngấm lại chồng cũ. Từ hôm ấy nàng chỉ hé môi cười nụ, nhưng tuyệt nhiên vẫn không chịu nói nửa lời. Ninh-vương cho anh bán bánh được xếp vào hàng gia-nhân tự do đi lại trong vương phủ.

Hôm ấy nàng dương rớt rượu mời khách, chợt trông ra hiên thấy chồng cũ, nước mắt tuôn ra như mưa. Quan khách thấy thế đều sững sốt kinh lạ. Ninh-vương bèn đưa sự tình ra nói cho mọi người biết, rồi lấy ngay người thị-nữ làm đầu đề để quan khách làm một bài thơ. Vương-Duy vàng lệnh làm ngay :

*Mạc dĩ kìm thời sửng
Nan vong cựu nhật ơn
Khán hoa mãn nhãn lệ
Bất cộng Sở vương ngôn*

Dịch

*Tuy ơn sửng ái bấy giờ
Không quên tình nghĩa ngày xưa
mãn nhãn*

*Xem hoa lệ rõ đôi dòng
Nghẹn ngào khôn nói năng cùng
Sở-vương*

Ninh-vương xem xong đưa cho tân khách, ai cũng phục Vương-Duy thi tài mẫn tiệp. Câu kết đã khéo đem chuyện Đào-Hoa phụ-nhân đời Xuân Thu bị bắt dâng Sở-Văn-vương để ví với nàng.

Đến đêm khách về hết. Ninh-vương cho gọi người thị-nữ mặc áo trắng và anh bán bánh lên truyền rằng : « Vì bài thơ của Vương Tiên-sinh ta cho nhà ngươi về đoàn tụ với chồng cũ để nhà ngươi được thỏa nguyện ». Lại sai người nhà đem cho 10 nén vàng làm vốn sinh nhai. Hai vợ chồng người thị-nữ lạy tạ, cảm động nước mắt khóc không ra tiếng. Tin ấy truyền ra ngoài, ai nấy đều khen Ninh-vương đại lượng và khéo thơ Vương-Duy đã chuyển phục được lòng Ninh-vương.

Cuối năm Thiên-bảo (755) An-lộc-Sơn khởi loạn, hai kinh đều thất thủ. Vua Huyền-Tôn chạy vào Thục, Vương-Duy theo không kịp bị giặc bắt giam vào chùa Bồ-đề ép làm Cấp-sự-trung. Vương phải uống thuốc giả ngọng để từ chối.

Bọn An-lộc-sơn thường dẫn nhau đến bên ao Ngưng-bích ở Lê-viên hội yến bắt cung-nữ tấu nhạc. Lê-viên là chỗ ngày trước vua Huyền-Tôn dạy bọn nhạc-công hát múa, nay thấy thế Vương-Duy có ý cảm-dộng vịnh bài thơ :

NGƯNG BÍCH TRÌ CẢM TÁC

*Vạn hộ thương tâm sinh dã yên
Bách quan hà nhật cánh triều thiên
Thu hoà điệp lạc không cung lý
Ngưng bích trì đầu tấu quản huyền*

Dịch :

*Sót cảnh muôn dân khói lửa tràn
Ngày nào vẫn vô đón thiên nhan
Thu về hoà lạc không cung lý
Ngưng bích còn nghe tiếng sáo đàn*

Đến khi vua Túc-Tôn (756-762) thu phục được hai kinh, Đình-Nghị bắt các cựu-thần chịu quan tước của giặc đều phải tội. Vương vì bài thơ này thoát tội lại được phục chức Thượng-thư, nhưng ông dâng sớ cáo lão xin hưu dưỡng. Khi về, làm mấy gian nhà nhỏ ở Vọng-Xuyên ngày ngày ngâm thơ và xem kinh Phật, cùng mấy lão quê trồng rau tưới vườn làm kế sinh nhai, gác bỏ hết lợi danh thế sự. Năm Càn-nguyên thứ 2 (759) đời vua Túc-Tôn. Vương-Duy bị bệnh mất.

Tác phẩm còn lưu lại : Vương-hữu-Thừa thi-tập 10 quyển.

*Theo « Đường Thi Trích Dịch »
(đương ấn hành)*



ly tao

Đêm đêm thức giấc tàn mơ
Ước gì sống lại đời xưa mộng vàng
Chưa yêu đã muốn sang ngang
Canh gà chưa dậy, xuân tàn thoảng qua
Năm đây mà nhớ mẹ già
Người yêu chung thủy, những là muốn tan !
Có tan như bọt biển vàng
Ra khơi rồi lại vội vàng về khơi
Trăm năm thức tỉnh đêm dài
Nghìn năm quạnh-quẽ khóc người đời xưa
Khuất-Nguyên, Lý-Bạch đề thơ
Ly-tao chợt khóc, người xưa có còn.

Thế-Phong



căn nhà bí mật

Nguyên tác của E. B. Lytton

Bản dịch của Tô-Hoàng

(tiếp theo)

Trong bóng tối, tôi chạy nhào ra một cửa sổ, đặt tấm rèm sang một bên, đẩy tung những cánh cửa chớp ra. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là ÁNH SÁNG. Và khi tôi nhìn vầng trăng trong êm ả trên cao, tôi cảm thấy một nỗi vui mừng bù đắp lại sự kinh sợ vừa qua. Có trăng lại còn có cả ánh đèn khi trong khu phố hoang vắng yên tĩnh.

Tôi quay lại nhìn vào trong, ánh trăng chiếu một khoảng phòng, nhưng dù sao cũng là có ánh sáng. CÁI VẬT đen tối — dù nó là gì đi nữa — cũng đã biến mất. Tuy vậy, tôi vẫn thấy như bóng mờ mờ của nó in trên tường.

Tôi đưa mắt về phía bàn, và từ dưới gầm cái bàn tròn bằng gỗ đũa hoa-tâm không phủ khăn một bàn tay hồng hào đưa lên. Bàn tay đó như cũng bằng xương bằng thịt

như tay tôi, nhưng là bàn tay của một người có tuổi, mảnh khảnh, răn reo, nhỏ. Bàn tay của một người đàn bà.

Bàn tay nhẹ nhàng nắm lấy hai bức thư ở trên bàn rồi, cả tay lẫn thư đều biến mất. Tôi lại nghe thấy ba tiếng gõ mạnh đều đặn vang lên ở đầu giường như lúc trước khi tấn bi kịch diễn ra.

Khi tiếng động ngừng, tôi cảm thấy toàn thể căn phòng rung lên nhẹ nhẹ, và từ sàn nhà phía trước mặt tôi, những tia hay những đốm giống những bong bóng lửa muôn màu — xanh, vàng, đỏ, lam — nổi lên, bay đi bay lại, bay lên bay xuống, cái bay nhanh cái bay chậm như những con ma chơi nhỏ. Một cái ghế tự động chạy từ phía tường tới bàn. Bất thình lình, một hình người nổi lên trên ghế —

hình một người đàn bà rõ ràng như người thực và ma quái như thần chết. Mặt nó trông trẻ, có một vẻ đẹp buồn rầu. Nó ngồi vuốt mớ tóc vàng rủ xuống tận vai, mắt không nhìn tôi mà nhìn ra phía cửa phòng như nghe ngóng, chờ đợi; bóng đen ở phía sau sẫm lại. Tôi lại trông thấy cặp mắt long lanh phía trên cái bóng nhìn trừng trừng vào hình người đàn bà.

Cửa phòng vẫn đóng, nhưng từ cửa một hình người khác hiện ra cũng rõ ràng, cũng ma quái như hình người đàn bà. Hình một người đàn ông trẻ tuổi. Nó mặc y phục hoa thể kỷ trước, nói cho đúng hơn là giống y phục của thế kỷ trước vì cả hai hình người tuy rõ ràng nhưng chắc chắn chúng không có thực thể, không thể sờ mó được, hư ảo. Nó có một vẻ kỳ lạ, thô bỉ, quái đản, vì sự tương phản giữa bộ quần áo thanh lịch, cách ăn mặc quý phái với hình dáng lẳng lẽ như một xác chết. Đứng lúc hình người đàn ông lại gần hình người đàn bà. Bóng Đen rời khỏi tường và trong khoảng khắc, cả ba biến trong bóng tối. Khi làn ánh sáng xanh nhợt phát ra hai con ma như bị Bóng Đen không lồ nắm chặt. Trên ngực con ma cái có vết máu và con ma được gục trên thanh gươm, máu vọt ra ở ngực, ở cổ. Bóng Đen nuốt chửng luôn cả hai con ma rồi biến mất. Những bong bóng lửa lại bay nhảy ngang dọc càng ngày càng nhiều, càng cuồng loạn.

Cánh cửa bên phải lộ sườn bồng mở ra, hình một người đàn bà có uddi nước vào, Mụ cầm mấy lá

thư — đúng là những lá thư mà tôi thấy Bàn Tay nắm lấy — Tôi nghe có tiếng chân bước theo sau Mụ. Mụ ngó quanh quẩn như nghe ngóng rồi mở mấy lá thư ra đọc. Sau yai Mụ là một bộ mặt sạm ngoét, — bộ mặt của kẻ chết đuối đã lâu, chương ra, bênh bệch — rong biển bám trên mớ tóc sẫm. Dưới chân Mụ có một xác chết, bên cạnh xác chết là một đứa trẻ sợ hãi, đau khổ nheo nhuốc mà cái đôi hiện rõ trên má, sợ hãi lộ ra ánh mắt. Lúc tôi ngừng nhìn Mụ thì những nếp nhăn trên mặt Mụ biến đi. Mặt Mụ trở thành mặt người đàn bà trẻ, cặp mắt lạnh lùng. Bóng Đen lại tiến ra bao trùm cả hai hình người đứng như lúc này.

Bây giờ, chỉ còn lại có một mình Bóng Đen, tôi nhìn chăm chăm vào Nó cho đến khi cặp mắt lại hiện ra trên Bóng Đen. Cặp mắt hiem độc, sắc sảo như mắt rắn. Những bong bóng lửa lại bay lên bay xuống hỗn loạn, lẫn cả vào ánh trăng nhợt nhạt. Từ bong bóng, những vật quỷ quái chồi ra như trứng nở, dày đặc trong không khí. Đó là những con bọ xanh kinh khiếp mà tôi không thể tả được; chúng trong suốt, mềm nhũn, loãng quăng đuôi lẫn nhau nuốt lẫn nhau. Nếu các bạn lấy một giọt nước rồi để vào kính hiển vi coi thì các bạn có thể có một ý niệm về những con vật chạy trong không khí căn phòng Vi hình đáng chúng không cần xứng nên chúng bay xiên xọc. Chúng kéo đến bao vây tôi càng lúc càng nhiều, càng nhanh, bọc quanh đầu tôi, bó trên cánh tay phải của tôi lúc đó theo bản năng đang dơ lên như để chống đỡ.

Nhiều khi tôi cảm thấy tôi bị sờ mó, không phải do lũ sâu bọ mà do những bàn tay vô hình. Một lần tôi cảm thấy có những ngón tay mềm, lạnh túm lấy cổ tôi. Tôi vẫn còn đủ minh mẫn để hiểu rằng nếu tôi sợ thì tôi nguy ngay. Tôi dồn tất cả năng lực vào sự chống chọi. Tôi tránh không nhìn Bóng Đen nữa, đứng ra là tôi tránh cặp mắt nó — Bây giờ cặp mắt nó đã rõ ràng lắm rồi. Trong cặp mắt của Bóng Đen, tôi đã nhận thấy có một ý chí mãnh liệt quái quái có thể áp đảo được ý chí của tôi.

Bầu không khí xanh lét trong phòng bắt đầu chuyển sang màu đỏ như không khí gần vùng có hoả hoạn. Căn phòng lại rung lên. Tôi lại nghe ba tiếng gõ chậm chạp, đều đặn và tất cả mọi sự vật lại bị Bóng Đen hút mất như thể mọi vật đó ở Bóng Đen thoát ra, bây giờ chúng lại trở về Bóng Đen.

Sự u ám tan đi, Bóng Đen cũng từ từ biến rồi biến hẳn. Ngọn lửa trên đầu những ngọn nến, trong lò sưởi bùng lên cháy, Căn phòng trở nên êm ả, sáng sủa như cũ.

Hai cửa phòng vẫn đóng, cửa thông sang phòng Xuân vẫn khoá. Cột chõ nằm trong góc phòng chỗ lúc này nó chui vào. Tôi gọi nó nhưng nó không trả lời. Tôi lại gần coi: con chó của tôi đã chết. Mắt nó lồi ra, lưỡi lỏng thong, nước rãi bầm quanh hàm. Tôi bế nó lên tay mang tới gần lò sưởi. Tôi đau đớn mắt con vật yếu quý. Tôi tự huộc tội mình về cái chết của nó. Có lẽ nó chết vì sợ. Nhưng tôi ngạc nhiên thấy cổ nó bị gãy, bị vặn lìa khỏi xương sống — Có

phải nó bị bẻ cổ trong bóng tối không? — Có phải một bàn tay người uhu tôi đã làm việc đó không? — Tôi không thể trả lời được mà chỉ có thể xác nhận những việc đã xảy ra.

Còn một sự lạ nữa là cái đồng hồ đã biến đi một cách bí mật lúc này bây giờ trở về nằm trên bàn. Nhưng nó ngừng chạy ngay từ khi bị mất. Sau này nó cũng không chịu chạy và nếu có thì nó chạy một cách rất lạ lùng trong mấy tiếng rồi lại chết. Tôi đưa các thợ giỏi chữa mà người nào cũng chịu.

Từ bây giờ cho tới sáng, tình hình yên ổn. Tôi đợi tới khi trời sáng rõ mới ra khỏi căn nhà ma. Trước khi về, tôi lại vào căn phòng nhỏ mà tôi và Xuân đã bị nhốt tới hôm trước. Tôi có cảm tưởng rằng tất cả những hiện tượng đã xảy ra trong phòng tôi đều phát khởi từ phòng này. Tuy tôi vào phòng về ban ngày có ánh nắng mặt trời rọi qua cửa sổ, thế mà lúc đứng trên sân nhà, tôi vẫn cảm thấy cái sợ đêm trước.

Thực vậy, tôi không thể nào đứng trong phòng lấy nửa phút.

Rời xuống thang gác, tôi lại nghe tiếng một quả bóng nảy phía trước mặt và lúc mở cửa để ra ngoài phố tôi thấy rõ ràng có người cười khe khẽ sau tôi.

Về đến nhà tôi không thấy Xuân đâu cả. Mãi ba hôm sau, tôi mới nhận được một lá thư của bạn gọi từ Liverpool tới. Hân viết:

« Kính thưa Ông,

Tôi thành khẩn xin Ông tha lỗi cho tôi, dù rằng lỗi của tôi không thể tha thứ được. Nhưng tôi chắc ông sẽ hiểu tôi hơn nếu ông trông

thấy những cái mà tôi đã gặp. Chắc phải vài ba năm tôi mới có thể qua khỏi nỗi hãi hùng, vì vậy nên tôi không thể tiếp tục hầu việc ông được nữa. Tôi sắp sang Melbourne ở với người em rể. Ngày mai tàu nhổ neo. May ra chuyến đi này giúp tôi lấy lại được tinh thần. Hiện thời tôi chỉ có thể ngồi run sợ và nghĩ rằng « Nó » theo sự tôi. Tôi xin ông làm ơn gửi tất cả quần áo và vật dụng của tôi cho mẹ tôi. »

Hắn chấm dứt bức thư bằng vài lời xin lỗi. Đến chiều, tôi đi xe trở lại căn nhà để đem những vật dụng của tôi và xác con chó đi. Trong khi thu dọn, không có gì xảy ra quấy rối tôi và cũng không có việc gì đáng chú ý, trừ những khi lên xuống thang gác tôi vẫn thấy tiếng bóng nầy trước mặt. Xong việc, tôi đến thẳng nhà ông Thành và gặp ông ta ở nhà. Tôi trả ông chùm chìa khóa và đang sắp sửa về cho ông ta nghe những việc xảy ra thì ông ta ngăn tôi lại một cách rất lịch thiệp và nói rằng ông ta không thích nghe những chuyện bí mật mà chưa ai giải thích được.

Tôi nghĩ ít nhất tôi cũng phải nói cho ông ta biết chuyện bại là thư bị biến đi một cách kỳ dị như thế nào. Rồi tôi lại hỏi có phải những lá thư đó là của người đàn bà đã chết trong căn nhà không, ông ta có biết gì về cuộc đời của người này khi còn trẻ không. Ông Thành có vẻ ngạc nhiên. Sau khi ngẫm nghĩ một lát ông ta trả lời:

→ Tôi biết rất ít về bà ta, ngoài

vấn đề gia đình bà ấy có liên lạc với gia đình tôi như tôi đã nói chuyện với ông trước. Nhưng ông làm tôi mang máng nhớ lại một vài việc. Tôi sẽ để ý dò hỏi và báo ông biết sau. Tuy vậy, nếu ta dị đoan một chút và tin rằng linh hồn kẻ phạm tội hoặc nạn nhân của một vụ án bí mật có thể trở về thăm nơi đã xảy ra thảm kịch thì tôi phải công nhận rằng trong căn nhà đó đã có những hình hóng và âm thanh kỳ lạ trước bà già coi nhà chết. — Ông cười à — ông nghĩ thế nào?

— Tôi nghĩ rằng tôi sẽ tin hết mọi chuyện nếu ta điều tra tường tận mọi bí mật. Chúng ta phải tìm ra một người hiện còn sống...

— Thừa sao ả? Ông cho rằng tất cả những việc xảy ra đều là bịp bợm cả sao? Họ làm như vậy với mục đích gì?

— Vâng, nhưng không phải là một sự bịp bợm tầm thường. Nếu bây giờ tự dựng tôi chìm vào một giấc ngủ thực say, ông không thể đánh thức tôi dậy được, rồi trong khi ngủ tôi có thể trả lời thực đúng những câu hỏi mà khi thức tôi không thể trả lời, như tôi nói trong túi ông có bao nhiêu tiền. ông nghĩ gì v.v... thì đó không phải là chuyện bịp, không phải chuyện siêu phàm. Tôi có thể hẹn trước với một người khác ở xa thôi miên tôi để làm những việc như vậy.

(Còn nữa)

TÔ-HOÀNG dịch



sưu tầm

Ông chuyên chở phấn hoa bằng cách nào ?

Kỹ nghệ nuôi ong để lấy mật và sáp không phải là mới mẻ. Cách đây 4.600 năm, người Ai-Cập đã biết nuôi ong. Các nhà khảo cổ tìm thấy những hình vẽ người đang lấy mật ong nuôi trong các túp lều thuộc thời đại đồ đá cũ.

Qua hàng bao nhiêu thế kỷ, lũ ong-thợ cặm cũi đi kiếm mật và phấn hoa ; xây các ngăn tổ bằng sáp, nuôi nấng các ong non.

Nếu ta bắt một con ong đã kiếm phấn hoa được một lát, bỏ nó vào một cái ly, chúng ta sẽ thấy ở hai chân chúng là hai viên phấn hoa.

Ta hãy dùng một kính phóng đại để xem hai túi phấn hoa đó hoạt động ra sao. Một đoạn của chân sau loài ong thợ thì rộng và mỏng, dọc

theo hai cạnh đoạn chân này có hai hàng lông nhỏ. Khi con ong đưa phấn hoa vào túi, hai hàng lông giữ phấn lại như một cái hàng rào. Những đoạn chân có lông này hoạt động như hai cái bờ cào để cào lùa phôi trên sân.

Sau khi lấy phấn xong, ong về tổ và dùng rất nhiều dụng cụ để rở phấn ra. Dưới hai túi phấn, ong có mấy hàng lược. Ong có đủ các loại răng để sén và xúc phấn ra, rồi ong dùng râu và một vài loại bàn chải để rũ mình cho sạch. Mỗi chân của con ong là một dụng cụ để dùng trong nhiều việc khác nhau.

Mỗi lần lấy phấn hoa về, ong lại làm công việc «rở hàng» đó một cách rất cẩn thận. Lúc ong ra khỏi tổ để đi một chuyến khác thì trên mình ong không còn một hạt bụi nhỏ nào nữa.

ĐÃ TÁI BẢN

THƯƠNG YÊU

Của NGUYỄN-THỊ-VINH
Phượng-Giang xuất bản

gửi độc giả xa gần

trước vui thích sau ích lợi

Các bạn Nguyễn-Duy-Dương (Chợ-lớn), Lê-Vũ (Phú-Nhuận), Đặng-dinh-Lợi (Hàn-Thuyên), Một bạn đọc ở Hội-An, L. N. V. (Saigon), Huỳnh-quang-Tân, Thát-Tu-Hạp (Hội-an), Ngô-thị Cầm-Giang (Saigon), Huyền-Lam, Vũ-tiến-Kỳ (Saigon).

Xin các bạn coi giai phẩm Tân Phong tập 3.

Em Kim-Liên (Phan-Thiết). — Cảm ơn em. Sẽ đăng trong tập tới.

Các bạn Vi-Sơn (Huế), Nguyễn-thị Hương-Thu (trường Gia-Long Saigon), bạn Nguyễn-thế-Hoàng (Bảo-Lộc), Mạc-huỳnh-Luynh (Gò-công),

Rất xúc động về cảm tình nồng hậu của các bạn đối với Tân Phong.

Bạn Lê-Vũ (Phú-nhuận). — Vâng đúng có dạy tại N. C. Trứ. Lần sau bạn nên cần thận dán đủ tem đề tránh cho người nhận bị phạt vạ.

Bạn Kim-Vạn (Long-Xuyên). — Những điều nhận xét của bạn rất đúng, chúng tôi đã sửa lại. Chắc bạn cũng đã nhận thấy số 2 hơn số 1, và số 3 hơn số 2. Còn vấn đề đóng băng chỉ, chỉ có thể làm khi không vội. Muốn mua dài hạn xin bạn coi thẻ lệ ở sau đây. Cảm ơn bạn.

Bạn Đặng-dinh-Lợi, Nguyễn-mân-Thao (Huế), Nhạc-sĩ Phúc-Linh (Saigon), Thanh-Thiên-Phương. — Sẽ lưu ý đề-nghị của các bạn. Cảm ơn.

Bạn Trần-Trung-Hậu (Saigon). — Cảm ơn bạn. Xin coi thẻ lệ trong mục này.

Bạn Đạm-Vân (Sa-đéc). — Thưa đúng có dạy tại Sa-đéc. Rất tiếc điều bạn hỏi chúng tôi không biết rõ, vì đây chỉ là một bạn gửi bài tới đăng như nhiều bạn khác.

Các bạn T. T. L. (Gò-dầu-hạ), L. D. (KBC. 4.567), N. H. Chi (KBC. 3.318), Thâm-Thoàn-Kiều (Hoà-Hưng), Huy-Hân (Saigon), Trần-hữu-Mai (Saigon), H. T. Linh (Nha-trang), H. T. Kiệt (Saigon), Thiên-Nhiên (Kiến-Hoà), Thanh-Xuân (Khánh-Hoà), Bạch-Lộc (Huế), Trường-Xuân (Huế), Nam-Chinh-Nguyên (Saigon), Minh-Quốc (Ban-

mê-thuật), Thuần-Khích (Saigon), Nguyễn-khắc-Nhã (Hội-An), Hy-Vũ (Bảo-Lộc), L. N. V. (Saigon), Phạm-Huỳnh-Linh (Gia-dịnh), Thái-Tu-Hạp (Hội-An), Huyền-Lam, Vi-Hoàng-Đô (Saigon).

Thành thực cảm ơn các bạn. Đã nhận được và chuyển cho bạn đọc. Nếu sau 8 tuần không thấy trả lời, tức là không đăng được. Trong khi chờ đợi mong các bạn cứ tiếp tục gửi thêm những bài khác.

Các bạn Thiên-Hương (Dạ-Vĩ), Nguyễn-Thúy-Hoa (Đà-lạt), Một độc-giả ở Nha-trang, Trần-Thành-Phương (Hội-An).

Tân-Phong chỉ là một giai phẩm nên không thể ấn định rõ rệt được ngày phát hành, nhưng chắc chắn mỗi tháng ra hai kỳ vào những ngày đầu tháng từ mồng 1 đến mồng 5 và những ngày giữa tháng từ 15 đến 20 d. l. Xin các bạn vui lòng đón mua Tân-Phong vào những ngày ấy.

CÁC BẠN MUỐN MUA DÀI HẠN :

Tân-Phong in có hạn định, không đủ phân phát khắp nơi nên nhiều bạn chưa kịp mua đã hết và viết thư về hỏi thể lệ mua dài hạn, chúng tôi xin cảm ơn và trân trọng trả lời đề các bạn rõ : những bạn ở tại những nơi xa chúng tôi không thể tự đưa đến tận nhà và phải gửi qua bưu chính, đều phải chịu thêm phí tổn bảo đảm. Tuy nhiên, các bạn muốn gửi theo lối thường cũng được, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự thất lạc.

GIÁ MUA DÀI HẠN :

Mỗi tập gửi bảo đảm, thêm 3 \$ 50

Gửi máy bay, thêm 1 \$ 50

Không bảo đảm		Có bảo đảm	B. d. hàng-không
8 số	96\$	124\$	136\$
10 số	120\$	155\$	170\$
12 số	144\$	186\$	204\$

Bưu phiếu hay Ngân phiếu mua dài hạn xin đề : Ông Phạm-Hoàng-Chi.

